

QUÁN THẾ ÂM PHỔ MÔN PHẨM

Thiện Hoa Tịnh Thất

9762 Kern Ave, Garden Grove, CA 92844

KINH NHẬT TỤNG



LỜI GIỚI THIỆU

Với xã hội thế kỷ 21, quý vị có thể sử dụng kinh sách bằng cách tải văn bản pdf về trên các máy tính bảng (tablets) như Ipad, Samsung Galaxy Tab, và các sản phẩm công nghệ khác tạo sự tiện lợi và gọn gàng để tu tập ngày càng tinh tấn. Đó là lòng mong ước của phật tử ngày nay.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

MỤC LỤC

✚ NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA	3
✚ NGHI THỨC CẦU SIÊU	45
✚ NGHI THỨC SÁM HỐI	83
✚ NGHI THỨC MÔNG SƠN THÍ THỰC	125
✚ NGHI THỨC CẦU AN	158
✚ NGHI THỨC TỤNG KINH KIM CANG	203
✚ NGHI THỨC LỄ VU LAN BỒN	268
✚ NGHI THỨC TỤNG KINH DI LẠC HẠ SANH THÀNH PHẬT	323
✚ NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN	360
✚ NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT	385
✚ NGHI THỨC CÚNG NGỌ	407
✚ NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG	423
✚ NGHI THỨC KỆ ĐỘNG ĐẠI HỒNG CHUNG	436

 **NGHI THỨC KỆ CHUYỂN TRÔNG** 452

 **NGHI THỨC PHÓNG SANH** 457

CÁC BÀI SÁM

 **SÁM THÍCH CA** 471


 **SÁM DI ĐÀ** 475

 **SÁM NHỨT TÂM NGHĨA** 478

 **SÁM HỎI PHÁT NGUYỆN** 481

 **SÁM ĐẠI TỪ** 483

 **SÁM PHÁT NGUYỆN** 486

 **SÁM QUAN ÂM** 488

 **SÁM NHỨT TÂM** 495

 **BÀI NGUYỆN CHƯ THIÊN** 498

NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay để ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN
Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN
**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**
(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thể Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thể Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xưng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.**
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

**Đệ tử chúng đấng nguyện thập phương
thường-trú Tam-Bảo, Bồn-Sư Thích-
Ca Mâu-Ni Phật, Tiếp dẫn Đạo-Sư A-
Di-Đà Phật, từ bi gia-hộ đệ tử... Bồ-đề
tâm kiên-cố, tự-giác, giác-tha, giác-
hạnh viên-mãn, dữ pháp-giới chúng-
sinh, nhứt thời đồng đắc A-nậu-đa-la
Tam-miệu Tam Bồ-đề.**

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi vị chủ lễ
chấp tay đứng thẳng và niệm)



TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên như chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lay và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lay và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

Nam-mô Lăng-Nghiêm Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

**Diệu trạm tổng trì bất động tôn,
Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu,
tiêu ngã ức kiếp điên-đảo tướng.**

**Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân,
nguyện kim đắc quả thành bảo-vương,
hườn độ như thị hằng sa chúng, tương
thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc
danh vị báo Phật ân: phục thỉnh Thế-
Tôn vị chứng-minh, ngũ-trược ác-thế
thệ tiên nhập, như nhứt chúng-sanh vị
thành Phật, chung bất ư thử thử nê-
hoàn. Đại-hùng đại-lực đại-từ-bi, hi
cánh thâm trừ vi-tế hoặc, linh ngã tảo
đăng vô-thượng giác, ư thập phương
giới tọa đạo tràng; thuận nhĩ đa tánh
khả tiêu vong, thức-ca-ra tâm vô động
chuyên.**

Nam-mô thường-trụ thập-phương Phật.
Nam-mô thường-trụ thập-phương Pháp.
Nam-mô thường-trụ thập-phương Tăng.
Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
Nam-mô Phật-đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm.
Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.
Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-tát.

**Nhĩ thời Thế-Tôn, từng nhục-kế
 trung, đồng bá bảo-quang, quang trung
 đồng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa
 Như-Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh
 phóng thập đạo, bá bảo quang-minh,
 nhứt nhứt quang-minh, giai biến thị
 hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật
 tích, kinh sơn trì sử, biến hư-không
 giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái
 kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm
 thính Phật, vô-kiến đảnh tướng, phóng
 quang Như-Lai, tuyên thuyết thần chú:**

ĐỆ NHÚT

Nam-mô tát đát tha tô già đa da a ra
ha đế tam-miệu tam-bồ-đà-tỏa. Tát đát
tha Phật đà cu-tri sắc ni sam.

Nam-mô tát bà bột đà bột địa, tát đa
bệ tệ.

Nam-mô tát đa nẫm tam-miệu tam-
bồ-đà cu-tri nẫm. Ta xá ra bà ca tăng-
già nẫm.

Nam-mô lô kê a-la-hán đa nẫm.

Nam-mô tô lô đa ba na nẫm.

Nam-mô ta yết rị đà già di nẫm.

Nam-mô lô kê tam-miệu già đa nẫm.

Tam miệu già ba ra đế ba đa na nẫm.

Nam-mô đề bà ly sắt nỏa.

Nam-mô tát đà da tỳ địa da đà ra ly
sắt nỏa. Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra
ma tha nẫm.

Nam-mô bạt ra ha ma ni.

Nam-mô nhưn đà ra da.

**Nam-mô bà già bà đế, lô ðà ra ða. Ô
ma bát ðế, ta hê ðạ ða.**

**Nam-mô bà già bà đế. Na ra ðả noa
ða. Bàn-giá ma-ha tam mộ ðà ra.**

Nam-mô tất yết rị ða ða.

**Nam-mô bà già bà đế, ma ha ca ra
ða. ðịa rị bác lặc na già ra. Tỳ ðà ra ba
noa ca ra ða. A ðịa mục ðế. Thi ma xá
na nê bà tất nê. Ma ðát rị già noa.**

Nam-mô tất yết rị ða ða.

**Nam-mô bà già bà đế. Ða tha già ða
cu ra ða.**

Nam-mô bát ðầu ma cu na ða.

Nam-mô bạt xà ra cu ra ða.

Nam-mô ma ni cu ra ða.

Nam-mô già xà cu ra gia.

**Nam-mô bà già bà đế, ðế rị trà ðu ra
tây na, ba ra ha ra noa ra xà ðà, ða tha
già ða ða.**

Nam-mô bà già bà đế.

Nam-mô a di đa bà da, đa tha dà đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.

Nam-mô bà già bà đế, tam bồ sư bí đa, tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da, đế biêu nam-mô tát yết rị đa, ế đàm bà giá bà

đa, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát đác
đa bác đác lam.

Nam-mô a bà ra thị đam, bác ra đế
dương kỳ ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha,
ni yết ra ha yết ca ra ha ni, bác ra bí
địa da sát đà nễ, a ca ra mật rị trụ, bát
rị đát ra da nảnh yết rị, tát ra bà bàn
đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra
đột tát pháp bát na nễ phạt ra ni, giả đô
ra thất đế nẫm, yết ra ha ta ha tát ra
nhã xà, tỳ đa băng ta na yết rị, a sắc tra
băng xá đế nẫm, na xoa sát đác ra nhã
xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nẫm,
ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát
na yết rị, tát bà xá đô lô nễ bà ra nhã
xà, hô lam đột tát pháp nan giá na xá
ni, bí sa xá tát đác ra, a kiết ni ô đà ca
ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha
bác ra thiện trì, ma ha điệp đa, ma ha
đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha

bạt ra bàn đà ra bà tất nể, a rị da đa ra,
tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra
ma lễ đễ, tỳ xá lô đa, bột đặng đồng ca,
bạt xà ra chế hất na a giá, ma ra chế bà
bác ra chắt đa, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá
ra giá, phiến đa xá bệ đề bà bổ thị đa,
tô ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa
ra, ma ha bà ra, a bác ra, bạt xà ra
thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu ma
rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hắc tất đa giá
tỳ địa gia kiên giá na ma rị ca, khuấy tô
mẫu bà yết ra đá na, bệ lô giá na cu rị
da, dạ ra thổ sắc ni sam, tỳ chiết lam bà
ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà,
lô xà na bạt xà ra đôn trĩ giá, thuế đa
giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, ế đễ di
đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám,
quật phạm đô, ấn thổ na mạ mạ tỏa.

ĐỆ NHI

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tất
 đa, tát đất tha già đô sắc ni sam. Hổ
 hồng, đô lô ung chiêm bà na. Hổ hồng,
 đô lô ung tất đam bà na. Hổ hồng, đô lô
 ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết
 ra. Hổ hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa
 hất ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đẳng
 băng tát na yết ra. Hổ hồng, đô lô ung,
 giả đô ra thi để năm, yết ra ha, ta ha tát
 ra năm, tỳ đẳng băng tát na ra. Hổ
 hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát
 đất tha già đô sắc ni sam, ba ra điếm xà
 kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha
 tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê để lệ,
 a tộ đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma
 ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ bà na, man
 trà na, ô hồng, ta tát đế bạc bà đô, mạ
 mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.

ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni
 bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát
 đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ,
 đột sắc xoa bà dạ, a xá nể bà dạ, a ca ra
 mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba
 già ba đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lặc
 xà đàng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều
 đát bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược xoa
 yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đa
 yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết
 ra ha, cưu-bàn trà yết ra ha, bồ đơn na
 yết ra ha, ca tra bồ đơn na yết ra ha, tất
 kiên độ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra
 ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra
 ha, hê rị bà đế yết ra ha, xã đa ha rị
 nắm, yết bà ha rị nắm, lô địa ra ha rị
 nắm, mang ta ha rị nắm, mê đà ha rị
 nắm, ma xà ha rị nắm, xà đa ha rị nữ,
 thị tử đa ha rị nắm, tỳ đa ha rị nắm, bà

đa ha rị nẳm, a du giá ha rị nữ, chất đa
 ha rị nữ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết
 ra ha nẳm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê
 ra dạ di, ba rị bạt ra giả ca hát rị đờm,
 tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà
 diễn ni hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, ma ha bát du bác đát
 dạ, lô đà ra hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân
 đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hát rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, đát đỏa già lô trà tây hát rị đờm, tỳ
 đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma-
 ha ca ra ma đát rị già noa hát rị đờm,
 tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca
 ba rị ca hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ
 yết ra tát bà ra tha ta đạt na hát rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, giả đốt ra bà kỳ nể hát rị đờm, tỳ đà
 dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị

dương hát rị tri, nan đà kê sa ra dà noa
 bác đế, sách hê dạ hát rị đờm, tỳ đà dạ
 xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na
 xa ra bà noa hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân
 đà dạ di, kê ra dạ di, a-la-hán hát rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, tỳ đa ra già hát rị đờm, tỳ đà dạ xà
 sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt xà ra ba
 nể, cu hê dạ, cu hê dạ, ca địa bát đế hát
 rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra
 dạ di, ra thoa vông, bà dà phạm, ấn thổ
 na mạ mạ tỏa.

ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đất đa bác đá ra,
 Nam-mô tỳ đô đế, a tát đa na ra lạc ca,
 ba ra bà tát phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát
 đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra
 đà ra, tần đà ra tần đà ra, sân đà sân
 đà. Hổ hồng. Hổ hồng, phấn tra, phấn

tra, phẩn tra, phẩn tra, phẩn tra, ta ha,
 hê hê phẩn, a mâu ca da phẩn, a ba ra
 đề ha đa phẩn, ba ra bà ra đa phẩn, a
 tổ ra tỳ đa ra ba ca phẩn, tát bà đề bệ
 tộ phẩn, tát bà na già tộ phẩn, tát bà
 dược xoa tộ phẩn, tát bà kiên thát bà tộ
 phẩn, tát bà bồ đơn na tộ phẩn, ca tra
 bồ đơn na tộ phẩn, tát bà đột lang chỉ
 đế tộ phẩn, tát bà đột sáp tỳ lê hất sắc
 đế tộ phẩn, tát bà thập bà lê tộ phẩn, tát
 bà a bá tát ma lê tộ phẩn, tát bà xá ra
 bà noa tộ phẩn, tát bà địa đế kê tộ
 phẩn, tát bà đát ma đa kê tộ phẩn, tát
 bà tỳ đa da ra thệ giá lê tộ phẩn, xà dạ
 yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đa
 kê tộ phẩn; tỳ địa dạ giá lê tộ phẩn, giả
 đô ra phược kỳ nễ tộ phẩn, bạt xà ra cu
 ma rị, tỳ đa dạ ra thệ tộ phẩn, ma ha ba
 ra đĩnh dương xoa tỳ rị tộ phẩn, bạt ra
 xa thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra

**xà da phẩn, ma ha ca ra dạ, ma ha mặt
đát rị ca noa.**

**Nam-mô ta yết rị đa dạ phẩn, tử sắc
noa tỳ duệ phẩn, bột ra ha mâu ni duệ
phẩn, a kỳ ni duệ phẩn, ma ha yết rị
duệ phẩn, yết ra đàn trì duệ phẩn, miệc
đát rị duệ phẩn, lao đát rị duệ phẩn, giá
văn trà duệ phẩn, yết la ra đát rị duệ
phẩn, ca bác rị duệ phẩn, a địa mục
chất đa ca thi ma xá na, bà tư nễ duệ
phẩn, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa, mạ
mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.**

ĐỆ NGŨ

**Đột sắc tra chất đa, a mặt đát rị chất
đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha
ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha
ra, thị tử đa ha ra, bạc lược dạ ha ra,
kiền đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha
ra, bà tỏa ha ra, bác ba chất đa, đột sắc**

tra chất đa, lao đà ra chất đa, dược xoa
 yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bệ lệ đa
 yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết
 ra ha, cư bàn trà yết ra ha, tất kiên đà
 yết ra ha, ô đát ma đà yết ra ha, xa dạ
 yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha,
 trạch khê cách trà kỳ ni yết ra ha, rị
 Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá
 cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết
 ra ha, a lam bà yết ra ha, kiên độ ba ni
 yết ra ha, thập Phật ra yên ca hê ca,
 trụ đế dược ca, đát lệ đế dược ca, giả
 đột thác ca, ni đề thập phật ra, tử sam
 ma thập phật ra, bạc đế ca, tử đế ca,
 thất lệ sắt mật ca, ta nễ bác đế ca, tát
 bà thập phật ra, thất lô kiết đế, mặt đà
 bệ đát lô chế kiem, a ỷ lô kiem, mục khê
 lô kiem, yết rị đột lô kiem, yết ra ha yết
 lam, yết na du lam, đản đa du lam, hất
 rị dạ du lam, mặt mạ du lam, bặt rị

thất bà du lam, tử lật sắc tra du lam, ô
đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế
du lam, ô lô du lam, thường già du lam,
hắc tất đa du lam, bạt đà du lam, ta
phòng án già bác ra trượng già du lam,
bộ đa tử đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà
đột lô ca kiến đốt lô kiết tri, bà lộ đa tỳ,
tất bác lô, ha lăng già, du sa đất ra, ta
na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca,
mạt ra bệ ra, kiến đa ra, a ca ra mạt rị
đốt đất liêm bộ ca, địa lật lạc tra, tử rị
sắc chất ca, tất bà na cu ra, tứ dẫn già
tê yết ra, rị dược xoa, đác ra sô, mạt ra
thị phê đế sam, ta bệ sam, tất đất đa
bác đất ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam,
ma ha bác lạc trượng kỳ lam, dạ ba đột
đà xá dụ xà na, biện đất lệ noa, tỳ đà da
bàn đàm ca lô di, đế thù bàn đàm ca lô
di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác
điệc tha.

**Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạt xà ra
đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra bàn
ni phẩn. Hổ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà
ha. (câu chót, tụng 3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ Tát
(3 lần, 1 tiếng chuông)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.**

**Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê**

rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
 ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng,
 cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt
 xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
 ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
 hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
 lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
 đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
 tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
 ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
 mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
 tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà
ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần) (1 lay và 1 tiếng chuông)**



THẬP CHÚ

1.- NHƯ-Ý BẢO LUÂN-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI

Nam-mô Phật-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán-Tự-Tại Bồ-tát ma-ha-tát, cụ đại-bi tâm giả. Đát diệt tha.

Án chước yết ra phạt để chân đa
mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô,
để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ, hồng
phân ta ha.

Án, bát đập ma chân đa mạc ni,
thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng.

2.- TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nẳng mờ tam mẫn đa, mẩu đà nẳm.
Á bát ra đễ, hạ đa xá ta nẳng nẳm. Đát
điệt tha. Án, khê khê, khê hế, khê hế,
hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra,
bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra,
đễ sắc sá, đễ sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị,
ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến đễ ca
thất rị duệ, ta phạ ha.

3.- CÔNG-ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ

Nam-mô Phật-Đà-da.

Nam-mô Đạt-Ma-da.

Nam-mô Tăng-Dà-da.

Án, tất đễ hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị
ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ
ha.

4.- PHẬT MÃU CHUẨN-ĐỀ THẦN CHÚ

Khê thủ quy-y Tô-tất-đế, đầu diện
đảnh lễ thất cu chi.

Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn-Đề,
duy nguyện từ bi thùy gia hộ.

Nam-mô tát đa nãm tam-miêu tam-
bồ-đề, cu chi nãm, đát điệt tha.

Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn-Đề, ta bà ha.

5.- THÁNH VÔ-LƯỢNG-THỌ QUYẾT-ĐỊNH QUANG-MINH- VƯƠNG ĐÀ-LA-NI

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra
mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thiết
chấp đạp, điệp tả ra tể dã, đát tháp cả
đạt dã, a ra ha đế, tam dực tam bát
đạt dã, đát nễ dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị
thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang

**mã ngọt cả đế, ta ba ngỏa, tử thuật đế,
mã hắt nại dã, bát rị ngỏa rị tá hắt.**

6.- DƯỢC-SU' QUÁN-ĐÁNH CHƠN-NGÔN

**Nam-mô bạt dà phạt đế, bệ sát xả, lụ
rô thích lưu ly, bát lật bà, hắt ra xà dã,
đát tha yết đa da, a ra hắt đế, tam miệu
tam bột đà da. Đát diệt tha. Án, bệ sát
thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế
tá ha.**

7.- QUÁN-ÂM LINH-CẢM CHƠN-NGÔN

**Án, ma ni bác di hồng, ma hắt nghê
nha nạp, tích đô đặt ba đặt, tích đặt ta
nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cang nhi tháp,
bốc rị tất tháp cát nạp, bồ ra nạp, nạp
bốc rị, thuru thất ban nạp, nại ma lô
kiết, thuyết ra da, tá ha.**

8.- THẮT PHẬT DIỆT-TỘI CHƠN-NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà
ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha
dà đế, chơn lăng càng đế, ta bà ha.

9.- VÃNG-SANH TỊNH-ĐỘ THẦN-CHÚ

Nam-mô a di đạ bà dạ, Đa tha dà đạ
đạ, Đa đạ dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đạ tất đạ bà tỳ,

A di rị đạ tì ca lan đế,

A di rị đạ, tì ca lan đạ,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đạ ca lệ ta bà ha.

10.- THIÊN THIÊN NỮ CHÚ

Nam-mô Phật-Đà.

Nam-mô Đạt-Mạ.

Nam-mô Tăng-Dà.

**Nam-mô thất lý, ma ha đễ tử da, đát
nễ dã tha, ba lý phú lâu na giá lý, tam
mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế,
tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã,
ba nễ ba ra, ba nễ tát rị phạ lật tha,
tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị
na, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tát đế, ma ha
Di-Lặc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tử,
tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu,
đà-la-ni.**



NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô

vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thể chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thượng lai hiện tiền thanh-tịnh chúng,
 Phúng tụng Lăng-Nghiêm chư phẩm chú,
 Hồi-hướng Tam-Bảo chúng Long-Thiên,
 Thủ-hộ Già-lam chư Thánh-chúng,
 Tam đồ bát nạn cu ly khổ,
 Tứ ân, tam hữu tận triêm ân;
 Quốc giới an-ninh binh cách tiêu,
 Phong điều vũ thuận dân an lạc;
 Đại-chúng huân tu hi thắng tấn,
 Thập địa đốn siêu vô nan sự;
 Tam-môn thanh-tịnh tuyệt phi ngu.
 Đàn-tín quy-y tăng phước huệ;
 Sát trần tâm niệm khả sở tri,
 Đại hải trung thủy khả ẩm tận;
 Hư-không khả lượng phong khả kế,
 Vô năng thuyết tận Phật công đức;
 Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.
 Thập phương thế-giới diệc vô tỷ,

**Thế-gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.
Nam-mô ta bà Thế-giới, tam giới đạo-sư,
tứ sanh từ-phụ, nhưn thiên giáo-chủ
thiên bá ức hóa thân Bồn-sư Thích-Ca
Mâu-Ni Phật.**

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát.
(3 lần)**

Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát. (3 lần)

**Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật,
Bồ-tát. (3 lần)**



THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN

Đệ-tử chúng đấng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

(1 tiếng chuông và 1 lay)

**Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Ma-ha-tát.**

(3 lần)

BÀI TÁN PHẬT

Tán lễ Thích-Tôn:

Vô thượng năng nhưn.

Tăng kỳ cứu viễn tu chơn.

Đầu suất giáng thần,

Trường từ bửu vị kim luân,

Tọa Bồ-đề tòa đại phá ma quân.

**Nhứt đồ minh-tinh đạo thành, giáng
pháp lâm.**

Tam thừa chúng đẳng qui tâm.

Vô sanh dĩ chúng.

Hiện tiền chúng đẳng quy tâm.

Vô sanh tức chúng.

**Tứ sanh cứu hữu, đồng đẳng hoa
tạng huyền môn, bát nạn, tam đồ cộng
nhập tỳ lô tánh hải.**



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHỤC NGUYỆN

Cây Bồ đề cao sô sộ dìm đà che mát
khắp cả Tam thiên,

Hoa Ưu bát nở liền rực rỡ thơm tho
cùng thế giới,

Nào bốn đạo xóm làng qua lại đều
nhờ mưa pháp thấm căn lành,

Nào Tổ tiên, nội ngoại vong linh đều
đến Liên trì vào Hội Thánh.

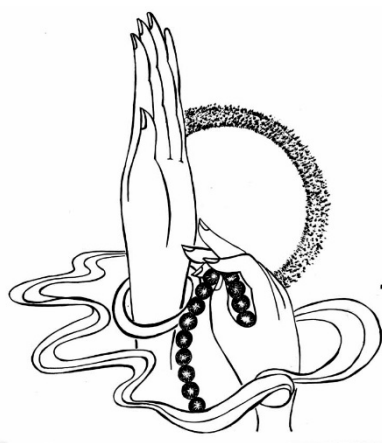
PHỔ NGUYỆN

Cả trăm họ bỏ tà quy chánh,
Suốt bốn loài nhập Thánh siêu phàm,
Bao nhiêu phước thiện thấy noi làm,
Tất cả chúng sanh đồng thành Phật
đạo.

NGUYỆN CHO

**Thế giới hòa bình, nhân dân an lạc,
Mưa thuận gió hòa, mùa màng thịnh
vượng.**

**Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.**



TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC CẦU SIÊU

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay đở ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mẫn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thể Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thể Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xưng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.**
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

(Đọc tiếp và nhỏ)

**Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng
kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử
công-đức, nguyện thập-phương
thường-trú Tam-bảo, Bốn-sư Thích-Ca
Mâu-Ni Phật, Đại-bi hội thượng Phật
Bồ-tát, từ-bi gia-hộ Phật-tử..... pháp-
danh..... phiền-não đoạn-diệt, nghiệp-
chướng tiêu trừ, thường hoạch kết
tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện âm
siêu dương thới, hải yển hà thanh,
pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật
đạo.**

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi vị chủ lễ
chấp tay đứng thẳng và niệm)



TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên nhưn chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghi,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN LƯ-HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
tát. (3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT *(3 lần)*

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê

ri, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
ma ra ma ra, ma hê ma hê, ri đà dụng,
cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt
xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
ra, địa ri ni, thất Phật ra da, dá ra dá
ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê ri, ta ra ta
ra, tát ri tát ri, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế ri dạ,
na ra cần trì địa ri sắc ni na, ba dạ ma
na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)**

s



KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)



KINH DI ĐÀ

**NAM MÔ LIÊN TRÌ HẢI HỘI PHẬT
BỒ TÁT (3 lần)**

PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

**Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại
Xá-vệ quốc, Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên,
dữ đại Tỳ-kheo tăng, thiên nhị bá ngũ
thập hơn câu, giai thị đại A-La-hán,
chúng sở tri thức:**

**Trưởng-lão Xá-Lợi-Phất, Ma-ha
Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha
Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Li-
bà-đa, Châu-lợi bàn-đà-dà, Nan-đà, A-
Nan-đà, La-hầu-la, Kiều-phạm-ba-đê,
Tân-đầu-lô-phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di,
Ma-ha Kiếp-tân-na, Bạc-Câu-la, A-
nâu-lâu-đà, như thị đấng chư đại đệ tử,**

**ting chư Bồ-tát ma-ha-tát. Văn-thù Sư-
lợi pháp-vương-tử, A-dật-đa Bồ-tát,
Càng Đà-ha-đề Bồ-tát, Thường-tinh-
tán Bồ-tát, dữ như thị đẳng, chư đại
Bồ-tát; cập Thích-đề-hoàn nhưn đẳng,
vô-lượng chư thiên, đại-chúng câu.**

**Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá-
Lợi-Phát: "Tùng thị Tây-phương quá
thập vạn ức Phật-độ, hữu thế-giới danh
viết Cực-lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A-Di-
Đà, kim hiện tại thuyết-pháp".**

**Xá-Lợi-Phát! Bĩ độ hà cố danh vi
Cực-lạc? Kỳ quốc chúng-sanh vô hữu
chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh
Cực-lạc.**

**Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ,
thất trùng lan thuần, thất trùng la-
võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ
bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố bĩ quốc
danh vi Cực-lạc.**

Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công-đức thủy, sung mãn kỳ trung, trì để thuận dĩ kim sa bố địa, Tứ biên giai đạo, kim ngân, lưu-ly, pha-lê hiệp thành, thượng hữu, lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu-ly, pha-lê, xa-cừ, xích-châu, mã-não nhi nghiêm sức chi. Trì chung liên-hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc-độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn-đà-la hoa, kỳ độ chúng-sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y-kích thạnh chúng diệu hoa cúng dường tha phương thập vạn ức

Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá-Lợi-Phất! Cực-lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang-nghiêm.

Phục thứ Xá-Lợi-Phất! Bỉ-quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi điều: Bạch-hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cộng-mạng chi điều, thị chư chúng điều, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng: ngũ-căn, ngũ-lực, thất-bồ-đề phần, bát-thánh-đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng-sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phất! Nhữ vật vị thử điều, thiết thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc-độ vô tam ác đạo.

Xá-Lợi-Phất! Kỳ Phật quốc-độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng

hữu thiết, thị chư chúng điều, giai thị A-Di-Đà Phật dục linh pháp-âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật quốc-độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời cu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.

Xá-Lợi-Phất! Kỳ Phật quốc-độ, thành tựu, như thị công-đức trang-nghiêm.

Xá-Lợi-Phất! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A-Di-Đà? Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật quang-minh vô-lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A-Di-Đà.

Hựu Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ như dân, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, cố danh A-Di-Đà.

Xá-Lợi-Phất! A-Di-Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hựu Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật hữu vô-lượng vô-biên Thịnh-văn đệ-tử, giai A-la-hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ-tát chúng diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật quốc độ thành-tựu như thị công-đức trang-nghiêm.

Hựu Xá-Lợi-Phất! Cực-lạc quốc-độ chúng-sanh sanh giả, giai thị a-bệ-bạt-trí, kỳ trung đa hữu nhứt sanh bồ xú, kỳ số thậm đa phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ thuyết.

Xá-Lợi-Phất! Chúng-sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dĩ như thị chư thượng thiện-nhơn câu hội nhứt xú.

Xá-Lợi-Phất! Bất khả dĩ thiếu thiện-căn phước-đức hơn-duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá-Lợi-Phất! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ hơn, văn thuyết A-Di-Đà Phật, chấp trì danh-hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ hơn lâm mạng chung thời, A-Di-Đà Phật dữ chư Thánh-chúng, hiện tại kỳ tiền, thị hơn chung thời, tâm bất điên-đảo, tức đắc vãng-sanh A-Di-Đà Phật Cực-lạc quốc-độ.

Xá-Lợi-Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng-sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phất! Như ngã kim giả, tán thán A-Di-Đà Phật bất khả tư nghị công-đức chi lợi.

Đông phương diệc hữu A-súc-bê Phật, Tu-di-tướng Phật, Đại-tu-di Phật, Tu-di-quang Phật, Diệu-âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Nam phương thế-giới hữu Nhựt-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu-Di-Đăng Phật, Vô-Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-

thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Tây-Phương thế-giới hữu Vô-Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại-Quang-Phật, Đại-Minh Phật, Bảo-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Bắc phương thế-giới, hữu Diệm-Kiên Phật, Tối-Thắng-Âm Phật, Nan-Thơ Phật, Nhựt-Sanh Phật, Vông Minh Phật; như thị đẳng hằng hà

sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Hạ phương thế-giới, hữu Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Ma Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Thượng phương thế-giới, hữu Phạm-Âm Phật, Tú-Vương

Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc-Bảo-Hoa-Nghiêm thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bảo-Hoa-Đức Phật, Kiến-Nhứt-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! "Ư nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh"?

Xá-Lợi-Phất! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ như văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện-nam tử, thiện-nữ như, giai vi

**nhứt-thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai
đắc bất thối chuyển ư a-nậu-đa-la tam-
miệu tam-bồ-đề. Thị cố Xá-Lợi-Phất!
Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ,
cập chư Phật sở thuyết.**

**Xá-Lợi-Phất! Nhược hữu nhơn dĩ
phát nguyện, kim phát-nguyện, đương
phát nguyện, dục sanh A-Di-Đà Phật
quốc giả, thị chư nhơn đẳng giai đắc
bất thối chuyển ư a-nậu-đa-la tam-miệu
tam-bồ-đề, ư bỉ quốc độ nhược dĩ sanh,
nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá-Lợi-Phất! Chư thiện-nam
tử, thiện-nữ nhơn, nhược hữu tín giả,
ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc
độ.**

**Xá-Lợi-Phất! Như ngã kim giả,
xưng tán chư Phật bất khả tư nghị
công-đức, bỉ chư Phật đẳng, diệc xưng
tán ngã bất khả tư nghị công-đức nhi**

**tác thị ngôn: "Thích-Ca Mâu-Ni Phật
năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư
Ta-bà quốc-độ ngũ-trược ác thế; kiếp-
trược, kiến-trược, phiền-não trược,
chúng-sanh trược, mạng-trược trung
đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị
chư chúng-sanh, thuyết thị nhưt thiết
thế-gian nan tín chi pháp.**

**Xá-Lợi-Phất! Đương tri ngã ư ngũ-
trược ác thế, hành thử nan sự, đắc a-
nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị nhưt
thiết thế-gian thuyết thử nan tín chi
pháp, thị vi thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ, Xá-Lợi-
Phất cập chư Tỳ-kheo, nhưt thiết thế-
gian, Thiên, Nhơn, A-tu-la đấng, văn
Phật sở thuyết, hoan-hỷ tín thọ, tác lễ
nhi khứ.**

Phật thuyết A-Di-Đà kinh.



A-DI-ĐÀ PHẬT TÁN

**Tây-phương Giáo-Chủ
 Tịnh-độ năng Nhơn,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
 Phát nguyện thệ hoằng thâm,
 Thượng-phẩm thượng-sanh,
 Đồng phó Bửu-Liên thành.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ

(mỗi câu đều đọc, 1 lạy và 1 tiếng chuông)

- 1. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Lượng-Quang Như-Lai.**
- 2. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Biên-Quang Như-Lai.**

- 3. Nam-mô An-Durõng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Ngại-Quang Như-Lai.**
- 4. Nam-mô An-Durõng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Đối-Quang Như-Lai.**
- 5. Nam-mô An-Durõng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Diệm-Vương-Quang Như-Lai.**
- 6. Nam-mô An-Durõng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Thanh-Tịnh-Quang Như-Lai.**
- 7. Nam-mô An-Durõng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Hoan-Hỉ-Quang Như-Lai.**

8. **Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Trí-Huệ-Quang Như-Lai.**
9. **Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Nan-Tư-Quang Như-Lai.**
10. **Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Bất-Đoạn-Quang Như-Lai.**
11. **Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Xưng-Quang Như-Lai.**
12. **Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Siêu-Nhật-Nguyệt-Quang Như-Lai.**



NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô
vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão

tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát (3 lần)**

Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyên Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập phương Tam-thế Phật
 A-Di-Đà đệ nhất,
 Cứu phàm độ chúng-sanh
 Oai-đức vô cùng cực,
 Ngã kim đại quy-y.
 Sám-hối tam nghiệp tội,
 Phạm hữu chư phước thiện,
 Chí tâm dụng hồi-hướng.
 Nguyện đồng niệm Phật nơn,
 Cảm ứng tùy thời hiện,
 Lâm chung Tây-phương cảnh,
 Phân-minh tại mục tiền,
 Kiến văn giai tinh tấn,
 Đồng sanh Cực-lạc quốc,
 Kiến Phật liễu sanh-tử,
 Như Phật-độ nhứt-thiết,
 Vô-biên phiền-não đoạn,
 Vô-lượng pháp môn tu;
 Thệ nguyện độ chúng-sanh,
 Tổng giai thành Phật đạo,
 Hư-không hữu tận,
 ngã nguyện vô-cùng,
 Tình dữ vô tình,
 đồng viên chủng trí.



THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN

Đệ-tử chúng đấng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Ma-ha-tát.

(3 lần)

HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

THƯỢNG LAI

(Vị chủ lễ xướng một mình như sau)

**Đệ-tử chúng đấng, cung tợ Phật tiên,
phúng tụng Đại-thừa kinh chú, cập
niệm Phật công đức, chuyên vì kỳ siêu
hương linh..... Pháp danh..... tốc xả mê-
đồ, siêu sanh Tịnh-độ.**

PHỤC NGUYỆN:

**Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng
tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao-
siêu, kỳ gia-quyến hàm triêm lợi-lạc.**

PHỔ NGUYỆN:

**Âm siêu dương thới, pháp giới chúng-
sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật
đạo.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật.



TAM QUY Y

- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. *(1 lạy)*
- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. *(1 lạy)*
- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. *(1 lạy)*



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC SÁM HỐI

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay đê ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**

(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thể Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thể Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xưng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.**
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

**Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng
kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử
công-đức, nguyện thập-phương
thường-trú Tam-bảo, Bốn-sư Thích-Ca
Mâu-Ni Phật, Đại-bi hội thượng Phật
Bồ-tát, từ-bi gia-hộ Phật-tử..... pháp-
danh..... phiền-nã đoạn-diệt, nghiệp-
chướng tiêu trừ, thường hoạch kết
tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện âm
siêu dương thới, hải yển hà thanh,
pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật
đạo.**

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi vị chủ lễ
chấp tay đứng thẳng và niệm)



TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên như chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN DƯƠNG CHI

**Dương chi tịnh thủy,
Biển sai tam thiên,
Tánh không bát đức lợi như thiên,
Pháp giới quảng tạng diên
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa hồng liên.**

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma
ha tát. (3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ Tát
(3 lần, 1 tiếng chuông)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.**

**Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thân
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê**

ri, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
ma ra ma ra, ma hê ma hê, ri đà dụng,
cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt
xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
ra, địa ri ni, thất Phật ra da, dá ra dá
ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê ri, ta ra ta
ra, tát ri tát ri, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế ri dạ,
na ra cần trì địa ri sắc ni na, ba dạ ma
na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần) (1 lạy và 1 tiếng chuông)**



KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.**
(1 lạy và tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)



**Nam-mô Hồng Danh Hội Thượng Bồ-
Tát. (3 lần)**

HỒNG-DANH BỬU-SÁM

**Đại-từ đại-bi mẫn chúng-sanh,
Đại-hỉ đại-xả tế hàm-thức,
Tướng-hảo quang-minh dĩ tự nghiêm,
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ. (O)¹**

**Nam-mô quy-y Kim-Cang Thượng sư.
(O)**

**Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng.
(O)**

**Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Nhơn-
Thiên phước báo, Thanh Văn, Duyên-
Giác, nãi chí Quyên-thừa chư vị Bồ-tát,**

¹ LƯU Ý: dấu O đánh chuông, lạy 1 lạy

**quy y tối thượng thừa, phát bồ-đề tâm,
nguyện dữ pháp-giới chúng-sanh nhứt
thời đồng đăc A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu
Tam-Bồ-Đề. (O)**

**Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-
không giới nhứt thiết chư Phật. (O)**

**Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-
không giới nhứt thiết Tôn Pháp. (O)**

**Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-
không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng.
(O)**

**Nam-mô Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-
Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ,
Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-
Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư,
Phật, Thế-Tôn. (O)**

Nam-mô Phổ-Quang Phật. (O)

Nam-mô Phổ-Minh Phật. (O)

Nam-mô Phổ-Tịnh Phật. (O)

Nam-mô Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật. (O)

Nam-mô Chiên-Đàn Quang Phật. (O)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng Phật. (O)

Nam-mô Hoan-Hỉ-Tạng-Ma-Ni-Bảo-Tích Phật. (O)

Nam-mô Nhứt-Thiết Thế-Gian Nhạo-Kiến-Thượng-Đại Tinh-Tấn Phật. (O)

**Nam-mô Ma-Ni-Tràng-Đăng-Quang
Phật. (O)**

Nam-mô Huệ-Cự-Chiếu Phật. (O)

**Nam-mô Huệ-Đức-Quang-Minh Phật.
(O)**

**Nam-mô Kim-Cang Lao-Cường-Phổ-
Tán-Kim-Quang Phật. (O)**

**Nam-mô Đại-Cường Tinh-Tán Đồng-
Mãnh Phật. (O)**

Nam-mô Đại-Bi-Quang Phật. (O)

Nam-mô Từ-Lực-Vương Phật. (O)

Nam-mô Từ-Tạng Phật. (O)

**Nam-mô Chiên-Đàn Khốt Trang-
Nghiem-Thắng Phật. (O)**

Nam-mô Hiền-Thiện-Thủ Phật. (O)

Nam-mô Thiện-Ý Phật. (O)

**Nam-mô Quảng Trang-Nghiem-Vương
Phật. (O)**

Nam-mô Kim-Hoa-Quang Phật. (O)

**Nam-mô Bảo-Cái-Chiếu Không Tự-Tại
Lực Vương Phật. (O)**

**Nam-mô Hư-Không Bảo-Hoa Quang
Phật. (O)**

**Nam-mô Lưu-Ly Trang-Nghiem Vương
Phật. (O)**

**Nam-mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-Quang
Phật. (O)**

Nam-mô Bất-Động-Trí Quang Phật. (O)

**Nam-mô Hàng Phục Chúng-Ma-Vương
Phật. (O)**

Nam-mô Tài Quang-Minh Phật. (O)

Nam-mô Trí-Huệ-Thắng Phật. (O)

Nam-mô Di-Lặc-Tiên Quang Phật. (O)

**Nam-mô Thiện-Tịch-Nguyệt-Âm Diệu-
Tôn Trí-Vương Phật. (O)**

Nam-mô Thế-Tịnh-Quang Phật. (O)

**Nam-mô Long-Chủng-Thượng-Tôn-
Vương Phật. (O)**

Nam-mô Nhựt-Nguyệt-Quang Phật. (O)

**Nam-mô Nhựt-Nguyệt-Châu-Quang
Phật. (O)**

**Nam-mô Huệ-Tràng-Thắng-Vương
Phật. (O)**

**Nam-mô Sư-Tử-Hầu-Tự-Tại-Lực-
Vương Phật. (O)**

Nam-mô Diệu-Âm-Thắng Phật. (O)

**Nam-mô Thường-Quang-Tràng Phật.
(O)**

Nam-mô Quan-Thế-Đăng Phật. (O)

**Nam-mô Huệ-Oai-Đăng-Vương Phật.
(O)**

Nam-mô Pháp-Thắng-Vương Phật. (O)

Nam-mô Tu-Di Quang Phật. (O)

**Nam-mô Tu-Ma-Na-Hoa Quang Phật.
(O)**

**Nam-mô Ưu-Đàm-Bát-La-Hoa Thù-
Thắng-Vương Phật. (O)**

Nam-mô Đại-Huệ-Lực-Vương Phật. (O)

**Nam-mô A-Súc-Tỳ-Hoan-Hỉ-Quang
Phật. (O)**

**Nam-mô Vô-Lượng-Âm-Thịnh-Vương
Phật. (O)**

Nam-mô Tài-Quang Phật. (O)

Nam-mô Kim-Hải-Quang Phật. (O)

Nam-mô Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Phật. (O)

Nam-mô Đại-Thông-Quang Phật. (O)

Nam-mô Nhứt-Thiết-Pháp-Tràng-Mãn-Vương Phật. (O)

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (O)

Nam-mô Kim-Cang Bất-Hoại Phật. (O)

Nam-mô Bảo-Quang Phật. (O)

Nam-mô Long-Tôn-Vương Phật. (O)

Nam-mô Tinh-Tấn-Quân Phật. (O)

Nam-mô Tinh-Tấn-Hỷ Phật. (O)

Nam-mô Bảo-Hỏa Phật. (O)

Nam-mô Bảo-Nguyệt-Quang Phật. (O)

Nam-mô Hiện-Vô-Ngu Phật. (O)

Nam-mô Bảo-Nguyệt Phật. (O)

Nam-mô Vô-Cầu Phật. (O)

Nam-mô Ly-Cầu Phật. (O)

Nam-mô Đông-Thí Phật. (O)

Nam-mô Thanh-Tịnh Phật. (O)

Nam-mô Thanh-Tịnh Thí Phật. (O)

Nam-mô Ta-Lưu-Na Phật. (O)

Nam-mô Thủy-Thiên Phật. (O)

Nam-mô Kiên-Đức Phật. (O)

**Nam-mô Chiên-Đàn Công-Đức Phật.
(O)**

**Nam-mô Vô-Lượng-Cúc-Quang Phật.
(O)**

Nam-mô Quang-Đức Phật. (O)

Nam-mô Vô-Uỷ-Đức Phật. (O)

Nam-mô Na-La-Điên Phật. (O)

Nam-mô Công-Đức-Hoa Phật. (O)

**Nam-mô Liên-Hoa-Quang-Du-Hí Thần-
Thông Phật. (O)**

Nam-mô Tài-Công-Đức Phật. (O)

Nam-mô Đức Niệm Phật. (O)

**Nam-mô Thiện Danh-Xưng Công-Đức
Phật. (O)**

**Nam-mô Hồng-Diệm-Đế-Tràng-Vương
Phật. (O)**

**Nam-mô Thiện-Du-Bộ Công-Đức Phật.
(O)**

Nam-mô Đấu-Chiến-Thắng Phật. (O)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Phật. (O)

Nam-mô Châu-Tráp Trang-Nghiêm-Công-Đức Phật. (O)

Nam-mô Bảo-Hoa Du-Bộ Phật. (O)

Nam-mô Bảo-Liên-Hoa-Thiện-Trụ-Ta-La-Thọ-Vương Phật. (O)

Nam-mô Pháp-Giới-Tạng-Thân-A-Di-Đà Phật. (O)

Như thị đấng, nhưt thiết thế-giới, chư Phật Thế-Tôn, thường-trụ tại thế, thị chư Thế-Tôn đương từ niệm ngã!

Nhược ngã thử sanh, nhược ngã tiền sanh, từng vô-thỉ sanh-tử dĩ lai, sở tác chúng tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. Nhược tháp, nhược Tăng, nhược tứ phương tăng vật, nhược

**tự thủ, nhược giáo tha thủ, kiến thủ
tùy-hỉ. (O)**

**Ngũ vô-gián tội, nhược tự tác, nhược
giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.
Thập bất thiện đạo, nhược tự tác,
nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. (O)**

**Sở tác tội-chướng, hoặc hữu phú tàng,
hoặc bất phú tàng, ung đọa địa-ngục,
ngạ-quỉ súc-sanh, chư dư ác thú, biên-
địa, hạ tiện, cập miệt lệ-xa, như thị đấng
xứ, sở tác tội-chướng, kim giai sám-hối.
(O)**

**Kim chư Phật Thế-Tôn, đương chứng
tri ngã, đương chứng tri ngã, đương ức
niệm ngã, ngã phục ư chư Phật Thế-
Tôn tiền, tác như thị ngôn: nhược ngã
thử sanh, nhược ngã dư sanh, tăng**

hành bố-thí, hoặc thủ tịnh giới, nãi chí
 thí dĩ súc-sanh, nhứt đoàn chi tự, hoặc
 tu tịnh-hạnh, sở hữu thiện-căn, thành-
 tựu chúng-sanh, sở hữu thiện-căn, tu-
 hạnh bồ-đề, sở hữu thiện-căn, cập vô
 thượng trí, sở hữu thiện-căn, nhứt thiết
 hiệp tập, giáo kế trừ lượng, giai tất hồi-
 hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-
 đề; Như quá-khứ, vị-lai, hiện-tại chư
 Phật sở tác hồi-hướng, ngã diệt như thị
 hồi-hướng, chúng tội giai sám-hối, chư
 phước tận tùy-hỉ, cập thỉnh Phật công-
 đức, nguyện thành vô-thượng trí. (O)

Khứ, lai, hiện-tại Phật, ư chúng-sanh
 tối-thắng, vô-lượng công-dec hải, ngã
 kim qui-mạng lễ. (O)

Sở hữu thập-phương thế-giới trung,
 Tam thế nhứt thiết nhưn Sư-Tử,

Ngã dĩ thanh-tịnh thân, ngữ, ý
 Nhứt thiết biến lễ tận vô dư,
 Phổ-Hiền hạnh nguyện oai-thần lực,
 Phổ hiện nhứt thiết Như-Lai tiền,
 Nhứt thân phục hiện sát-trần thân,
 Nhứt nhứt biến lễ sát-trần Phật. (O)

Ư nhứt trần trung trần số Phật,
 Các xử Bồ-tát chúng hội trung,
 Vô tận pháp-giới trần diệc nhiên,
 Thâm tín chư Phật giai sung mãn.
 Các dĩ nhứt thiết âm thanh hải
 Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ,
 Tận ư vị lai nhứt thiết kiếp,
 Tán Phật thậm thâm công-đức hải. (O)

Dĩ chư tối thắng diệu hoa man
 Kỹ-nhạc đồ hương cập tán-cái
 Như thị tối-thắng trang nghiêm cụ,
 Ngã dĩ cúng-dường chư Như-Lai,

**Tối-thắng y-phục tối-thắng hương,
 Mạc hương, thiêu hương dũ đấng chúc,
 Nhứt nhứt giai như diệu-cao tụ,
 Ngã tất cúng-dường chư Như-Lai,
 Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm,
 Thâm tín nhứt thiết tam thể Phật,
 Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực,
 Phổ biến cúng-dường chư Như-Lai. (O)**

**Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
 Giai do vô thí tham, sân, si,
 Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
 Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối. (O)**

**Thập phương nhứt thiết chư chúng-
 sanh,
 Nhị thừa hữu-học cập vô-học,
 Nhứt thiết Như-Lai dũ Bồ-tát,
 Sở hữu công-đức giai tùy-hỉ. (O)**

**Thập phương sở hữu thể-gian đấng,
Tối-sơ thành-tựu Bồ-đề giả,
Ngã kim nhứt thiết giai khuyến thỉnh,
Chuyển ư vô-thượng diệu pháp-luân.
(O)**

**Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn,
Ngã tất chí-thành nhi khuyến thỉnh,
Duy nguyện cứu trụ sát-trần kiếp,
Lợi lạc nhứt thiết chư chúng sanh. (O)**

**Sở hữu lễ tán cúng-dường phước,
Thỉnh Phật trụ thể chuyển pháp-luân,
Tùy-hỉ, sám-hối chư thiện-căn,
Hồi hướng chúng-sanh cập Phật đạo.
(O)**

**Nguyện tương dĩ thử thắng công-đức,
Hồi-hướng vô-thượng chơn pháp-giới,
Tánh tướng Phật, Pháp cập Tăng-già,**

Nhị đế dung thông tam-muội ấn,
 Như thị vô-lượng công-đức hải,
 Ngã kim giai tất tận hồi-hướng,
 Sở hữu chúng-sanh thân, khẩu, ý,
 Kiến hoặc đàn báng ngã pháp đấng,
 Như thị nhứt thiết chư nghiệp-chướng
 Tất giai tiêu-diệt tận vô dư,
 Niệm niệm trí châu ư pháp-giới,
 Quảng độ chúng-sanh giai bất thối,
 Nãi chí hư-không thế-giới tận,
 Chúng-sanh cập nghiệp phiền-não tận,
 Như thị tứ pháp quảng vô-biên,
 Nguyên kim hồi-hướng diệt như-thị.

(O)

Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát.

(3 lần)

NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô

vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đoả y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thể chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜ NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
 Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
 Cấm mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
 Cứu phạm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
 đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
 Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
 Bồ Tát (3 lần)**

Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyên Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy đức Phật Thích-Ca,
Phật A-Di-Đà,
Thập phương chư Phật,
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng,
Đệ-tử lâu đời lâu kiếp
Nghiệp-chướng nặng nề,
Tham giận kiêu-căng,
Si-mê làm-lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm việc lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ-bi gia hộ,
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền-não,

**Hàng ngày an vui tu tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,
Minh tâm kiến tánh,
Trí-huệ sáng-suốt,
Thần-thông tự-tại,
Đặng-cứu độ các bậc tôn trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân bằng quyến thuộc,
Cùng tất cả chúng-sinh,
Đồng thành Phật-đạo.**



THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN

Đệ-tử chúng đấng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Ma-ha-tát.

(3 lần)

HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hương,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô A-Di-Đà Phật

Thượng lai đệ-tử chúng đấng, chí thành lễ Phật Hồng danh, sám hối công-đức.

Chuyên vì, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ. Thứ nguyện hiện tiền đệ-tử chúng đấng, tội diệt phước sanh, Bồ-đề tâm tăng trưởng, trí tánh thường minh, Bát-nhã hoa khai, Đạo tâm bất thối.

PHỔ NGUYỆN

Âm siêu dương thối, Pháp giới chúng sanh, Tình dữ vô tình, Tề thành Phật-đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đồng niệm lớn)



TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



MÔNG SƠN THÍ THỰC

Nam mô Diệm Nhiên Vương Bồ tát

(3 lần)

Mãnh hoả diệm diệm chiếu thiết thành,

Thiết thành lý diệm nhiệt cô hồn,

Cô hồn nhược yếu sanh Tịnh độ,

Thính tụng Hoa Nghiêm bán kệ kinh:

Nhược nhưn dục liễu tri,

Tam thế nhưt thiết Phật,

Ứng quán pháp giới tánh,

Nhút thiết duy tâm tạo.



PHÁ ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN

Án, dà ra đế da ta bà ha (3 lần)

PHỔ TRIỆU THỈNH CHƠN NGÔN

**Nam mô bộ bộ đế rị, dà rị da rị đát da
nga đa da.** (3 lần)

GIẢI OAN KIẾT CHƠN NGÔN

Án, tam đà ra dà đà ta bà ha. (3 lần)



**Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiem Kinh. (3 lần)**

**Nam mô thường trụ thập phương Phật.
Nam mô thường trụ thập phương Pháp.
Nam mô thường trụ thập phương Tăng.
Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam mô Minh Dương Cứu Khổ Địa
Tạng Vương Bồ tát.
Nam mô Khải Giáo A Nan Đà tôn giả.
(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)**



Quy y Phật, quy y Pháp, Quy y Tăng

Quy y Phật lưỡng túc tôn,

Quy y Pháp ly dục tôn,

Quy y Tăng chúng trung tôn.

Quy y Phật cảnh, quy y Pháp cảnh, quy y Tăng cảnh.

(5 câu trên đây tụng 3 lần)

Phật tử sở tạo chư ác nghiệp

Giai do vô thỉ tham, sân, si

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,

Nhứt thiết Phật tử giai sám hối.

Hữu tình sở tạo chư ác nghiệp

Giai do vô thỉ tham, sân, si

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,

Nhứt thiết Phật tử giai sám hối.

**Cô hồn sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thí tham, sân, si
Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết Phật tử giai sám hối.**

**Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo Vô thượng thế nguyện thành.**
(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

**Tự tánh chúng sanh thế nguyện độ,
Tự tánh phiền não thế nguyện đoạn.
Tự tánh pháp môn thế nguyện học,
Tự tánh Phật đạo thế nguyện thành.**
(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)



DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN NGÔN
Án, bát ra mạt lân đà nãnh ta bà ha.

(3 lần)

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG
CHƠN NGÔN

Án, a lô lạc kế ta bà ha.

(3 lần)

KHAI YẾT HẦU CHƠN NGÔN
Án, bộ bộ đế rị, dà đa rị, đát đa nga đa
da.

(3 lần)

TAM MUỘI DA GIỚI CHƠN NGÔN
Án, tam muội da tát đoả phạm.

(3 lần)

BIÊN THỰC CHƠN NGÔN

Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lô
chỉ đề. Án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(3 lần)

CAM LỒ THUYẾT CHƠN NGÔN

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da,
đát diệt tha. Án, tô rô tô rô, bát ra tô
rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

NHỨT TỰ THUYẾT LUÂN CHƠN NGÔN

Án, noan noan noan noan noan. (3 lần)

NHỮ HẢI CHƠN NGÔN

Nam mô tam mãn đa mẫu đa nẫm án
noan. (3 lần)

Nam mô Đa Bảo Như Lai.

Nam mô Bảo Thắng Như Lai.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam mô Quảng Bát Thân Như Lai.

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai.

Nam mô Cam Lô Vương Như Lai.

Nam mô A Di Đà Như Lai.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

**Thần chú gia trì tịnh pháp thực
 Phổ thí hà sa chúng Phật tử,
 Nguyên giai bảo mãn xả xan tham,
 Tốc thoát u minh sanh Tịnh độ,
 Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
 Cứu cánh đắc thành Vô thượng đạo,
 Công đức vô biên tận vị lai,
 Nhứt thiết Phật tử đồng pháp thực.
 Thần chú gia trì pháp thí thực,**

**Phổ thí hà sa chúng Hữu tình,
Nguyện giai bảo mãn xả xan tham,
Tốc thoát u minh sanh Tịnh độ,
Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
Cứu cánh đắc thành Vô thượng đạo,
Công đức vô biên tận vị lai,
Nhứt thiết Hữu tình đồng pháp thực.**

**Thần chú gia trì cam lồ thủy,
Phổ thí hà sa chúng Cô hồn,
Nguyện giai bảo mãn xả xan tham,
Tốc thoát u minh sanh Tịnh độ,
Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
Cứu cánh đắc thành Vô thượng đạo,
Công đức vô biên tận vị lai,
Nhứt thiết Cô hồn đồng pháp thực.**

Nhữ đẳng *Phật tử* chúng,
 Ngã kim thí nhữ cúng,
 Thử thực biến thập phương,
 Nhứt thiết *Phật tử* cộng.
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ *Phật tử*,
 Giai cộng thành Phật đạo.

Nhữ đẳng *Hữu tình* chúng,
 Ngã kim thí nhữ cúng,
 Thử thực biến thập phương,
 Nhứt thiết *Hữu tình* cộng.
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ *Hữu tình*,
 Giai cộng thành Phật đạo.

**Nhữ đả̃ng *Cô hồn* chũng,
Ngã kim thí nhữ cũng,
Thử thực biế̃n thập phương,
Nhứt thiế̃t *Cô hồn* cộ̃ng.
Nguyên dĩ thử công đứ̃c,
Phổ cập ư nhứt thiế̃t,
Ngã đả̃ng dĩ *Cô hồn*,
Giai cộ̃ng thành Phật đạ̃o.**



THÍ VÔ GIÁ THỰC CHƠN NGÔN
Án, mục lục lãng ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN
**Án nga nga nãng tam bà, phạ phiệt
nhựt ra hồng. (3 lần)**



Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ
uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc
phục như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,**

thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nữ chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nữ chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn lý điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

**“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la
tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)**

**Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)**



VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜN NGÔN

**Nam mô A di đà bà dạ. Đa tha dà đa
dạ.**

Đa diệt dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị dà dà na.

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyện Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



SÁM KHÊ THỦ

*Khê thủ Tây phương an lạc quốc,
 Tiếp dẫn chúng sinh đại đạo sư,
 Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh
 Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.
 Đệ tử chúng đẳng,
 Phổ vị tứ ân tam hữu,
 Pháp giới chúng sinh,
 Cầu ư chư Phật,
 Nhứt thừa vô thượng,
 Bồ-đề đạo cố,
 Chuyên tâm trì niệm,
 A Di Đà Phật,
 Vạn đức hồng danh,
 Cầu sanh Tịnh độ.
 Hựu dĩ nghiệp trọng phước khinh,
 Chương thâm huệ thiên,
 Nhiễm tâm dị xí,
 Tịnh đức nan thành,
 Kim ư Phật tiền,*

Kiều cần ngũ thể,
Phi lịch nhứt tâm,
Đầu thành sám hối.
Ngã cập chúng sinh,
Khoáng kiếp chí kim,
Mê bôn tịnh tâm,
Túng tham sân si,
Nhiễm uế tam nghiệp,
Vô lượng vô biên,
Sở tác tội cấu,
Vô lượng vô biên,
Sở kết oan nghiệp,
Nguyện tất tiêu diệt.
Tùng ư kim nhựt,
Lập thâm thệ nguyện,
Viễn ly ác pháp,
Thệ bất cánh tạo,
Cần tu Thánh đạo,
Thệ bất thoái đọa,
Thệ thành Chánh giác,"

**Thệ độ chúng sinh;
A Di Đà Phật,
Dĩ từ bi nguyện lực,
Đương chứng tri ngã,
Đương ai mãn ngã,
Đương gia bị ngã.
Nguyện thiên quán chi trung,
Mộng mị chi tế,
Đắc kiến A Di Đà Phật,
Kim sắc chi thân,
Đắc lịch A Di Đà Phật,
Bảo nghiêm chi độ,
Đắc mông A Di Đà Phật,
Cam lồ quán đảnh,
Quang minh chiếu thân,
Thủ ma ngã đầu,
Y phú ngã thể,
Sử ngã tức chướng tự trừ,
Thiện căn tăng trưởng,
Tật không phiền não,**

**Đốn phá vô minh,
Viên giác diệu tâm,
Quách nhiên khai ngộ,
Tịch quang chân cảnh,
Thường đặc hiện tiền.
Chí ư lâm dục mạng chung,
Dự tri thời chí,
Thân vô nhứt thiết,
Bệnh khổ ách nạn
Tâm vô nhứt thiết,
Tham luyện mê hoặc,
Chư căn duyệt dự,
Chánh niệm phân minh,
Xả báo an tường,
Như nhập thiên đình.
A Di Đà Phật
Dữ Quán Âm - Thế Chí,
Chư Thánh Hiền chúng,
Phóng quang tiếp dẫn,
Thùy thủ đề huề,**

Lầu các tràng phan,
Dị hương thiên nhạc,
Tây phương thánh cảnh,
Chiêu thị mục tiền,
Linh chư chúng sinh
Kiến giả văn giả,
Hoan hỉ cảm thán,
Phát Bồ-đề tâm.
Ngã ư nhĩ thời,
Thừa kim cương đài,
Tùy tùng Phật hậu,
Như đàn chỉ khoảnh,
Sanh cực lạc quốc,
Thất bảo trì nội
Thắng liên hoa trung,
Hoa khai kiến Phật,
Kiến chư Bồ-tát,
Văn diệu pháp âm,
Hoạch vô sanh nhẫn:
Ư tu du gian,

**Thừa sự chư Phật,
Thân môn thọ ký,
Đắc thọ ký dĩ,
Tam thân tứ trí,
Ngũ nhãn lục thông,
Vô lượng bách thiên,
Đà la ni môn,
Nhứt thiết công đức,
Giai tất thành tựu.
Nhiên hậu bất vi an dưỡng,
Hồi nhập Ta bà,
Phân thân vô số,
Biến thập phương sát,
Dĩ bất khả tư nghị,
Tự tại thần lực,
Chủng chủng phương tiện,
Độ thoát chúng sinh,
Hàm linh ly nhiễm,
Hoàn đắc tịnh tâm,
Đồng sanh Tây phương,**

**Nhập bất thoái địa.
Như thị đại nguyện:
Thế giới vô tận,
Chúng sinh vô tận,
Nghệp cận phiền não,
Nhứt thiết vô tận,
Ngã nguyện vô tận.
Nguyện kim lễ Phật,
Phát nguyện tu trì,
Công đức hồi thí hữu tình,
Tứ ân tổng báo,
Tam hữu tề tư,
Pháp giới chúng sinh,
Đồng viên chủng trí.**



TÁN LỄ (TÁN TRÔNG)

**Tán lễ Tây-phương,
Cực-lạc thanh lương,
Liên-trì cứu phẩm hoa hương,
Bảo thọ thành hàng;
Thường văn thiên nhạc kiên tương,
A-Di-Đà Phật đại phóng từ quang,
Hóa đạo chúng-sanh vô-lượng, giáng
kiết tường.**

**Hiện tiền chúng đẳng ca dương,
nguyện sanh An dưỡng.**

**Hiện tiền chúng đẳng ca dương,
đồng sanh An dưỡng.**



THỊ NHỰT

**Thị nhựt dĩ quá,
Mạng diệt tùy giảm,
Nhu thiếu thủy ngư,
Tư hữu hà lạc.
Đại chúng!
Đương cần tinh tấn,
Nhu cứu đầu nhiên,
Đản niệm vô thường,
Thận vật phóng dật.**



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Phục nguyện: Tam Bảo chứng minh, oai thần hộ niệm Bồ-tát Tinh-văn, Phạm vương Đế Thích, Tứ Thiên vương chúng, Thiên long, Bát bộ, Hộ Pháp, Thần vương nhứt thiết thiện thần đồng thù gia hộ:

Hiện tiền đệ tử đặng tội diệt phước sanh, Bồ-đề tâm tăng trưởng, trí tánh thường minh, Bát-nhã hoa khai, đạo tâm bất thoái. Thừa tư công đức hồi hướng kỳ nguyện thập phương bá tánh, thân xu khương thối, mạng vị bình an, nhứt thiết ác duyên, tất giai tiêu diệt. Cánh ký Cửu huyền Thất tổ cộng siêu thăng, bát nạn tam đồ cầu mong giải thoát.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TAM QUY Y

- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (*1 lạy*)
- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (*1 lạy*)
- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (*1 lạy*)



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LẦU CÁC THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀ LA NI

Năng mô tát phạ đát tha, nghiệt đa
nẫm, ngàn dĩ bồ lã nghiệt bệ mo nĩ, bát
ra bệ đát tha đa, nễ nại xả nĩnh, mo nĩ
mo nĩ, tô bát ra bệ, dĩ ma lê, bà nghiệt
lai nghiêm, tử lệ hồng hồng, nhập phạ
lã, nhập phạ lã, một đà dĩ lô chỉ đế,
hồng hế dạ địa sắc chỉ lệ, đa nghiệt bệ
ta bà ha.

(Tụng 3 biến)

(hoặc tụng bài Tiêu tai kiết tường thần chú)



CỬ TÁN

Quảng bát thần chú,
Tối thắng viên dung,
Trượng thừa Phật lực vĩnh lưu thông,
Ứng hộ đạo tràng trung,
Dương thới âm siêu,
Xướng tụng phước vô cùng.

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường
Bồ tát. (3 lần)



NGHI THỨC CẦU AN

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay để ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**

(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thể Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thể Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xưng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.**
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

**Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng
kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử
công-đức, nguyện thập-phương
thường-trú Tam-bảo, Bốn-sư Thích-Ca
Mâu-Ni Phật, Đại-bi hội thượng Phật
Bồ-tát, từ-bi gia-hộ Phật-tử..... pháp-
danh..... phiền-nã đoạn-diệt, nghiệp-
chướng tiêu trừ, thường hoạch kết
tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện âm
siêu dương thới, hải yển hà thanh,
pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật
đạo.**

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi vị chủ lễ
chấp tay đứng thẳng và niệm)



TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên như chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỚNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đê-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

CỬ TÁN

**Chiên đàn hải ngạn,
Lư nhiệt danh hương,
Da-du tử mẫu lưỡng vô ương,
Hoả nội đặc thanh lương,
Chí tâm kim tương,
Nhứt chú biến thập phương.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
tát. (3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ Tát
(3 lần, 1 tiếng chuông)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.**

**Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê**

rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
 ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng,
 cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt
 xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
 ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
 hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
 lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
 đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
 tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
 ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
 mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
 tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần) (1 lạy và 1 tiếng chuông)**



KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.**
(1 lạy và tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)



PHẨM PHỔ MÔN**NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG
PHẬT BỒ TÁT (3 lần)****DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
PHỔ MÔN PHẨM**

**Nhĩ thời, Vô-tận-ý Bồ-tát tức tùng
tọa khởi, thiên đản hữu kiên, hiệp
chương hướng Phật, nhi tác thị ngôn:
Thế-Tôn, Quán-thế-âm Bồ-tát dĩ hà
nhơn duyên danh Quán-thế-âm?**

**Phật cáo Vô-tận-ý Bồ-tát: Thiện-
nam tử, nhược hữu vô- lượng bá thiên
vạn ức chúng sanh, thọ chư khổ não,
văn thị Quán-thế-âm Bồ-tát nhứt tâm
xưng danh, Quán-thế-âm Bồ-tát, tức**

thời quán kỳ âm thanh giai đặc giải-thoát.

Nhược hữu trì thị Quán-thế-âm Bồ-tát danh giả, thiết nhập đại hỏa, hỏa bất năng thiêu; do thị Bồ-tát, oai thần lực cố. Nhược vị đại thủy sở phiêu, xưng kỳ danh hiệu tức đặc thiên xứ.

Nhược hữu bá thiên vạn ức chúng-sanh, vị cầu: kim ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, trân-châu, đẳng bảo, nhập ư đại hải; giả sử hắc phong xuy kỳ thuyền phưởng, phiêu đọa La-sát quỷ quốc, kỳ trung nhược hữu nữ chí nhất nhơn, xưng Quán-thế-âm Bồ-tát danh giả, thị chư nhơn đẳng giai đặc giải-thoát La-sát chi nạn. Dĩ thị nhân duyên, danh Quán-thế-âm.

Nhược phục hữu nhơn, lâm đương bị hại, xưng Quán-thế-âm Bồ-tát danh giả, bĩ sở chấp đao trượng, tầm đoạn đoạn hoại, nhi đắc giải-thoát.

Nhược tam-thiên đại-thiên quốc độ, mãn trung Da-xoa, La-sát, dục lai não nhơn, văn kỳ xưng Quán-thế-âm Bồ-tát danh giả, thị chư ác quý, thượng bất năng dĩ ác nhân thị chi, huông phục gia hại.

Thiết phục hữu nhơn, nhược hữu tội, nhược vô tội, nữ giới già tảo, kiểm hệ kỳ thân, xưng Quán-thế-âm Bồ-tát danh giả, giai tất đoạn hoại tức đắc giải thoát.

Nhược tam-thiên đại-thiên quốc độ, mãn trung oán tặc, hữu nhứt thương

chủ, tương chư thương nhơn, tê trì trọng bảo kinh quá hiêm lộ, kỳ trung nhứt nhơn, tác thị xướng ngôn: "Chư thiện-nam tử, vật đắc khủng bố, nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm xưng Quán-thế-âm Bồ-tát danh hiệu; thị Bồ-tát năng dĩ vô-úy thí ư chúng-sanh; nhữ đẳng nhược xưng danh giả, ư thử oán tặc, đương đắc giải-thoát". Chúng thương nhơn vãn, câu phát thính ngôn: "Nam-mô Quán-thế-âm Bồ-tát" xưng kỳ danh cố, tức đắc giải-thoát.

Vô-tận-ý! Quán-thế-âm Bồ-tát ma-ha-tát, oai thần chi lực, nguy nguy như thị.

Nhược hữu chúng-sanh đa ư dâm dục, thường niệm cung kính Quán-thế-âm Bồ-tát tiện đắc ly dục; nhược đa sân

**nhuế, thường niệm cung kính Quán-thế-âm Bồ-tát, tiện đắc ly sân; nhược
đa ngu si, thường niệm cung kính
Quán-thế-âm Bồ-tát tiện đắc ly si.**

**Vô-tận-ý! Quán-thế-âm Bồ-tát, hữu
như thị đẳng đại oai thần lực, đa sở
nhiêu ích. Thị cố chúng-sanh, thường
ưng, tâm niệm.**

**Nhược hữu nữ nhơn, thiết dục cầu
nam, lễ bái cúng dường Quán-thế-âm
Bồ-tát, tiện sanh phước đức trí-huệ chi
nam; thiết dục cầu nữ, tiện sanh đoan
chánh hữu tướng chi nữ, tức thực đức
bổn, chúng nhơn ái kính.**

**Vô-tận-ý! Quán-thế-âm Bồ-tát hữu
như thị lực, nhược hữu chúng-sanh,
cung kính lễ bái Quán-thế-âm Bồ-tát,**

phước bất đường quyên, thị cố chúng-sanh, giai ưng thọ trì Quán-thế-âm Bồ-tát danh hiệu.

Vô-tận-ý! Nhược hữu nhơn thọ trì lục thập nhị ức hằng-hà sa Bồ-tát danh tự, phục tận hình cúng-dường âm thực, y-phục, ngọa-cụ, y-dược, ư nhữ ý vân hà? Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn công-đức đa phủ?

Vô-tận-ý ngôn: "Thậm đa, Thế-Tôn". Phật ngôn: "Nhược phục hữu nhơn, thọ trì Quán-thế-âm Bồ-tát danh hiệu, nãi chí nhất thời lễ bái, cúng-dường, thị nhĩ nhơn phước, chánh đẳng vô dị! ư bá thiên vạn ức kiếp, bất khả cùng tận. Vô-tận-ý, thọ trì Quán-thế-âm Bồ-tát danh hiệu, đắc như thị vô

lượng vô biên phước đức chi lợi''.

**Vô-tận-ý Bồ-tát bạch Phật ngôn:
Thế-Tôn, Quán-thế-âm Bồ-tát, vân hà
du thử Ta-bà thế giới? Vân-hà nhi vị
chúng-sanh thuyết-pháp? Phương-tiện
chi lực, kỳ sự vân hà?**

**Phật cáo Vô-tận-ý Bồ-tát: "Thiện-
nam tử, nhược hữu quốc độ chúng-
sanh, ưng dĩ Phật thân đặc độ giả,
Quán-thế-âm Bồ-tát tức hiện Phật thân
nhi vị thuyết-pháp; ưng dĩ Bích-Chi-
Phật thân đặc độ giả, tức hiện Bích-
Chi-Phật thân nhi vị thuyết-pháp; ưng
dĩ Thinh-văn thân đặc độ giả, tức hiện
Thinh-văn thân nhi vị thuyết-pháp;
ưng dĩ Phạm Vương thân đặc độ giả,
tức hiện Phạm-Vương thân nhi vị
thuyết-pháp; ưng dĩ Đế-Thích thân đặc**

độ giả, tức hiện Đê-Thích thân, nhi vị
 thuyết-pháp; ung dĩ Tụ-tại Thiên thân
 đặc độ giả, tức hiện Tụ-tại Thiên thân
 nhi vị thuyết-pháp; ung dĩ Đại Tụ-tại
 Thiên thân đặc độ giả, tức hiện Đại Tụ-
 tại Thiên thân nhi vị thuyết-pháp; ung
 dĩ Thiên đại-tướng-quân thân đặc độ
 giả, tức hiện Thiên đại-tướng-quân
 thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ Tỳ-Sa-
 Môn thân đặc độ giả, tức hiện Tỳ-Sa-
 Môn thân nhi vị thuyết-pháp; ung dĩ
 Tiểu-Vương thân đặc độ giả, tức hiện
 Tiểu-Vương thân nhi vị thuyết-pháp;
 ung dĩ Trưởng-giả thân đặc độ giả, tức
 hiện Trưởng-giả thân nhi vị thuyết-
 pháp; ung dĩ Cư-sĩ thân đặc độ giả, tức
 hiện Cư-sĩ thân nhi vị thuyết-pháp; ung
 dĩ Tể-quan thân đặc độ giả, tức hiện
 Tể-quan thân, nhi vị thuyết-pháp; ung
 dĩ Bà-la-môn thân đặc độ giả, tức hiện

Bà-la-môn thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân đặc độ giả, tức hiện Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân nhi vị thuyết-pháp; ung dĩ Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn, Phụ nữ thân đặc độ giả, tức hiện Phụ-nữ thân nhi vị thuyết-pháp; ung dĩ Đồng-nam, Đồng-nữ thân đặc độ giả, tức hiện Đồng-nam, Đồng-nữ thân nhi vị thuyết-pháp; ung dĩ Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn đẳng thân đặc độ giả tức giai hiện chi nhi vị thuyết-pháp; ung dĩ Cháp-kim-cang thân đặc độ giả, tức hiện Cháp-kim-cang thân nhi vị thuyết-pháp.

Vô-tận-ý! Thị Quán-thế-âm Bồ-tát thành tựu như thị công-đức dĩ chủng chủng hình, du chư quốc độ, độ thoát

chúng-sanh, thị cố nữ² đẳg, ung
đương nhứt tâm cúng-dường Quán-thế-
âm Bồ-tát. Thị Quán-thế-âm Bồ-tát
ma-ha-tát, ư bố úy cấp nạn chi trung,
năng thí vô-úy; thị cố thử Ta-bà thế-
giới, giai hiệu chi vi thí vô-úy giả.
Vô-tận-ý Bồ-tát bạch Phật ngôn:

"Thế-Tôn! Ngã kim đương cúng-
dường Quán-thế-âm Bồ-tát ". Tức giải
cảnh chúng bảo châu anh-lạc, giá trị bá
thiên lượng kim, nhi dĩ dữ chi, tác thị
ngôn: "Nhơn giả thọ thử pháp thí, trân
bảo anh-lạc". Thời Quán-thế-âm Bồ-tát
bất khểng thọ chi. Vô-tận-ý phục bạch
Quán-thế-âm Bồ-tát ngôn: "Nhơn giả
mãn ngã đẳg cố, thọ thử anh-lạc". Nhĩ
thời Phật cáo Quán-thế-âm Bồ-tát:
"Đương mãn thử Vô-tận-ý Bồ-tát cập
tứ-chúng: Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-

thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi-nhơn đấng cố, thọ thử anh-lạc". Tức thời Quán-thế-âm Bồ-tát, mẫn chur tứ chúng, cập ư Thiên, Long, Nhơn, Phi-Nhơn đấng, thọ kỳ anh-lạc, phân tác nhị phần: Nhất phần phụng Thích-Ca Mâu-Ni Phật, nhất phần phụng Đa-bảo Phật tháp.

Vô-tận-ý, Quán-thế-âm Bồ-tát hữu như thị tự-tại thần lực du ư Ta-bà thế-giới.

Nhĩ thời Vô-tận-ý Bồ-tát dĩ kệ vắn viết:

Thế-Tôn diệu tướng cụ

Ngã kim trùng vắn bỉ

Phật-tử hà nhân duyên

Danh vi Quán-thế-âm?

Cụ túc diệu tướng tôn

Kệ đáp Vô-tận-ý:

Nhữ thính Quán-âm hạnh

Thiện ứng chư phương sở
 Hoằng thệ thâm như hải
 Lịch kiếp bất tư nghị
 Thị đa thiên ức Phật
 Phát đại thanh-tịnh nguyện
 Ngã vị nhữ lược thuyết
 Văn danh cập kiến thân
 Tâm niệm bất không quá
 Năng diệt chư hữu khổ,
 Giả sử hưng hại ý
 Thôi lạc đại hỏa khanh
 Niệm bỉ Quán-âm lực
 Hỏa khanh biến thành trì.
 Hoặc phiêu lưu cự hải
 Long ngư chư quý nạn
 Niệm bỉ Quán-âm lực
 Ba lãng bất năng một.
 Hoặc tại Tu-di phong
 Vi nhơn sở thôi đọa
 Niệm bỉ Quán-âm lực

Như nhật hư không trụ
Hoặc bị ác nơn trọc
Đọa lạc Kim-cang sơn
Niệm bĩ Quán-âm lực
Bất năng tổn nhứt mao.
Hoặc trị oán tặc nhiều
Các chấp đao gia hại
Niệm bĩ Quán-âm lực
Hàm tức khởi từ tâm
Hoặc tao vương nạn khổ
Lâm hình dục thọ chung
Niệm bĩ Quán-âm lực
Đao tâm đoạn đoạn hoại
Hoặc tù cầm già tỏa
Thủ túc bị nữ giới
Niệm bĩ Quán-âm lực
Thích nhiên đắc giải-thoát,
Chú trở chư độc dược
Sở dục hại thân giả
Niệm bĩ Quán-âm lực

Hoàn trước ư bốn hơn.
 Hoặc ngộ ác La-sát
 Độc long chư quý đẳng
 Niệm bỉ Quán-âm lực
 Thời tất bất cảm hại.
 Nhược ác thú vi nhiều
 Lợi nha trảo khả bố
 Niệm bỉ Quán-âm lực
 Tất tẩu vô biên phương.
 Ngoan xà cập phúc yết
 Khí độc yên hỏa nhiên
 Niệm bỉ Quán-âm lực
 Tầm thình tự hồi khứ.
 Vân lôi cổ xiết điện
 Giáng bạc chú đại võ
 Niệm bỉ Quán-âm lực
 Ứng thời đắc tiêu tán.
 Chúng-sanh bỉ khỗ ách
 Vô lượng khổ bức thân
 Quán-âm diệu trí lực

**Năng cứu thế-gian khổ.
Cụ túc thần-thông lực
Quảng tu trí phương-tiện
Thập phương chư quốc-độ
Vô sát bất hiện thân.
Chủng chủng chư ác-thú
Địa-ngục quỷ, súc-sanh
Sanh, lão, bệnh, tử, khổ
Dĩ tiệm tất linh diệt.
Chơn quán thanh tịnh quán.
Quảng đại Trí-huệ quán
Bi quán cập Từ quán
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Vô cấu thanh-tịnh quang
Huệ nhật phá chư ám
Năng phục tai phong hỏa
Phổ minh chiếu thế-gian.
Bi thể giới lôi chấn
Từ ý diệu đại vân
Chú cam-lồ pháp võ**

Diệt trừ phiền-não diễm
Tránh tụng kinh quan xứ
Bồ úy quân trận trung
Niệm bĩ Quán-âm lực
Chúng oán tất thối tán.
Diệu âm Quán-thế-âm
Phạm-âm hải-triều âm
Thắng bĩ thế-gian âm
Thị cố tu thường niệm
Niệm niệm vật sanh nghi.
Quán-thế-âm tịnh thánh
Ư khổ não tử ách
Năng vị tác y hõ.
Cụ nhứt thế công-đức
Từ nhân thị chúng-sanh
Phước tụ hải vô lượng
Thị cố ưng đánh lễ.

Nhĩ thời Trì-Địa Bồ-tát, tức tùng tòa
khởi, tiền bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn,
nhược hữu chúng-sanh văn thị Quán-

**thế-âm Bồ-tát phẩm, tự-tại chi nghiệp,
phổ môn thị hiện, thần thông lực giả;
đương tri thị nhưn công-đức bất thiếu".**

**Phật thuyết thị Phổ-môn phẩm thời,
chúng trung bát vạn tứ thiên chúng-
sinh, giai phát vô đẳng đẳng A-nậu-đa-
la tam-miệu tam-bồ-đề tâm.**



**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ KINH
QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN PHẨM
CHƠN-NGÔN VIẾT**

**Án, đa rị đa rị, đôt đa rị, đôt đôt đa rị,
ta bà ha. (3 lần)**

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN-NGÔN

Án, ma ni bát di hồng. (108 lần)

PHỔ MÔN TÁN

**Phổ môn thị hiện
Cứu khổ tầm tinh
Từ bi thuyết-pháp độ mê tân
Phó cảm ứng tùy hình
Tứ hải thanh ninh
Bát nạn vĩnh vô xâm.**



THẬP NHỊ NGUYỆN

1. Nam-mô hiệu Viên-thông danh Tự-tại, Quán-Âm Như-Lai, quảng phát hoằng thệ nguyện. (1 lạy)
2. Nam-mô nhứt niệm tâm vô quái ngại, Quán-Âm Như-Lai thường cư Nam-hải nguyện. (1 lạy)
3. Nam-mô trụ Ta-bà, U-minh giới, Quán-Âm Như-Lai tầm thỉnh cứu khổ nguyện. (1 lạy)
4. Nam-mô hàng tà-ma trừ yêu-quái, Quán-Âm Như-Lai, năng trừ nguy-hiểm nguyện. (1 lạy)
5. Nam-mô thanh-tịnh bình thùỵ dương-liễu, Quán-Âm Như-Lai cam-lộ sai tâm nguyện. (1 lạy)
6. Nam-mô đại từ-bi, năng hỷ-xả, Quán-Âm Như-Lai, thường hành bình đẳng nguyện. (1 lạy)

- 7. Nam-mô trú dạ tuần vô tổn hoại,
Quán-Âm Như-Lai thệ diệt tam-đồ
nguyện. (1 lạy)**
- 8. Nam-mô vọng nam-nham, cần lễ bái,
Quán-Âm Như-Lai, già tòa giải-thoát
nguyện. (1 lạy)**
- 9. Nam-mô tạo pháp thuyền du khổ hải,
Quán-Âm Như-Lai độ tận chúng-sanh
nguyện. (1 lạy)**
- 10. Nam-mô tiền tràng phan, hậu bảo-
cái, Quán-Âm Như-Lai tiếp dẫn Tây-
Phương nguyện. (1 lạy)**
- 11. Nam-mô Vô-lượng-thọ Phật cảnh
giới, Quán-Âm Như-Lai, Di-Đà thọ ký
nguyện. (1 lạy)**
- 12. Nam-mô đoan nghiêm thân vô tử tái,
Quán-Âm Như-Lai, quả tu thập nhị
nguyện. (1 lạy)**

CỬ TÁN

**Quán Âm Đại sĩ,
Phổ hiệu Viên Thông,
Thập nhị đại nguyện thế hoằng thâm.
Khổ hải phiếm từ phong,
Phổ tế tâm dung,
Sát sát hiện vô cùng.**

**Nam mô Thánh Quan Tự Tại Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**



NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô

vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đoả y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thể chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
 Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
 Cấm mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
 Cứu phàm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
 đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
 Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
 Bồ Tát (3 lần)**

Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyên Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



SÁM CẦU AN

Con quỳ lạy Phật chứng minh,
Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyện,
Cầu cho thí chủ hiện tiền,
Nội gia quyền thuộc bình yên điều hòa,
Thọ trường hưởng phước nhân ca,
Phổ Môn kinh tụng trong nhà thánh thơi,
Quan Âm phò hộ vui chơi,
Mười hai câu nguyện độ đời nên danh,
Thiện nam tín nữ lòng thành,
Ăn chay niệm Phật làm lành vái van.
Quan Âm xem xét thế gian, trầm,
Mau mau niệm Phật Quan Âm,
Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lò,
Đương cơn lửa cháy đốt ta,
Niệm danh Bồ Tát hóa ra sen vàng.
Gió Đông đi biển chìm thuyền,
Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền.
Tà ma quỷ báo khùng điên,
Niệm danh Bồ Tát mạnh liền khôn ngoan.

Vào rừng cọp rắn nghinh ngang,
 Niệm danh Bồ Tát nó càng chạy xa.
 Tội tù ngục tối khảo tra,
 Quan Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng.
 Bị trù bị ếm mê mang,
 Quan Âm niệm niệm vái van tịnh bình.
 Quan Âm thọ ký làm tin,
 Tùy duyên thuyết pháp độ mình hết mê.
 Nương theo Bồ Tát trở về,
 Thấy mình ngồi gốc Bồ đề giống in,
 Tay cầm bầu nước tịnh bình,
 Tay cầm hành liểu quang minh thân vàng,
 Cam lồ rưới khắp thế gian,
 Tốt tươi mát mẻ mười phương thanh nhàn.
 Quan Âm cứu hết tai nạn,
 Độ đời an lạc mười phương thái bình,
 Quan Âm điểm đạo độ mình,
 Quan Âm Bồ Tát chứng minh độ đời.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát.

(3 lần)

TIÊU TAN KIẾT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mãn đa, mẩu đà nẫm. A
bát ra đễ, hạ đa sá, ta năng nẫm. Đát
diệt tha. Án, khê khê, khê hế, khế hế,
hồng hồng nhập phạ ra, nhập phạ ra,
bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra,
đễ sắt sá, đễ sắt sá, sắt trí rị, sắt trí rị,
ta phẩn tra, ta phẩn ta, phiến đễ ca,
thất rị duệ, ta bà ha. (3 lần)



NGUYỆN KIẾT TƯỜNG

Nguyên trú kiết tường, dạ kiết tường,
 Trú dạ lục thời hằng kiết tường,
 Nhứt thiết thời trung, kiết tường giả,
 Nguyên chư Thượng sư ai nhiếp thọ.
 Nguyên trú kiết tường, dạ kiết tường,
 Trú dạ lục thời hằng kiết tường,
 Nhứt thiết thời trung, kiết tường giả,
 Nguyên chư Tam Bảo ai nhiếp thọ.
 Nguyên trú kiết tường, dạ kiết tường,
 Trú dạ lục thời hằng kiết tường,
 Nhứt thiết thời trung, kiết tường giả,
 Nguyên chư Hộ Pháp thường ủng hộ.

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường
 Bồ-tát. (3 lần)



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hương,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

PHỤC NGUYỆN

(Hoặc muốn phục nguyện bài khác cũng được)

Nam mô A Di Đà Phật

**Phục nguyện: Quán Âm thị hiện,
thuyết pháp độ sanh, lâm nạn xưng
danh, tâm tinh cứu khổ, hiện tiền đệ
tử... cập nhứt thiết hàm linh, thừa tư
công đức, hồi hướng Tây phương, trang
nghiêm Tịnh độ, thượng báo tứ trọng
ân, hạ tế tam đồ khổ, từ thuyền phổ độ,
phước đức vô biên, đồng hóa hữu
duyên, đồng thành Phật đạo.**

Nam mô A Di Đà Phật

(đồng niệm)



TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC TỤNG KINH KIM CANG

HƯƠNG VÂN TÁN

Hương-vân di bố,
Thánh-đức chiêu chương,
Bồ-đề tâm quảng mạc năng lường,
Xúc xúr phóng hào-quang,
Vi thoại, vi tường,
Ngưỡng khải Pháp Trung-Vương,
Nam-mô Hương-vân-cái Bồ-tát. (3 lần)



TỊNH KHẨU-NGHIỆP CHƠN-NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị, ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật đồ hám. (3 lần)

ÁN THỔ ĐỊA CHƠN-NGÔN

Nam-mô tam mãn đa một đà nã, án độ rô độ rô, địa vĩ ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG-DƯỜNG CHƠN-NGÔN

Án nga nga nằng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. (3 lần)



PHỤNG THỈNH BÁT KIM-CANG

Phụng thỉnh Thanh-Trừ-Tai Kim-Cang.

Phụng thỉnh Bích-Độc Kim-Cang.

Phụng thỉnh Huỳnh-Tùy-Cầu Kim-Cang.

Phụng thỉnh Bạch-Tịnh-Thủy Kim-Cang.

Phụng thỉnh Xích-Thỉnh-Hỏa Kim-Cang.

Phụng thỉnh Định-Trì-Tai Kim-Cang.

Phụng thỉnh Tử-Hiên Kim-Cang.

Phụng thỉnh Đại-Thần Kim-Cang.

(Tám câu trên đây tụng 3 lần)

PHỤNG THỈNH TỨ BỒ-TÁT

Phụng thỉnh Kim-Cang Quyển Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Sách Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Ái Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Ngữ Bồ-tát.

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)



PHÁT NGUYỆN VĂN

Khê thủ tam giới tôn
 Quy mạng thập phương Phật,
 Ngã kim phát hoằng nguyện:
 Trì tụng Kim-Cang kinh,
 Thượng báo tứ trọng ân,
 Hạ tế tam đồ khổ,
 Nhược hữu kiến, văn giả,
 Tất phát Bồ-đề tâm,
 Tận thử nhất báo-thân,
 Đồng-sanh Cực-lạc quốc. *(1 tiếng chuông, 1 lạy)*

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc trường thọ,
 Kim-cang bất hoại thân?
 Phục dĩ hà nhân duyên
 Đắc đại kiên-cố lực?
 Vân hà ư thử kinh,
 Cứu cánh đáo bỉ ngạn?
 Nguyện Phật khai vi mật,
 Quảng vị chúng-sanh thuyết. *(1 tiếng chuông, 1 lạy)*

KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.**
(1 lạy và 1 tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)



KINH KIM-CANG
BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT
Diêu-Tần Tam-Tạng Pháp-Sư
CUU-MA-LA-THẬP, Hán dịch
Thích Trí-Tịnh, Việt dịch.

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở trong vườn Kỳ-Thọ, Cấp-Cô-Độc, tại nước Xá-Vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo, một nghìn hai trăm năm mươi người câu-hội.

Lúc đó, gần đến giờ ăn, đức Thế-Tôn đắp y, cầm bát, vào thành lớn Xá-Vệ mà khát thực. Trong thành ấy, đức Phật theo thứ tự, ghé từng nhà, khát-thực xong trở về Tịnh-Xá, dùng cơm, rồi cất y-bát, sau khi rửa chân xong, đức Phật trải tòa mà ngồi.

Bấy giờ, ông Trưởng-Lão Tu-Bồ-Đề, ở trong đại-chúng, liền từ chỗ ngồi đứng

dậy, trệch áo bên vai hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, cung kính chấp tay, mà bạch cùng đức Phật rằng:

"Hy-hữu thay, đức Thế-Tôn! Đức Như-Lai khéo hay hộ-niệm các vị Bồ-tát, và khéo hay phó-chức cho các vị Bồ-tát! Bạch đức Thế-Tôn! Trang thiện-nam, người thiện-nữ, phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, thời phải trụ tâm như thế nào, nên hàng-phục tâm mình như thế nào?"

Đức Phật dạy: "Hay thay! Hay thay! Nay Tu-Bồ-Đề! Đúng như lời của ông vừa nói, đức Như-Lai khéo hay hộ-niệm các vị Bồ-tát, và khéo hay phó-chức cho các vị Bồ-tát.

"Nay ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói. Trang thiện-nam, người thiện-nữ, phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, phải trụ tâm như thế này,

phải hàng-phục tâm mình như thế này"...

"Vâng, bạch đức Thế-Tôn! Con xin vui thích muốn nghe."

Đức Phật bảo ngài Tu-Bồ-Đề: "Các vị đại Bồ-tát phải hàng-phục tâm mình như thế này: bao nhiêu những loài chúng-sanh, hoặc là loài noãn-sanh, hoặc loài thai-sanh, hoặc loài thấp-sanh, hoặc loài hóa-sanh, hoặc loài có hình-sắc, hoặc loài không-hình-sắc, hoặc loài có-tư-tướng, hoặc loài không-tư-tướng, hoặc loài chẳng-phải-có-tư-tướng, mà cũng chẳng-phải-không-tư-tướng, thời Ta đều làm cho được diệt-độ, và đưa tất cả vào nơi vô-dư niết-bàn. Diệt-độ vô-lượng, vô-số, vô-biên chúng-sanh như thế, mà thiệt không có chúng-sanh nào là kẻ được diệt-độ cả. Tại sao vậy? Này, Tu-Bồ-Đề! Nếu vị Bồ-tát còn có tướng

ngã, tướng nhân, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, thời chẳng phải là Bồ-tát.

Tu-Bồ-Đề! Lại nữa, vị Bồ-tát, đúng nơi pháp, phải nên không- có-chỗ trụ-trước mà làm việc bố-thí. Nghĩa là không trụ-trước nơi hình sắc mà bố-thí, không trụ-trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà bố-thí.

Này, Tu-Bồ-Đề! Vị Bồ-tát phải nên bố-thí như thế, chẳng trụ-trước nơi tướng. Tại vì sao? Vì nếu vị Bồ-tát, không trụ-trước nơi tướng mà bố-thí, thời phước-đức nhiều không thể suy lường.

Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể suy-lường được cõi hư-không ở phương đông chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn, không thể suy-lường được."

"Tu-Bồ-Đề! Có thể suy-lường được cõi hư-không ở phương nam, tây, bắc, cõi hư-không ở bốn hướng cạnh, và cõi hư-không ở trên, dưới, chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không thể suy-lường được."

"Tu-Bồ-Đề! Vị Bồ-tát không trụ-trước nơi tướng mà bố-thí, thời phước-đức cũng lại như thế, không thể suy-lường được."

Tu-Bồ-Đề! Vị Bồ-tát chỉ phải nên đúng như lời Ta đã dạy đó mà trụ."

Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể do nơi thân tướng mà thấy Như-Lai chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không thể do nơi thân tướng mà thấy được Như-Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như-Lai nói thân-tướng đó chính là chẳng phải thân-tướng."

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: " Phàm hễ có tướng đều là hư-vọng cả! Nếu nhận thấy các tướng đều là không phải tướng, chính là thấy Như-Lai".

Ông Tu-Bồ-Đề bạch cùng đức Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Như có chúng-sanh nào được nghe những câu trong bài giảng- giải như vậy, mà sanh lòng tin là thiệt chẳng?"

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: "Ông chớ nói lời ấy! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, năm trăm năm sau, có người trì-giới, tu phước, có thể sanh lòng tin nơi những câu trong bài này mà cho đó là thiệt, thời phải biết rằng người ấy chẳng phải chỉ vun trồng căn-lành từ nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật, mà người đó đã vun-trồng căn-lành từ nơi vô-lượng nghìn muôn đức Phật rồi.

Như có ai nghe những câu trong bài này sanh lòng tin trong sạch nhân đến chừng trong khoảng một niệm. Tu-Bồ-Đề! Đức Như-Lai đều thấy, đều biết, những chúng-sanh đó đặng phước-đức vô-lượng dường ấy. Tại vì sao? Vì những chúng-sanh đó không còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, không có tướng pháp, cũng không có tướng phi-pháp. Tại vì sao? Vì những chúng-sanh đó, nếu trong lòng chấp tướng, thì chính là chấp ngã, nhân, chúng-sanh, thọ-giả.

Nếu chấp tướng pháp, thì chính là chấp ngã, nhân, chúng-sanh, thọ-giả, và vì nếu chấp tướng phi-pháp, thì cũng chính là chấp ngã, nhân, chúng-sanh, thọ-giả, vì thế cho nên, chẳng nên chấp pháp, và cũng chẳng nên chấp phi-pháp.

Cũng bởi nghĩa đó, Như-Lai thường dạy rằng: "Này, các Tỳ-kheo, các ông phải biết rằng, pháp của Ta nói ra đó, dù cũng như thuyền bè, đến pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi-pháp!"

Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có chứng được quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác chăng? Đức Như-Lai có nói pháp chăng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Như con hiểu ý nghĩa của Phật nói, thời không có pháp nhứt định nào, gọi là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, cũng không có pháp nhứt định nào, mà đức Như-Lai có thể nói được. Bởi vì sao? Vì pháp của đức Như-Lai nói, đều không thể vin lấy, không thể nói được, chẳng phải pháp, chẳng phải "không-phải-pháp". Tại vì sao? Vì tất cả Hiền-Thánh,

đều do nơi pháp vô-vi mà có từng-bực khác nhau".

"Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu, đầy cả cõi tam-thiên, đại-thiên, để làm việc bố-thí, phước-đức của người đó đặng, có nhiều hay chẳng?"

Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn, rất nhiều! Tại làm sao? Vì phước-đức đó, chính là không phải thật phước-đức, cho nên đức Như-Lai nói là phước-đức nhiều".

"Còn như có người, nơi trong kinh này, nhấn đến thọ-trì một bài kệ bốn câu v.v... lại giảng nói cho người khác, thời phước-đức này trội hơn phước-đức trước. Bởi vì sao? Nay Tu-Bồ-Đề! Tất cả các đức Phật, và pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác của các đức Phật, đều từ kinh này mà có ra. Nay Tu-

Bồ-Đề! Phật-pháp nói đó chính chẳng phải là Phật-pháp.

"Tu-Bồ-Đề! Vị Tu-Đà-Hoàn có thể tự nghĩ là mình chứng được quả Tu-Đà-Hoàn chẳng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn, không thể được! Bởi vì sao? Vì vị Tu-Đà-Hoàn, gọi là bực Nhập-Lưu, và chính không nhập vào nơi đâu, chẳng vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đó gọi là Tu-Đà-Hoàn".

"Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị Tu-Đà-Hàm có thể tự nghĩ rằng mình được quả Tu-Đà-Hàm chẳng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì vị Tu-Đà-Hàm gọi là bực Nhất-Vãng-Lai, mà thật không có vãng-lai, đó gọi là Tu-Đà-Hàm".

"Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A-Na-Hàm có thể tự nghĩ rằng, mình được quả A-Na-Hàm chăng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì vị A-Na-Hàm gọi là bực Bất-Lai, mà thật không có tướng bất-lai, cho nên gọi là A-Na-Hàm".

"Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A-La-Hán có thể tự nghĩ rằng, mình chứng được quả vị A-La-Hán chăng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì thật không có pháp chi gọi là A-La-Hán. Bạch đức Thế-Tôn! Nếu như vị A-La-Hán nghĩ thế này: Ta chứng được quả vị A-La-Hán, thời chính là còn chấp-trước tướng ngã, nhân, chúng-sanh, thọ-giả.

Bạch đức Thế-Tôn! Đức Phật dạy rằng con được môn "vô-tranh tam-muội", là bậc nhất trong mọi người, là bậc A-La-Hán ly-dục thứ nhất.

Bạch đức Thế-Tôn! Nếu con tự nghĩ rằng mình được quả-vị A-La-Hán, thì chắc đức Thế-Tôn chẳng nói: Tu-Bồ-Đề là người ưa hạnh tịch-tịnh. Bởi Tu-Bồ-Đề thiết không khởi một niệm, mới gọi Tu-Bồ-Đề là ưa hạnh tịch tịnh".

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: "Ý của ông nghĩ thế nào? Thuở xưa, hồi ở chỗ đức Phật Nhiên-Đăng, đức Như-Lai có chứng đắc nơi pháp chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không. Hồi ở chỗ đức Phật Nhiên-Đăng, nơi pháp, đức Như-Lai thiết không có chỗ chứng đắc."

"Này, Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bồ-tát có trang-nghiêm Phật độ chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không, tại vì sao? Vì trang-nghiêm Phật-độ đó, chính chẳng phải trang-nghiêm, đó tạm gọi là trang-nghiêm."

"Này, Tu-Bồ-Đề! Vì thế các vị đại Bồ-tát, phải nên sanh tâm thanh-tịnh như vậy: chẳng nên trụ-trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ-trước nơi thanh, hương, vị, xúc, và pháp, mà sanh tâm, nên "không-chỗ-trụ-trước" mà sanh tâm thanh-tịnh kia.

Này, Tu-Bồ-Đề! Ví như có người, thân như núi chúa Tu-Di, ý của ông nghĩ thế nào? Thân của người đó, có lớn chẳng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Rất lớn. Bởi vì sao? Vì đức Phật nói chẳng phải thân, đó mới gọi là thân lớn."

"Tu-Bồ-Đề! Như trong một sông Hằng có bao nhiêu số cát, lại có những sông Hằng nhiều như số cát đó. Ý của ông nghĩ thế nào? Số cát trong những-sông-Hằng đó, chừng có nhiều chăng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Rất nhiều. Nội những-sông-Hằng đã là nhiều vô-số rồi, huống nữa là số cát trong sông!"

"Này, Tu-Bồ-Đề! Nay Ta nói thật mà bảo ông: Nếu có trang nam-tử, thiện nữ-nhơn nào đem bảy thứ báu đầy cả ngàn ấy Hằng-hà sa-số cõi Tam-thiên đại-thiên để làm việc bố-thí, người đó đặng phước có nhiều không?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Rất nhiều."

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: "Nơi trong kinh này, nếu có trang thiện-nam,

người thiện-nữ nào, thọ-trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... và giảng nói cho người khác nghe, thời phước-đức này hơn phước-đức trước kia.

Này Tu-Bồ-Đề! Lại nữa, tùy chỗ nào giảng nói kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... phải biết chỗ đó, tất cả Trời, Người, A-Tu-La... trong đời, đều nên cúng-dường như là tháp miếu thờ đức Phật. Huống nữa là, có người nào hay thọ-trì, đọc-tụng, trọn cả kinh này!

Này Tu-Bồ-Đề! Phải biết người ấy thành-tựu pháp tối-thượng, hy-hữu bực nhất.

Còn nếu kinh điển này ở tại chỗ nào, thời chỗ đó chính là có đức Phật, hoặc có hàng tôn-trọng Đệ-Tử của Phật."

Bấy giờ, ông Tu-Bồ-Đề bạch đức Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Tên gọi

kinh này là gì? Chúng con phải phụng-trì thế nào?"

**Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề rằng:
"Kinh này tên là Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật, ông nên theo danh-tự ấy mà phụng-trì.**

Bởi vì sao? Nay Tu-Bồ-Đề, đức Phật nói Bát-nhã Ba-la-mật, chính chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật, đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có chỗ nào nói pháp chẳng?"

**Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật rằng:
"Bạch đức Thế-Tôn! Đức Như-Lai không có chỗ nào nói pháp".**

"Tu-Bồ-Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bao nhiêu vi-trần trong cõi tam-thiên, đại-thiên, thế là nhiều chẳng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Rất nhiều".

"Này Tu-Bồ-Đề! Những vi-trần ấy, đức Như-Lai nói chẳng phải vi-trần, đó tạm gọi là vi-trần. Đức Như-Lai nói thế-giới cũng chẳng phải thế-giới, chỉ tạm gọi là thế-giới.

Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do ba-mươi-hai tướng mà thấy Như-Lai chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không.- Chẳng có thể do ba-mươi-hai tướng mà thấy được Như-Lai.

Bởi vì sao? Đức Như-Lai nói ba-mươi-hai tướng chính chẳng phải tướng, đó chỉ tạm gọi tên là ba-mươi-hai tướng."

"Tu-Bồ-Đề! Như có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào, đem thân-mạng, bằng số cát sông Hằng ra bố-thí. Nếu lại

có người giữ theo trong kinh này, mà thọ-trì nhẫn đến những bài kệ bốn câu v.v..., mà giảng nói cho người khác nghe, thời phước của người này nhiều hơn người trên."

Bấy giờ, ông Tu-Bồ-Đề nghe đức Phật nói kinh này, thời ông hiểu thấu nghĩa-thú của kinh, nên ông buồn khóc, rơi lệ mà bạch với đức Phật rằng:

"Hi-hữu thay, đức Thế-Tôn! Đức Phật nói kinh điển rất sâu xa dường ấy, từ ngày trước khi đặng huệ-nhãn đến nay, con chưa từng được nghe kinh điển như thế này.

"Bạch đức Thế-Tôn! Nếu lại có người được nghe kinh này, mà có lòng tin thanh-tịnh, thời chính là sanh thiết-tướng. Phải biết người ấy thành-tựu công-đức hi-hữu bậc nhất.

Bạch đức Thế-Tôn! Thiệt-tướng đó chính chẳng phải tướng, cho nên đức Như-Lai gọi là thiệt tướng.

Bạch đức Thế-Tôn! Nay con được nghe kinh-điển như thế này, con tin hiểu, thọ trì, chẳng đủ lấy làm khó.

Nếu khoảng năm-trăm năm rớt sau ở đời tương-lai, mà có chúng-sanh nào đặng nghe kinh này, rồi tin hiểu thọ-trì, thời người ấy chính là hi-hữu bực nhứt.

Bởi vì sao? Người ấy không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng-sanh, không có tướng thọ-giả.

Vì sao thế? Vì tướng ngã chính là không phải tướng, tướng nhân, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, chính là không phải tướng!

Bởi vì sao? Vì rời lìa tất cả tướng, chính đó gọi là chư Phật".

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: "Đúng thế! Đúng thế! Lại như có người được nghe kinh này mà lòng không kinh-hãi, không e sợ, không nhút-nhát, thời phải biết, người đó rất là hi-hữu. Bởi vì sao? Đây Tu-Bồ-Đề! Đức Như-Lai nói môn Ba-la-mật thứ nhất chính chẳng phải môn Ba-la-mật thứ nhất, đó tạm gọi là môn Ba-la-mật thứ nhất.

Tu-Bồ-Đề! Môn Nhẫn-nhục Ba-la-mật, đức Như-Lai nói đó chẳng phải Nhẫn-nhục Ba-la-mật, mà tạm gọi là Nhẫn-nhục Ba-la-mật.

Bởi vì sao? Đây Tu-Bồ-Đề! Như Ta thuở xưa, bị vua Ca-Lợi chặt đứt thân thể. Trong lúc đó, Ta không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng-sanh, không có tướng thọ-giả.

Vì sao vậy? Vì thuở xưa, trong lúc thân phận bị chặt rời rã đó, nếu Ta còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, thời lẽ ra Ta khởi lòng hờn-giận.

Này Tu-Bồ-Đề! Ta lại nhớ hồi thuở quá-khứ, trong năm trăm đời, Ta làm vị Tiên nhân-nhục. Trong bao nhiêu đời đó, Ta không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng-sanh, không tướng thọ-giả.

Tu-Bồ-Đề! Vì thế nên, Bồ-tát phải rời lìa tất cả tướng, phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Chẳng nên trụ-trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ-trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà sanh tâm. Nên sanh tâm không trụ-trước vào đâu cả.

Nếu như tâm còn có chỗ để trụ, thời chính là chẳng phải trụ, cho nên đức

Phật nói, tâm của Bồ-tát chẳng nên trụ-trước nơi sắc mà bố-thí.

Này Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vì lợi-ích cho tất cả chúng-sanh, nên phải bố-thí như thế. Đức Như-Lai nói tất cả các tướng chính là không phải tướng, lại nói tất cả chúng-sanh chính là chẳng phải chúng-sanh.

Này Tu-Bồ-Đề! Đức Như-Lai là bực nói lời chân-chánh, lời chắc-thiết, lời đứng-đắn, lời không phỉnh-phờ, lời không sai-khác.

Này Tu-Bồ-Đề! Pháp của đức Như-Lai chứng đặng, pháp ấy, không thiết, không hư.

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu tâm của Bồ-tát trụ-trước nơi pháp mà làm việc bố-thí, thời như người vào chỗ tối-tăm, liền không thấy đặng chi cả.

Nếu tâm của Bồ-tát, không trụ-trước nơi pháp mà làm việc bố-thí, thời như người có mắt sáng, lại có ánh-sáng của mặt-trời chiếu đến liền thấy các thứ hình-sắc.

Này Tu-Bồ-Đề! Về đời đương-lai, nếu có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào, có thể thọ-trì, đọc tụng kinh này, liền được đức Như-Lai dùng trí-huệ của Phật, đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thấy đều được thành-tựu công-đức vô-lượng, vô-biên.

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào, vào khoảng buổi sáng, đem thân-mạng bằng số cát sông Hằng để bố-thí, vào khoảng buổi trưa, lại đem thân-mạng bằng số cát sông Hằng để bố-thí, vào khoảng buổi chiều cũng đem thân-mạng, bằng số cát sông Hằng để bố-thí; trong

**vô-lượng trăm-ngàn muôn-ức kiếp,
đem thân mạng bố-thí như thế.**

**Lại như có người nào, nghe kinh
điển này mà sanh lòng-tin không trái,
thời phước của người này, hơn phước
của người trước kia, huống chi là biên-
chép, thọ-trì, đọc-tụng, nói cho người
khác nghe!**

**Này Tu-Bồ-Đề! Tóm tắt mà nói đó,
thời kinh này có vô-biên công-đức không
thể nghĩ bàn, không thể cân lường được.**

**Đức Như-Lai vì người phát-tâm đại-
thừa mà nói, vì người phát-tâm tối-
thượng-thừa mà nói.**

**Như có người nào, có thể thọ-trì, đọc-
tụng, giảng nói rộng ra cho người khác
nghe, thời đức Như-Lai đều biết rõ
người ấy, đều thấy rõ người ấy, thấy đều
được thành-tựu công-đức không thể**

lượng được, không thể cân được, không có ngăn mé, không thể nghĩ bàn được.

Những người như thế, chính là người gánh vác pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác của đức Như-Lai.

Bởi vì sao? Nay Tu-Bồ-Đề! Vì nếu người nào ham-ura pháp tiểu-thừa, chấp-trước tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, thời ở nơi kinh này, người ấy không thể nghe-nhận, đọc tụng và giảng-nói cho người khác nghe được.

Nay Tu-Bồ-Đề! Nếu những nơi-chỗ nào mà có kinh này, thời tất cả Trời, người, A-Tu-la..., trong đời đều nên cúng-dường. Phải biết chỗ đó chính là tháp thờ đức Phật, đều phải cung kính lễ lạy, đi nhiễu quanh, đem các món hoa-hương mà rải trên chỗ đó.

Lại nữa, này Tu-Bồ-Đề! Như có trang nam-tử, thiện nữ-nhân nào, thọ-trì, đọc-tụng, kinh này, lại bị người khinh-tiện; thì những tội nghiệp đã gây ra trong đời trước, người ấy đáng lẽ sẽ phải đọa vào ác-đạo, nhưng bởi trong đời nay, bị người khinh-tiện, nên tội-nghiệp đã gây ra trong đời trước đó, liền được tiêu-diệt, người ấy sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Này Tu-Bồ-Đề! Ta nhớ lại hồi thuở trước đức Phật Nhiên-Đăng ra đời, vô-lượng vô-số kiếp về quá-khứ, Ta gặp đặng tám-trăm bốn-nghìn muôn-ức na-do-tha các đức Phật, lúc ấy Ta thấy đều hầu-hạ, cúng-dường, không có luống bỏ qua.

Về đời mạt-thế sau này, nếu có người hay thọ-trì, đọc-tụng kinh này, thời công-đức của những người ấy có được,

nếu đem so sánh với công-đức cúng-dường các đức Phật của Ta trong thuở trước, thì công-đức của Ta sánh không bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn, ức, cho đến tính đếm thí-dụ đều chẳng bằng được.

Này Tu-Bồ-Đề! Về đời mạt-thế sau này, nếu có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào, thọ-trì, đọc-tụng, kinh này, công-đức của những người đây đặng, nếu Ta nói đủ hết cả ra, hoặc có kẻ nghe đó, trong lòng liền cuồng-loạn, nghi-ngờ, không tin.

Này Tu-Bồ-Đề! Phải biết rằng, vì nghĩa-lý của kinh này chẳng thể nghĩ-bàn được, nên quả-báo cũng không thể nghĩ-bàn được!"

Bấy giờ, ông Tu-Bồ-Đề bạch với đức Phật: "Bạch đức Thế-Tôn! Trang thiện-nam, người thiện-nữ, phát tâm Vô-

thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, phải trụ-tâm như thế nào? Phải hàng-phục tâm mình như thế nào?".

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: "Trang thiện-nam, người thiện-nữ, phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác đó, thời phải sanh-tâm như vậy: Ta phải diệt-độ tất cả chúng-sanh, diệt-độ tất cả chúng-sanh xong, mà không có một chúng-sanh nào thiệt diệt-độ.

Bởi vì sao? Nay Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-tát mà còn có tướng ngã; tướng nhân, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả thời chính là chẳng phải Bồ-tát.

Vì có sao? Nay Tu-Bồ-Đề! Vì thiệt ra không có pháp chi phát-tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cả?

Nay Tu-Bồ-Đề, nơi ý của Ông nghĩ thế nào? – Ở nơi chỗ đức Phật Nhiên-Đăng thì Như Lai có pháp chi mà được

thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không, như chỗ con hiểu nghĩa-lý của lời Phật dạy, thời ở nơi đức Phật Nhiên-Đăng, Đức Thế Tôn đã không có pháp chi mà được thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cả."

Đức Phật dạy rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Này Tu-Bồ-Đề! Thiệt không có pháp chi đức Như-Lai đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác."

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu còn có pháp nào mà đức Như-Lai được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, thời đức Phật Nhiên-Đăng bèn chẳng thọ-ký cho Ta rằng: "Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni."

Bởi thiệt không có pháp chi để được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, cho

nên đức Phật Nhiên-Đăng đã thọ ký cho Ta, mà nói lời này:

"Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni." Bởi vì sao? Vì Như-Lai đó chính là nghĩa các pháp như-như.

Nếu có người nói rằng: Đức Như-Lai được thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Này Tu-Bồ-Đề! Thiệt ra không có pháp chi mà đức Phật được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Này Tu-Bồ-Đề! Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác của đức Như-Lai chứng được, trong đó không thiệt, không hư, vì thế đức Như-Lai nói, tất cả pháp đều là Phật-pháp.

Này Tu-Bồ-Đề! Tất-cả pháp mà đức Phật nói đó, chính chẳng phải tất-cả pháp, cho nên gọi là tất-cả pháp.

Này Tu-Bồ-Đề! Ví như thân người cao lớn."

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Đức Như-Lai nói thân người cao lớn, chính là chẳng phải thân cao lớn, đó tạm gọi là thân cao lớn".

"Này Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát cũng như thế. Nếu nói lời như vậy: Ta sẽ diệt-độ vô-lượng chúng-sanh, thời vị đó không gọi là bực Bồ-tát.

Bởi vì sao? Này Tu-Bồ-Đề! Thiết không có pháp chi gọi là Bồ-tát.

Vì thế, Như Lai nói tất cả pháp, không ngã, không nhân, không chúng-sanh, không thọ-giả.

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-tát nói như thế này: Ta phải trang-nghiêm Phật-độ, thời vị ấy không gọi là bực Bồ-tát.

Bởi vì sao? Vì Như-Lai nói trang-nghiêm Phật độ đó, chính chẳng phải

trang-nghiêm, đó tạm gọi là trang-nghiêm.

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-tát thông-đạt được lý không-ngã, không-pháp đó, thời Như-Lai gọi là thiết phải bực Bồ-tát.

Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có nhục nhân chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế, đức Như-Lai có nhục-nhân."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có thiên-nhân chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế. Đức Như-Lai có thiên-nhân."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có huệ-nhân chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế. Đức Như-Lai có huệ-nhân."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có pháp-nhãn chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế. Đức Như-Lai có pháp nhãn."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như-Lai có Phật-nhãn chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế. Đức Như-Lai có Phật-nhãn."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong sông Hằng, đức Phật có nói là cát chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế, đức Như-Lai nói là cát."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Ví như có bao nhiêu cát trong một sông Hằng, thì cũng có số những sông Hằng, bằng số cát như thế, cõi Phật như bao nhiêu số cát trong

những-sông-Hằng đó, như thế, cõi Phật có nhiều chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Rất nhiều!"

Đức Phật bảo ông Tu-Bồ-Đề: "Bao nhiêu thứ tâm-niệm của tất cả chúng-sanh trong ngàn ấy cõi nước, đức Như-Lai đều biết rõ. Bởi vì sao? Vì đức Như-Lai nói các thứ tâm đều là chẳng-phải-tâm, đó gọi là tâm. Vì có sao thế? Nay Tu-Bồ-Đề! Tâm quá-khứ không có chi mà đặng, tâm hiện-tại không có chi mà đặng, tâm vị-lai không có chi mà đặng.

Nay Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu, đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên để dùng bố-thí. Do nhơn-duyên như thế, người ấy có được phước, có nhiều chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Đúng thế. Người đó, do nhân-duyên ấy, được phước rất nhiều."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nếu dùng phước-đức là có, hữu-vi, thì đức Như-Lai chẳng nói là được phước-đức nhiều. Do vì phước-đức là không, vô-vi, nên đức Như-Lai mới nói là được phước-đức nhiều."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do sắc-thân cụ-túc, mà thấy được đức Phật chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không. Chẳng nên do sắc-thân cụ-túc mà thấy được đức Như-Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như-Lai nói sắc-thân cụ-túc, chính chẳng phải sắc thân cụ-túc, đó tạm gọi là sắc thân cụ-túc."

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi các tướng cụ-túc mà thấy được đức Như-Lai chăng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không. Chẳng nên do nơi các tướng cụ-túc mà thấy

được đức Như-Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như-Lai nói các tướng cụ-túc, nhưng chẳng phải cụ-túc, đó tạm gọi là các tướng cụ-túc."

"Này Tu-Bồ-Đề! Ông chớ nói rằng đức Như-Lai nghĩ thế này: Ta nên có chỗ thuyết pháp, ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì nếu người nào nói rằng: Đức Như-Lai có thuyết-pháp, thì là hủy báng đức Phật, không hiểu được nghĩa-lý của Phật nói.

Này Tu-Bồ-Đề! Thuyết pháp đó chính thật không có pháp chi nói được, đó tạm gọi là thuyết pháp."

Bấy giờ, ông Huệ-Mạng Tu-Bồ-Đề bạch đức Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Trong thời vị-lai, chùng có chúng-sanh nào nghe nói pháp này mà sanh lòng-tin chẳng?"

Đức Phật dạy rằng: "Này Tu-Bồ-Đề! Chúng-sanh kia chẳng phải chúng-sanh, cũng chẳng phải là không-phải-chúng-sanh. Bởi vì sao? Này Tu-Bồ-Đề! Những chúng-sanh, chúng-sanh đó, đức Như-Lai nói chẳng-phải chúng-sanh, đó tạm gọi là chúng-sanh".

Ông Tu-Bồ-Đề bạch với đức Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Đức Phật chứng được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác là không có chỗ chi là được sao?"

Đức Phật dạy rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Này Tu-Bồ-Đề! Ta ở nơi Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, hẳn đến không có chút pháp chi có thể gọi là được đó mới gọi là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác".

Lại nữa, này Tu-Bồ-Đề! Pháp đó bình đẳng, không có cao, thấp, đó gọi là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Do vì không ngã, không nhọn, không chún̄g-san̄h, không thọ-giả, mà tu tất cả pháp lành, liền đượ̄c Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Này Tu-Bồ-Đề! Pháp lành đã nói đó đứ̄c Như-Lai nói chính chắ̄ng phải pháp lành đó tạm gọi là pháp lành.

Này Tu-Bồ-Đề! Như trong cõi tam-thiên, đại-thiên, có bao nhiêu núi chúa Tu-Di, nếu có người góp cả bảy thứ báu lại, bằng những núi Tu-Di đó, đem dùng mà bố-thí.

Nơi kinh Bát-Nhã Ba-La-Mật này nhắ̄n đến một bài kệ bốn câu v.v... nếu có người thọ trì, đọ̄c-tụng, giảng nói cho kẻ khác nghe, thời phướ̄c-đứ̄c của người bố-thí trước, sánh không bằng một phần

trăm, một phần nghìn, muôn ức, cho đến tính đếm thí-dụ đều chẳng bằng được.

Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Các ông chớ cho rằng đức Như-Lai nghĩ như vậy: Ta phải hóa-độ chúng-sanh. Này Tu-Bồ-Đề! Ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì thiệt không có chúng-sanh nào đức Như-Lai độ cả. Nếu có chúng-sanh mà đức Như-Lai độ đó, thời đức Như-Lai còn có tướng ngã, như, chúng-sanh, thọ-giả.

Này Tu-Bồ-Đề! Đức Như-Lai nói có ngã đó chính chẳng phải có ngã, mà kẻ phàm-phu lại cho là có ngã.

Này Tu-Bồ-Đề! Phàm-phu đó, đức Như-Lai nói chính chẳng phải phàm-phu, đó tạm gọi là phàm-phu.

Này Tu-Bồ-Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi ba- mươi-hai tướng mà xem là đức Như-Lai chăng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như-Lai".

Đức Phật dạy rằng: "Này Tu-Bồ-Đề! Nếu do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như-Lai đó, thời vua Chuyển-Luân-Thánh-Vương chính là đức Như-Lai rồi!"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch với đức Phật rằng "Bạch đức Thế-Tôn! Theo như con hiểu nghĩa-lý của đức Phật nói, thời chẳng nên do nơi ba-mươi-hai tướng mà xem là đức Như-Lai". Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:

Nếu dùng sắc thấy ta,
 Dùng tiếng tăm cầu ta,
 Người ấy tu đạo tà!

Chẳng thấy được Như-Lai.

Tu-Bồ-Đề! Nếu ông nghĩ thế này: Đức Như-Lai, không phải vì có tướng cụ-túc mà được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác!

Tu-Bồ-Đề! Ông cũng đừng nghĩ như vậy: Đức Như-Lai há chẳng do nơi tướng cụ-túc mà được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác sao?

Tu-Bồ-Đề! Nếu ông nghĩ như vậy: Người phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác nói các pháp đều đoạn diệt. Ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì nơi các pháp, người phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác không nói tướng đoạn diệt.

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-tát đem bảy thứ báu đầy cả những cõi nước bằng số cát sông Hằng để làm việc bố-thí.

Nếu lại có người biết lý vô-ngã của tất cả pháp mà đặng thành nhẫn trí. Vị Bồ-tát này được công-đức hơn phước-đức của vị Bồ-tát trước. Bởi vì sao? Này Tu-Bồ-Đề! Vì các vị Bồ-tát không nhận lấy phước-đức."

Ông Tu-Bồ-Đề bạch với đức Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn! Tại sao các vị Bồ-tát không nhận lấy phước-đức?"

"Này Tu-Bồ-Đề! Vị Bồ-tát phàm có làm việc phước-đức thì chẳng nên tham-trước, vì thế nên nói là chẳng nhận lấy phước-đức.

Này Tu-Bồ-Đề! Nếu có người nói: Đức Như-Lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, thì người ấy không

hiểu nghĩa của Phật nói. Bởi vì sao? Vì Như-Lai đó, không từ nơi nào lại, mà cũng không đi về đâu, nên gọi là Như-Lai!

Này Tu-Bồ-Đề! Như có trang thiện-nam, người thiện-nữ, đem cỏi tam-thiên đại-thiên đập nát ra vi-trần. Nơi ý ông nghĩ thế nào? Các vi-trần đó có nhiều chẳng?"

Ông Tu-Bồ-Đề bạch rằng "Bạch đức Thế-Tôn! Rất nhiều. Bởi vì sao? Vì nếu những vi-trần đó là thiệt có, thời đức Phật chẳng nói là những vi-trần.

Vì có sao thế? Vì đức Phật nói những vi-trần chính chẳng phải những vi-trần, đó tạm gọi là những vi-trần.

Bạch đức Thế-tôn! Cỏi tam-thiên, đại-thiên của đức Như-Lai nói, chính chẳng phải thế-giới, đó gọi là thế-giới.

Bởi vì sao? Vì nếu thế-giới là thiệt có ấy, thời là một hợp-tướng.

Đức Như-Lai nói một hợp-tướng chính chẳng phải một hợp-tướng, đó tạm gọi là một hợp-tướng".

"Này Tu-Bồ-Đề! Một hợp-tướng đó bèn là chẳng thể nói được, chỉ nơi kẻ phàm-phu tham trước việc ấy thôi.

Này Tu-Bồ-Đề! Như có người nói: Đức Phật nói ngã-kiến, nhân kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến. Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Người ấy hiểu nghĩa-lý của Phật nói chẳng?"

"Bạch đức Thế-Tôn! Không. Người ấy không hiểu nghĩa-lý của đức Phật nói. Bởi vì sao? Đức Thế-tôn nói ngã-kiến, nhân-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, chính chẳng phải ngã-kiến, nhân-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, đó

tạm gọi là ngã-kiến, nhân-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến".

"Này Tu-Bồ-Đề! Nơi tất cả pháp, người phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác phải biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế, chẳng sanh pháp-tướng.

Này Tu-Bồ-Đề! Pháp-tướng nói ra đó, đức Như-Lai nói chính là không phải pháp-tướng, đó tạm gọi là pháp-tướng.

Này Tu-Bồ-Đề! Như có người đem bảy thứ báu đầy cả vô-lượng vô-số cõi nước để làm việc bố-thí. Như có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào, phát tâm Bồ-đề, thọ-trì kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... tự mình thọ-trì, đọc-tụng, lại giảng cho kẻ khác nghe, thời phước-đức của người này hơn người trước.

Giảng nói cho người khác nghe như thế nào? – " Không chấp lấy nơi tướng, như-như chẳng động?" Bởi vì sao?

“Tất cả những pháp hữu-vi

Khác nào mộng, huyễn,

khác gì điện, sương.

Như bóng nước, như ảnh-tượng.

Xét suy như thế cho thường chớ quên!”

Đức Phật nói kinh này xong, ông Trưởng-Lão Tu-Bồ-Đề cùng với các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-Ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di, tất cả Trời, Người, A-Tu-La v.v... trong thế-gian, nghe những lời của Đức Phật dạy, thấy đều rất vui mừng, tin nhận, vâng theo tu hành.

Kim-Cang Bát-nhã Ba-La-Mật kinh.



BÁT-NHÃ VÔ-TẬN CHƠN-NGÔN

Nặng mô bặt dà phạt đế, bặt rị nhã,
Ba la mật da duệ đát diệt tha. Án, học rị
địa rị thất rị, thú rô thú rô tri, tam mật
lật tri, Phạt xả duệ tá ha. (3 lần)

KIM-CANG TÂM CHƠN-NGÔN

Án, ô luân ni, ta bà ha. (3 lần)

BỒ KHUYẾT CHƠN-NGÔN

Nam-mô hắc ra đát na đa ra dạ da,
khê ra khê ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra,
hồ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát
mật noa, ta bà ha. (3 lần)

PHỔ HỒI-HƯỚNG CHƠN-NGÔN:

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma nặng, tát
cót ra, ma ha chước ca ra hồng. (3 lần)

KIM-CANG BỔ-KHUYẾT CHƠN-NGÔN

**Án, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá
ha.**

**Nhứt hồi-hương: chơn-như thiết tế,
tâm tâm khế hiệp.**

**Nhị hồi-hương: vô-thượng Phật-quả
bồ-đề, niệm niệm viên mãn.**

**Tam hồi-hương: pháp-giới nhứt-
thiết chúng-sanh, đồng sanh Tịnh-độ.**

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)



TÁN KIM CANG

**Kim-cang công-đức,
Diệu lý nan lương,
Nhu-Lai vị chúng quảng tuyên-dương,
Thọ thí ngộ chơn-thường,
Dĩ chư hoa hương,
Phổ tán Pháp-trung-vương.**

**Nam-mô Kỳ-viên Hội-Thượng Phật Bồ-
tát Ma-ha-tát. (3 lần)**



Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn²
giai không, độ nhứt thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất
dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc,
thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng,
bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất
tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ,
thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc,
pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới,**

² Ngũ Uẩn: Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp

**vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô
lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập,
Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.**

**Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đoả y Bát nhã
Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái
ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo
mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế
chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A
nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.**

**Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần
chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú,
thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết
khổ, chơn thiết bất hư.**

**Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức
thuyết chú viết:**

**“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)**

**Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)**

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



THẬP CHỨNG ĐẠI NGUYỆN

Đệ-tử chúng đấng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Ma-ha-tát. (3 lần)



Nguyện ngã tại hội đệ-tử, lâm mạng chung thời, các nguyện tam nhật dĩ hậu, thất nhật dĩ tiền, tâm bất điên-đảo, ý bất tán loạn, vô chư thống khổ, bất thọ ác triền, dự tri thời chí thân tâm hoan-hỷ, hoặc cát tường nhi thệ, hoặc tọa thoát lập vong, A-Di-Đà Phật dữ Quán-Thế-Âm Bồ-tát cập Đại-Thế-Chí Bồ-tát, vô số hóa Phật bá thiên Tỳ-khưu, Thinh-Văn Đại-chúng, vô lượng chư Thiên, thất bảo cung-điện, cập Kim-Cang đài, thiên nhạc nghinh không, dị hương mãn thất, tràng phan bảo cái, thân thùy tiếp dẫn, linh chư chúng-sanh kiến giả văn giả, sanh hoan-hỷ tâm, phát Bồ-đề nguyện, cải ác tùng thiện, phản tà qui chánh.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)



Duy nguyện A Di Đà Như Lai, Đại từ Đại bi ai lân nhiếp thọ.

Nam mô Tây Phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.

Nam mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-từ Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyện Bản Tôn Địa-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)



SÁM NGÃ NIỆM

Ngã niệm tự từng vô lượng kiếp,
 Thất viên-minh tánh tác trần lao
 Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi,
 Di trạng thù hình tao khổ sở.
 Túc tư thiếu thiện sanh như đạo,
 Hoạch ngộ di phong đặc xuất gia,
 Phi truy, tức phát loại Sa-môn,
 Hủy giới phá trai đa quá hoạn,
 Hoại sanh hại vật vô từ niệm,
 Đạm nhục san huân dưỡng uế xu,
 Chúng như tài thực tứ thâm mãn,
 Tam-bảo tư duyên đa hồ dụng,
 Tà mạng ác cầu vô yểm-túc
 Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê,
 Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại-thừa,
 Bội nghĩa vô thân hủy sư-trưởng,
 Văn quá sức phi dương kỷ đức,
 Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,
 Hư cuống khi vu cạnh lợi danh
 Đấu cầu thị phi tranh như ngã,

Ác niệm tà tư vô tàm tức,
 Kinh phù trạo tán vị thường đình,
 Truy phạm nhờn sự dũ tinh chuyên,
 Trì tụng Phật kinh duy khốn-khổ,
 Ngoại hiện oai-nghi tăng siểm trá,
 Nội hoài ngã mạn cánh sơ-cuồng,
 Lại đọa huân tu tứ thùy mạnh,
 Xan tật, tham lam vô úy sĩ,
 Dã điền uế bổn tương hà dụng,
 Đại hải phù thi bất cứu đình.
 Ký vô nhứt niệm khả tư nhân,
 Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
 Ngưỡng nguyện Bổn-Sư Vô-Lượng-Thọ
 Quán-Âm, Thế-Chí, thánh hiền tăng
 Đồng triển oai quan phổ chiếu lâm,
 Cọng tứ minh gia hàm cứu bạt,
 Vô thỉ kim sanh chư tội chướng,
 Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vưu,
 Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
 Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh-tịnh.



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC TỤNG KINH VU LAN và BẢO HIẾU

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay để ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN
Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN
**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**
(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phưởng phất khắp mười phương.
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

Nay chính vào mùa Vu Lan Báo Hiếu cứu độ sanh linh, chúng con một dạ chí thành cúng dường trì tụng kinh Vu Lan Bồn. Nguyện đem công đức này hướng về mười phương ba ngôi Tam Bảo, đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng, từ bi gia hộ cho cứu huyền thất tổ cha mẹ nhiều đời của đệ tử chúng con cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành thoát vòng mê muội ra khỏi u đồ siêu sanh Lạc quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng xót thương tiếp độ.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi vị chủ lễ chấp tay đứng thẳng và niệm)



TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp-Vương vô thượng,
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời, người,
 Cha lành chung bốn loại.
 Quy-y tròn một niệm,
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
 Xưng-dương cùng tán thán,
 Ưc kiếp không cùng tận.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sinh tánh thường rỗng lặng,
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
 Lưới đế châu ví đạo tràng,
 Mười phương Phật-bảo hào quang sáng ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy-y.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐẢNH LỄ

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

**Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.
Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.**

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN LƯ-HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn,
 Khắp xông pháp giới đạo tràng
 mười
 phương.

Hiện thành mây báu kết tường,
 Chư Phật rõ biết ngọn hương chí
 thiên

Pháp thân toàn thể hiện tiền,
 Chứng minh hương nguyện phước
 liền ban cho.

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
 tát. (3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê

rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
 ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng,
 cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt
 xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
 ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
 hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
 lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
 đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
 tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
 ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
 mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
 tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)**



KHAI KINH KỆ

Vòi vọi không trên pháp thẩm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe đặng chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như-Lai nghĩa nhiệm mầu.

(1 lạy và tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.

(3 lần)



PHẬT NÓI KINH VU-LAN BỒN

TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ,
Xá-Vệ thành Kỳ-Thụ viên trung,
Mục-Liên mới đặng lục-thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm-luân.
Công dưỡng-dục thâm-ân dốc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
Làm con hiếu-hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ-nhân dưới trên kiếm tầm.
Thấy vong-mẫu sanh làm ngựa-quí,
Không uống ăn tiều-tụy hình-hài.
Mục-Liên thấy vậy bi-ai,
Biết mẹ đói khát ai-hoài tình thâm.
Lo phẩm-vật đem dâng từ-mẫu,
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu.

Thấy cơm, mẹ rất lo âu,
Tay tả che đậy, hữu hầu bốc ăn.
Lòng bõn xẻn tiền-căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giật của bà.
Cơm đưa chưa tới miệng đà,
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu,
Thấy như vậy âu-sầu thâm-thảm,
Mục-Kiên-Liên bi cảm xót thương,
Mau mau về đến giảng-đường,
Bạch cùng Sư-phụ tìm phương giải-nàn.
Phật mới bảo rõ-ràng căn-cội,
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
Dầu ông thần lực nhiệm-mầu,
Một mình không thể ai cầu được đâu.
Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên.
Cùng là các bậc Thần-kỳ,
Tà, ma ngoại-đạo, bốn vì Thiên-Vương,
Cộng ba cõi sáu phương tu-tập,
Cũng không phương cứu-tế mẹ người.

**Muốn cho cứu đặng mạng người.
Phải nhờ thần-lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu-tế Ta toan giải nói,
Cho mọi người thoát khỏi ách-nàn,
Bèn kêu Mục-thị đến gần,
Truyền cho diệu-pháp ân cần thiết thi,
Rằm tháng bảy là ngày Tụ-tứ,
Mười phương Tăng đều dự lễ này,
Phải toan sắm-sửa chớ chầy,
Đồ ăn trăm món trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót,
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang dầu,
Món ăn tinh-sạch bấu màu,
Đựng trong bình-bát vọng-cầu kính dâng,
Chư Đại-đức mười phương thọ-thực,
Trong bảy đời sẽ đặng siêu thăng.
Lại thêm cha mẹ hiện-tiền,
Đặng nhờ phước lực tiêu-khiên ách-nàn.
Vì ngày ấy Thánh-tăng đều đủ,
Dầu ở đâu cũng tụ hội về.**

Như người Thiên định Sơn-khê,
 Tránh điều phiền-não chăm về thiên-na,
 Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả,
 Công tu hành-nguyện thỏa vô-Sanh,
 Hoặc người thọ hạ kinh-hành,
 Chẳng ham quyền-quí ẩn danh lâm-tòng,
 Hoặc người đặng lục-thông tấn-phát,
 Và những hàng Duyên-giác, Thanh-văn,
 Hoặc chư Bồ-tát mười phương,
 Hiện hình làm sãi ở gần chúng-sanh,
 Điều trì giới rất thanh, rất tịnh,
 Đạo-đức dày chánh-định chơn-tâm,
 Tất cả các bậc Thánh, Phạm,
 Đồng lòng thọ lãnh bát-cơm lục-hòa,
 Người nào có sấm ra vật thực,
 Đặng cúng-dường Tự-tứ Tăng thời,
 Hiện-tiền phụ mẫu của người,
 Bà con quyến-thuộc thấy đều nhờ ơn,
 Tam-đồ khổ chắc rằng ra khỏi,
 Cảnh thanh nhàn hưởng-thọ tự-nhiên.

Như còn cha mẹ hiện-tiền.
Nhờ đó cũng đặng bá niên thọ-trường,
Như cha mẹ bảy đời quá-vãng,
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung,
Người thời tuần-tú hình-dung,
Hào-quang chiếu sáng khắp cùng châu-thân,
Phật dạy bảo mười phương Tăng-chúng,
Phải tuân theo thể-thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn chay,
Phải cầu chú nguyện cho người tín-gia.
Cầu thất-thế mẹ cha thí-chủ,
Định tâm-thần quán đủ đừng quên,
Cho xong định ý hành-thiền,
Mới dùng phẩm-vật đàn tiền hiến dung.
Khi thọ-dụng, nên an vật-thực,
Trước Phật-đài hoặc tự tháp trung:
Chư Tăng chú nguyện viên dung,
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa,
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục-Liên cùng Bồ-tát chư Tăng,

Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
 Mục-Liên cũng hết khóc thương rầu buồn,
 Mục-Liên Mẫu cũng trong ngày ấy,
 Kiếp khổ về ngã-quỉ được tan,
 Mục-Liên bạch với Phật rằng:
 Mẹ con nhờ sức Thánh-Tăng khởi nàn,
 Lại cũng nhờ oai thần Tam-Bảo,
 Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra
 Như sau đệ-tử xuất-gia,
 Vu-Lan-Bồn pháp dùng mà độ sanh.
 Độ cha mẹ còn đương tại thế,
 Hoặc bảy đời có thể đặng không?
 Phật rằng: lời hỏi rất thông,
 Ta vừa muốn nói con vùng hỏi theo,
 Thiện-nam tử, tỳ-kheo nam-nữ,
 Cùng Quốc-vương, Thái-tử, Đại-thần,
 Tam-công, tể-tướng, bá-quan,
 Cùng hàng lê-thứ vạn dân cõi trần,
 Như chí muốn đền ơn cha mẹ,

Hiện-tại cùng thất-thế tình thâm,
Đến rằm tháng bảy mỗi năm,
Sau khi kiết-hạ chư Tăng tựu về,
Chính ngày ấy Phật, đã hoan-hỷ,
Phải sắm sanh bá vị cơm canh,
Đựng trong bình-bát tinh anh,
Chờ giờ Tụ-tứ chúng Tăng cúng-dường,
Đặng cầu-nguyện song-đường trường-thọ,
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi,
Cùng cầu thất-thế đồng thì,
Lìa nơi nạ-quỉ sanh về nhơn, thiên,
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp.
Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn-sanh Phật-tử ân cần,
Hạnh tu hiếu-thuận phải cần phải chuyên.
Thường cầu nguyện thung-huyên an-
hảo,
Cùng bảy đời phụ-mẫu siêu-sanh
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm,
Vì lòng hiếu-thảo ơn-thâm phải đền.

**Lễ cứu-tế chí-thành sắp đặt,
 Ngõ cúng-dường chư Phật chư Tăng.
 Ấy là báo đáp, thù ân,
 Sanh-thành dưỡng-dục song-thân buổi
 đầu,
 Đệ-tử Phật, lo âu gìn-giữ,
 Mới phải là Thích-tử Thiên-môn,
 Vừa nghe dứt pháp Lan-Bôn,
 Môn sanh tứ-chúng thấy đồng hỷ-hoan,
 Mục-Liên với bốn ban Phật-tử,
 Nguyện một lòng tín-sự phụng-hành,

 Nam-mô Đại Hiếu Mục Kiên Liên Bồ-
 tát. *(3 lần)***



PHẬT NÓI KINH BÁO ĐÁP CÔNG ƠN CHA MẸ DIỄN NGHĨA

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ
Xá-vệ thành kỳ-thụ Viên-trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra Tới số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ-tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường
Bây giờ Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành
Đáo bán lộ rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời
Thế-Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng
Đức A-Nan tủi lòng ái-ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đống xương?
Vội-vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ-phụ ba phương bốn loài

**Ai ai cũng kính thầy dường ấy
Cớ sao thầy lại lay xương khô?
Phật rằng: Trong các môn đồ
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa rõ đục trong cho rõ
Nên vì ngươi ta tỏ đuôi đầu:
Đông xương dòn-dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh
Luân-hồi sanh-tử, tử-sanh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngậm-ngùi vì nhớ kiếp xưa
Đông xương hỗn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Ngươi chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt phàm
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng**

**Đức A-Nan trong lòng tha thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này
Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân minh
Chớ khi rã xác tiêu hình
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân
Phật mới bảo A-Nan nên biết
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng
Đàn ông xương trắng nặng hoẵng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn
Ngươi có biết có chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra
Sanh con ba đầu huyết ra
Tám học bốn đầu sữa hòa nuôi con
Vì có ấy hao mòn thân-thể
Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai
A-Nan nghe vậy bi ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng-sanh**

**Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế-Tôn mới bảo lời rằng:
Vì người ta sẽ phân trần khá nghe
Thân đàn bà nhiều bề cực-nhọc
Sanh đặng con thập nguyệt cưu mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ-ràng
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chân lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn
Tháng thứ tám hoàn-toàn tạng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn**

**Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vấy-vùng đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi-hùng
Sự đau sự khổ không cùng tỏ phân
Khi sản xuất muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc được vàng
Thế-Tôn lại bảo A-Nan:
Ởn cha nghĩa mẹ mười Phần phải tin
Điều thứ nhất giữ-gìn thai giáo
Mười tháng trường châu đảo mọi bề
Thứ hai sanh để góm-ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi-mê trăm phần
Điều thứ ba thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay
Thứ tư ăn đắng uống cay
Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con
Điều thứ năm lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm khô ráo phần con
Thứ sáu sú nước nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê**

Điều thứ bảy không chê ô-úế
 Giặt đồ dơ của trẻ không phiền
 Thứ tám chẳng nữ chia riêng
 Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo
 Điều thứ chín miễn con sung-sướng
 Dầu phải mang nghiệp chướng cũng-cam
 Tính sao có lợi thì làm
 Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm
 Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt
 Dành cho con các cuộc thanh nhàn
 Thương con như ngọc như vàng
 Ôn cha nghĩa mẹ sánh bằng thái-sơn
 Phật lại bảo A-Nan nên biết:
 Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người
 Mười phần mê muội cả mười
 Không tường ơn trọng đức dày song thân
 Chẳng kính mến quên ơn trái đức
 Không xót thương dưỡng dục cù-lao
 Ấy là báo hiếu mặc giao
 Ví những người ấy đời nào nên thân

Mẹ sanh con cưu mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặng vì thai
Cho nên thân-thể hình-hài kém suy
Khi sanh-sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan
Con còn nhỏ phải lo săn-sóc
Ăn đắng cay bù ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa trôn
Biết rằng đờ-dáy mẹ không ngại gì
Nằm phía ướn con nằm phía ráo
Sợ cho con ướn áo ướn chăn
Hoặc khi ghẻ chốc khắp thân
Aét con phải chịu trăm phần thảm-thương
Trộn ba năm bú nường sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng

Cho đi học mở thông trí-tuệ
Dựng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi
Con đau ốm tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm
Công dưỡng-dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này
Hoặc khi làm-lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ lại bày ngỗ ngang
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh nộ-nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sư phụ lễ nghi chẳng tường
Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chống báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên

Vì lỗ-mãng tánh quen làm bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung-hăng
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành-hung
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ
Nết tập quen làm sự trái ngang
Nghe lời dụ-dỗ quân hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người
Trước còn tập theo thời theo thế
Thân lập thân tìm kế sanh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công
Vì ràng buộc đôn công mỗi nợ
Hoặc trở ngán vì nợ vì con
Quên cha quên mẹ tình-thâm
Quên xứ quên sở lâu năm không về
Ấy là nói những người có chí
Chớ phần nhiều du hí mà thôi
Sau khi phá hết của rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài

Theo trộm cướp hoặc là bài bạc
Phạm tội hình tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không! người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao-xác buồn rầu
Thương con than khóc âu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vẩn-vương
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du
Cứ mãi miết với đồng bát chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thiếu thốn mọi điều
Ốm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương

Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu để thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà
Để sai để khiến hơn là nam nhi
Song đến lúc từng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần ngội lạnh biệt tấm biệt nhà
Quên dưỡng-dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo-bổ cù-lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiên
Chớ chi chồng đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Trong hàng Đại-chúng lòng càng thảm thay

**Gieo xuống đất lấy cây lấy củ
Đập vào mình vào mũi vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thấy đều rướm máu ướt đầm cả thân
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu
Trước Phật tiền ai cầu trần tở
Xin Thế-Tôn mãi cố bi ân
Làm sao báo đáp thù ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình
Phật bèn dùng phạm tinh sáu món
Phân tỏ cùng Đại-chúng lóng nghe
Ởn cha nghĩa mẹ nặng-nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu**

Ví có người ân sâu dốc trả
Công mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu-di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa
Ví có người gặp cơn đói rét
Nuôi song thân dưng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thây
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng
Ví có người vì công sanh-dưỡng
Tự tay mình khoét thủng song ngươi
Chịu thân mù tối như vầy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu
Ví có người cầm dao thiệt bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can
Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đắp đền

Ví có người vì công dưỡng-dục
 Tự treo mình cúng Phật thể đền
 Cứ treo như vậy trọn năm
 Trái trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền
 Ví có người xương nghiền ra mõi
 Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
 Xương tan thịt nát chẳng phiền
 Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng
 Ví có người vì công dưỡng-dục
 Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan
 Làm cho thân-thể tiêu tan
 Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền
 Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng
 Giọt lệ tràng khó nổi cảm ngăn
 Đồng thanh bạch Phật lời rằng
 Làm sao trả đặng ân thâm song đường
 Phật mới bảo các hàng Phật-tử
 Phải lóng nghe ta chỉ sau này
 Chúng người muốn đáp ân dày
 Phải toan biên chép kinh đây lưu truyền

Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam-Bảo sớm trưa,
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng bảy đến kỳ Tụ-tứ,
Thập phương Tăng đều dự lễ này
Sắm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ cu hội đặt bày cúng dâng
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,
Hoặc sanh về Tịnh-độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù-ân
Sanh thành dưỡng-dục song thân của mình.
Mình còn phải cần chuyên trì giới,
Pháp Tam-qui ngũ giới giữ-gìn
Những lời ta dạy đình ninh
Khá nên y thử phụng hành đừng sai
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa
Trong năm đại tội kể ra
Bất hiếu thứ nhất thật là trọng thay

Sau khi chết bị đày vào ngục
Ngũ Vô Gian cũng gọi A-tỳ
Ngục này trong núi Thiết-vi
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề
Trong ngục này hàng ngày lửa cháy
Đốt tội nhưn hết thảy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội nhưn hành-hình
Một vá đủ cho người thọ khổ
Lột thịt ra đau thấu tâm can
Lại có chó sắt cắn gan
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhưn
Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội nhưn nắm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quây chúng nó da phồng thịt thau
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ thác như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể nát như như tương

Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thân
Chim ưng mổ bụng trâu cày lưỡi le
Chớ chi đặng chết liền rất đỡ
Vì nghiệp duyên không nở hành thân
Ngày đêm chết sống muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây
Sự hành phạt tại A-tỳ ngục
Rất nặng-nề ngỗ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc phân trần khoản trên
Nhất là phải kinh này in chép
Truyền bá ra cho khắp đông tây
Như ai chép một quyển này
Ví bằng đặng thấy một vì Thế-Tôn
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện

Cha mẹ đặng xa miền khốc lãnh
Lại hóa sanh về cảnh thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong Tứ-chúng một lòng kính vâng
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưôi trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời thầy không quên
Ví như bị đá thiên đao kiếm
Khắp thân này đâm chém phân thân
Hoặc như lưới trời thân này
Trải trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai
Dầu thân này bị cưa bị chặt
Phân chia ra muôn đoạn rã rời
Đến trăm ngàn kiếp như vậy
Chúng con cũng chẳng trái lời thầy khuyên
Đức A-Nan kiên thiên đánh lễ
Cầu Thế-Tôn đặt đễ hiệu kinh
Ngày sau truyền bá chúng sanh
Đễ bề phúng tụng trì chuyên tu hành

**Phật mới bảo A-Nan nên biết
Quyển kinh này quả thật cao xa
Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA"
Cùng là "ÂN TRỌNG" thật là chơn kinh
Các người phải giữ gìn châu-đáo
Đặng đời sau y giáo phụng hành
Sau khi Phật dạy rành rành
Bốn hàng Phật-tử rất mừng rất vui
Thấy một lòng vâng theo lời Phật
Và kính thành tin chắc vẹn truyền
Đồng nhau trở lại Phật tiền
Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra.**

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

(3 lần)



BÁT NHÃ TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn
 Sáng trong ngàn chẳng bợn mảy trần
 Lầu lầu một tánh thiên chân
 Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.
 Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt
 Cõi bờ kia một bước đến nơi
 Trái lòng tròn đủ xưa nay
 Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
 Hàng Bồ Tát danh Quan Tự Tại
 Khi tham thiền vô ngại đến trong
 Thăm vào trí huệ mở thông
 Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
 Độ tất cả không chi khổ ách
 Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra
 Sắc Không chung ở một nhà
 Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác Không.
 Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng,
 Không tướng y như tượng Sắc kia
 Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia
 Cũng lại như vậy, tổng về chân không.

Tòa sắc tướng như ông tạm đó
Các pháp kia tướng nọ luống trơn
Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn
Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm.
Cớ ấy nên cỡi trên không giới
Thể làu làu vô ngại thường chân
Vốn không ngũ uẩn ấm thân
Sáu căn chẳng có sáu trần cũng không.
Thấy rỗng không mà không nhãn giới
Biết hoàn toàn thức giới cũng không
Tánh không sáng suốt đại đồng
Vô minh chẳng có mưa hòng hết chi.
Vẫn không có thân gì già chết
Huống chi là hết chết già sao
Tứ đế cũng chẳng có nào
Không chi là trí có nào đặc chi.
Do vô sở đắc ly tất cả
Như pháp kia đều xả nhị không
Vận lòng trí huệ linh thông
Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
Không quái ngại có chi khủng bố

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên
 Tâm không rớt ráo chư duyên
 Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.
 Tam thể Phật, y đàn Bát Nhã
 Đáo Bồ Đề chứng quả chánh như
 Cho hay Bát nhã là hơn
 Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.
 Thiệt thần chú linh tri đại lực
 Thiệt thần chú đúng bực quang minh
 Ấy chú tối thượng oai linh
 Ấy chú vô đẳng tinh tinh oai thần.
 Trừ tất cả nguyên nhân các khổ
 Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư
 Thiên nhiên chơn thiệt bất hư
 Ấn lam Thần chú Chơn Như thuyết rằng :
 “YẾT ĐẾ, YẾT ĐẾ, BA LA YẾT ĐẾ, BA LA
 TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ TÁT BÀ HA”.

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
 Như Lai Phật. (3 lần)



VÃNG SANH THẦN CHÚ

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

Chúng thích tử kiền thiên xưng tán
Đức Di Đà vô hạn lợi sanh,
Bốn mươi tám nguyện viên thành
Hiện ra tướng tốt sắc thân tuyệt vời.
Kim sắc tướng muôn ngàn công đức,
Khắp mười phương chẳng bực sánh bằng,
Bạch hào hiển hiện phóng quang,
Xoay vần chiếu sáng Vi San năm tòa.
Cặp thanh nhãn thấy xa vô ngại,
Sáng trong ngàn tứ đại hải dương,
Hào quang hóa Phật không lường,
Hóa chúng Bồ Tát số đương hằng hà
Độ chúng sanh liên hoa chín phẩm,
Nước Lạc bang là cảnh Tây phương,
Chí thành thập niệm chiêu chương,
Hiện tiền Thánh chúng dẫn đường vãng
sanh.

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyện Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ
Tát. *(3 lần)***

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. *(3 lần)***



SÁM VU-LAN

**Đệ-tử chúng con,
Vâng lời Phật dạy,
Ngày rằm tháng bảy,
Gặp Hội Vu-Lan,
Phạm Vũ huy-hoàng,
Đốt hương đánh lễ.
Mười phương Tam-thế,
Phật, Pháp, Thánh, Hiền,
Noi gương Đức Mục-Kiền-Liên,
Nguyện làm con thảo,
Lòng càng áo-não,
Nhớ nghĩa thân sanh,
Con đến trưởng-thành,
Mẹ dày gian khổ,
Ba năm nhủ bộ,
Chín tháng cư mang.
Không ngớt lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Ấm no đầy đủ,**

Cậy có công cha,
Chẳng quản yếu già,
Sanh nhai lam lũ,
Quyết cùng hoàng-vũ,
Phần đấu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,
Đem đường học đạo,
Đệ-tử ơn sâu chưa báo,
Hỗ phận kém hèn,
Giờ này quỳ trước đài sen,
Chí thành cung kính,
Đạo tràng thanh-tịnh,
Tăng-bảo trang-nghiêm.
Hoặc thừa tự-tứ.
Hoặc hiện tham-thiền,
Đầy đủ thiện duyên,
Dủ lòng lân-mẫn,
Hộ-niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con,
Đượm nhuần mưa Pháp,

**Còn tại thế, thân tâm an ổn,
Phát nguyện tu trì,
Đã qua đời, ác đạo xa lìa,
Chóng thành Phật-quả,
Ngửa trông các Đức Như-Lai,
Khắp cõi hư không, Từ bi gia hộ,**

**Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ
Tát.**

(3 lần)



SÁM MỤC KIỀN LIÊN

Con quỳ lạy Phật Thích Ca,
Chứng minh đệ tử tên là Mục Liên,
Lòng con mộ đạo tu hiền,
Xuất gia theo Phật cầu nguyên hôm
nay,
Nghe kinh Phật thuyết bảy ngày,
Minh tâm kiến tánh Như Lai trọn lành,
Lục thông đầy đủ nên danh,
Muốn tìm cha mẹ lòng thành gắng
công,
Đền ơn cho bú ẵm bồng,
Liên dùng đạo nhãn xem vòng thế gian,
Thấy vong mẹ khổ muôn ngàn,
Ôm gầy đói khát trong đàng quỷ ma,
Mục Liên kêu mẹ khóc la,
Đau lòng thương mẹ đọa sa Diêm Đình.
Thanh Đề nhìn thấy con mình,
Mục Liên cứu mẹ hết tình gắng công,

**Con ơi! Mẹ đói trong lòng,
Mục Liên nghe nói khóc rờn thở than,
Vội vàng trở lại thế gian,
Bới cơm một bát đem sang mẹ mừng.
Và cơm vô miệng nửa chừng,
Chén cơm hóa lửa phừng phừng thành
than,
Mục Liên xem thấy kinh hoàng,
Trong lòng đau đớn khóc than buồn
tình.**

**Mẹ ơi ! Niệm Phật độ mình,
Trở về lạy Phật cầu xin mẹ già.
Thích Ca đức Phật phân qua,
Mẹ người tội nặng đọa sa nghiệp hành,
Ta truyền cứu tế pháp lành,
Cần cầu Tăng chúng tịnh thanh chú
nguyên.**

**Cầu cho phụ mẫu hiện tiền,
Lục thân quyến thuộc bình yên điều
hòa,**

Bảy đời phụ mẫu đã qua,
Về trời hưởng phúc sáng lòa hào
quang,
Vui chơi thong thả thanh nhàn,
Ngày rằm tháng bảy lập đàn trai Tăng,
Sắm cơm trăm món đồ ăn,
Trái cây ngũ quả hương đăng rõ ràng,
Chiếu giường, bồn nước, mùng màn,
Dầu, đường, trà lá, bát vàng đựng cơm,
Những đồ vật quý bông thơm,
Thành tâm dọn tiệc Lan Bồn phân
minh.

Cúng dường Tam bảo cầu kinh,
Chư Tăng tịnh giới giữ gìn nghiêm
trang,
Cầu cho thí chủ trai đàn,
Tâm lành thiên định vái van chúc
nguyên,
Thanh Đề khổ ách hết liền,
Ngày rằm tháng bảy thành tiên về trời.

**Noi gương hiếu thảo đời đời,
Xót thương phụ mẫu hiện thời nuôi
con,
Nhai cơm cho bú hao mòn,
Ở sâu nghĩa nặng thương con hết
lòng,
Trời cao đất rộng mệnh mông,
Biển hồ lai láng sánh đồng Thái sơn.
Tu hành báo tứ trọng ân,
Độ đời ba cõi sạch trơn trọn lành,
Mục Liên đại hiếu tu hành,
Báo ân phụ mẫu nên danh độ đời.**



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC TỤNG KINH DI LẶC HẠ SANH

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay để ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN
Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN
**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**
(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện thử diệu hương vân,
 Biến mãn thập phương giới,
 Cúng dường nhứt-thế Phật,
 Tôn pháp chư Bồ-tát,
 Vô biên Thanh-Văn chúng,
 Cập nhứt-thế Thánh-Hiền,
 Duyên khởi quang minh đài,
 Xưng tánh tác Phật-sự,
 Phổ huân chư chúng-sanh,
 Giai phát Bồ-đề tâm,
 Viên-ly chư vọng-nghiệp,
 Viên-thành vô-thượng đạo.
 (Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên như chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lay và 1 tiếng chuông)

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lay và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN LƯ-HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xú kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
tát. (3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê

rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
 ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng,
 cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt
 xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
 ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
 hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
 lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
 đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
 tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
 ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
 mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
 tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)**

s



KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.**
(1 lạy và 1 tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)



PHẬT THÍCH CA NÓI KINH DI LẶC HẠ SANH THÀNH PHẬT

(Ngài Tam Tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh đời
nhà Đường phụng chiếu dịch ra chữ Hán)

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Bạc Già Phạm ở tại núi Thửu Phong, trong thành Vương Xá, cùng với các bậc đại Bí-sô đều câu hội đông đủ. Khi ấy, đại trí Xá Lợi Tử là bậc Tối thắng trong hàng pháp tướng, vì nặng lòng thương cõi thế gian, nên từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên hữu, và gối bên mặt quỳ xuống sát đất, chắp tay cung kính mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nay muốn thưa hỏi một ít chuyện, xin Phật vui lòng nghe cho”.

Phật nói với Xá Lợi Tử: “Tùy theo chỗ người hỏi Ta sẽ nói cho mà nghe”.

Tức thời, Xá Lợi Tử đọc bài tụng mà hỏi Thế Tôn rằng : “Đại sự thọ ký cho Phật hạ sanh sau này, danh hiệu Từ Thị, như trong Kinh đã nói : Xin đấng Như Trung Tôn, phân biệt lại lời tụng, con nay vui muốn nghe, thần thông oai đức kia”.

Phật bảo Xá Lợi Tử! Phải định tâm lắng nghe : “Ta vì người bày tỏ chuyện Từ Thị sau này”.

Lúc ấy, nước biển lớn giảm dần dần ba ngàn, ba trăm du-thiên-na, rõ rộng đường Luân vương, châu Nam Thiệm rộng dài, cả vạn du-thiên-na, hữu tình ở trong ấy, chỗ nào cũng sung mãn, quốc độ đều giàu có, không hình phạt tai ách, các hạng người nam nữ, do hạnh lành sanh ra; địa cầu không gai góc, mọc những cỏ xanh mềm, chân đi giẫm lên trên, ví như bông vải mịn, tự

nhiên có nếp hương, mỹ vị đều sung túc, các cây sanh áo mặc, đủ các thứ trang nghiêm, cây cao ba câu-xá, hoa quả thường sung-mãn.

Khi ấy, người trong nước đều sống tám muôn tuổi, không có các tật khổ, khỏi nã thường an vui, thân tướng thấy đoan nghiêm, sắc lực đều viên mãn, mạng người khi gần hết, tự đến rừng Thi lâm.

Kinh thành Diệu Tràng Tướng, chỗ Luân vương đóng đô, dọc mười hai do tuần, rộng bảy do tuần lượng, dân cư trong thành đó, toàn trồng sẵn nhân lành. Thành ấy có đức “thắng”, người ở đều vui mừng, lâu dài chỗ khước địch, dùng bảy báu xây thành, then chìa với cửa nẻo, mỗi mỗi đều bằng báu, hào rãnh chung quanh thành, xây bằng món diệu trân, bông quý thấy đều đủ, chim

tốt bay đậu luôn, bảy hàng cây đa-la, vòng quanh vây bốn phía, đủ thức báu trang nghiêm, đều treo lưới chuông mõ, gió nhẹ thổi cây báu, diễn ra những tiếng màu, dường như đánh bát âm, người nghe sanh vui mừng, đâu cũng có ao hồ, tạp sắc đều giăng phủ, vườn tược cây thơm ngát, trang nghiêm thành quách này.

Trong nước có Thánh chúa, tên hiệu là Hường Khư, làm vua thông bốn châu, giàu có nhiều oai lực. Vua ấy sẵn phước đức, mạnh mẽ gồm bốn binh, bảy báu đều thành tựu, có cả ngàn người con, bốn biển đều yên lặng, không có cuộc chiến tranh, Chánh pháp dạy quần sanh, giáo hóa đều bình đẳng.

Vua có bốn kho lớn, đều ở trong các nước, mỗi kho có chứa trữ, trân bảo trăm muôn ức... Trong nước Yết-lăng-

già, có kho Bãng-kiệt-la, trong nước Mật-si-la, có kho Bác-trục-ca; kho Y-la-bát-la, ở về nước Kiên-đà, còn kho Hướng khư ở nước Ba-tư-nặc-tư. Các kho phục tàng ấy, thuộc về vua Hướng Khư, nhờ có trăm phước nghiệp, quả báo đều thành tựu. Quan đại thần giúp nước, Thiện Tịnh Bà-la-môn, hiển đạt cả bốn minh, làm Quốc sư tại trào, rộng thông các tạp luận, nghe thiện giáo thọ trì, huân giải với thanh minh, đều có nghiên cứu cả. Có hiền nữ Tịnh Diệu, phu nhân của đại thần, danh tướng đều đoan nghiêm, ai thấy cũng vui đẹp ; Từ Thị đại trượng phu, từ cõi trời Hỷ Túc, thác thứ vào phu nhân, mượn chỗ sanh thân mình. Bà mang thai Đại Thánh, đầy đủ trong mười tháng, ngày kia Từ tôn mẫu, ra dạo vườn diêu hoa, lúc đi đến vườn kia,

không ngồi cũng không nằm, thủng
thỉnh vịn cây bông, bỗng sanh Đức Từ
tôn.

Khi ấy, Tối Thắng Tôn, ra bên hông
hữu rồi, như mặt trời ló mọc, phóng
ánh sáng khắp nơi, không nhiễm xúc
bào thai, như sen ra khỏi nước, sáng soi
trong ba cõi, đều ngưỡng ánh đại từ.

Đương khi vừa sanh ra, trời Đế
Thích thiên nhân, tự mình nâng Bồ-tát,
(mừng gặp Đức Đại giác), Bồ-tát trong
lúc đó, tự nhiên đi bảy bước, mà ở hai
chân có, mọc sẵn hoa sen báu, xem
khắp cả mười phương, bảo cho trời
người biết: Thân này là thân chót,
không sanh chứng Niết-bàn. Ròng
phun nước trong sạch, tắm rửa thân
Đại bi, trời ngợi khen rải hoa, từ hư
không sa xuống; chư Thiên cầm lọng
báu, che Đức Đại Bi Tôn, mỗi người

được tâm lành, nhứt định theo Bồ-tát, thân ba mươi hai tướng, đầy đủ các ánh sáng, bông ăm trao cho bà, ngự giá đem xe báu, dùng đủ thứ trang nghiêm, mẹ con ngồi vào trong, các trời xúm lại đẩy, ngàn thứ tiếng nhạc màu, dẫn đường mà về cung; Từ Thị vào đô thành, trời dâng hoa cúng dường.

Ngày Từ Tôn đản sanh, hàng thể nữ có thai, đều được thân an ổn, đều sanh con khôn ngoan, Thiện Tịnh cha Từ Tôn, thấy hình con kỳ diệu, đủ ba mươi hai tướng, trong tâm rất vui mừng, theo phương pháp xem xét, biết con có hai tướng, ở tục làm Luân vương, xuất gia thành Chánh giác.

Bồ-tát đã thành lập, thương xót các quần sanh, trong các khổ hiểm nạn, luân hồi mãi không dứt. Thân vàng chói sáng lòa, tiếng như giọng Đại

Phạm, mắt giống lá sen xanh, chi thể đều viên mãn, mình dài tám mươi chầu, vai rộng hai mươi chầu, mặt rộng độ mười chầu, đoan nghiêm như trăng tròn.

Bồ-tát thông nhiều nghề, khéo dạy kẻ thọ học, số trẻ nhỏ xin học, tám vạn bốn ngàn người.

Thử ấy vua Hường Khư, kiến lập thất bảo tràng, cao độ bảy mươi tầm, rộng sáu mươi tầm chẵn. Tọa bảo tràng xong rồi, vua phát lòng đại xả, thí cho Bà-la-môn, và lập vô giá hội. Khi ấy bọn Phạm Chí, có tới số ngàn người, được tràng báu màu này, trong giây lát hư hoại. Bồ-tát thấy vậy rồi, nghĩ thế tục đều vậy, sanh tử khổ trôi nhất, lo tìm cách xuất ly, duy có đạo tịch diệt, âu bỏ tục xuất gia, cứu chúng sanh ra khỏi, vòng sanh lão bệnh tử.

Ngày Từ Tôn phát nguyện, tám vạn bốn ngàn người, đều sanh lòng nhằm chán, cùng theo tu phạm hạnh, trong đêm mới phát tâm, bỏ tục mà xuất gia, lại cũng một đêm đó, mà lên bậc Đẳng giác.

Thuở ấy, có cây Bồ-đề, tên gọi là Long Hoa, cao bốn du-thiên-na, sẫm uất và tươi tốt, cành lá phủ bốn bề, che mát sáu cu-lô.

Từ Thị Đại Bi tôn, ngồi dưới cây thành Phật, bậc Tối thắng trong đời, đủ tám giọng Phạm âm, nói pháp độ chúng sanh, khiến ra khỏi phiền não, khổ và khổ sanh tử, tất cả đều trừ diệt, hay tu Bát Chánh đạo, bên bờ Niết-bàn kia ; vì các hàng Thanh Tín, nói bốn Chơn đế ấy, nghe như pháp được rồi, chí thành mà vâng giữ.

Ở trong vườn Diệu Hoa, thính chúng như mây nhóm, đầy khoảng trăm do tuần, quyến thuộc đều sung mãn, vua Luân vương Hướng Khư, nghe pháp thâm diệu rồi, nguyện xả hết của báu, lòng ham mộ xuất gia, không quyến luyến cung phi, chỉ cầu sự xuất ly, tám muôn bốn ngàn chúng, đều theo mà xuất gia. Lại tám muôn bốn ngàn, đồng tử Bà-la-môn, nghe vua xả trần tục, cũng đến xin xuất gia. Tam tạng thần trưởng giả, tên gọi là Thiện Tài, với một ngàn quyến thuộc, cũng đến xin xuất gia. Bảo nữ Tỳ-xá-khư, với bao nhiêu tòng giả, tám vạn bốn ngàn người, cũng đến xin xuất gia. Lại có số trăm ngàn, người thiện nam thiện nữ, nghe Phật nói pháp mầu, cũng đến xin xuất gia.

Vô thượng thiên như tôn, Đại từ bi Thánh chúa, quán khắp tâm chúng rồi, mà diễn thuyết pháp yếu, chúng người cần nên biết, Từ Bi Thích Ca chủ, dạy người tu Chánh đạo, thì sanh trong pháp ta; hoặc lấy hương tràng hoa, phướn phan lọng nghiêm sức, cúng dường Mâu Ni chủ, thì sanh trong pháp Ta, hoặc uất-kim nước trầm, hương nê dùng tô phết, cúng dường tháp Mâu Ni, thì sanh trong pháp Ta; hoặc quy y Tam Bảo, cung kính thường thân cận, phải tu các hạnh lành, thì sanh trong pháp Ta; hoặc trong những pháp Phật, thọ trì theo chỗ học, khéo giữ không thiếu sót, thì sanh trong pháp Ta; hoặc với Tăng bốn phương, thí y phục ẩm thực, dâng cho những thuốc hay, thì sanh trong pháp Ta; hoặc trong bốn thời chay, và những tháng thần thông,

vâng giữ tám chi giới, thì sanh trong pháp Ta; hoặc dùng ba thứ thông, thần cảnh ký truyền dạy, hóa đạo chúng Thanh-văn, khiến trừ hết phiền não.

Hội ban đầu thuyết pháp, rộng độ hàng Thanh-văn, chín mươi sáu ức người, khiến khỏi phiền não chướng.

Hội thứ hai thuyết pháp, rộng độ hàng Thanh-văn, chín mươi bốn ức người, vượt khỏi biển vô minh.

Hội thứ ba thuyết pháp, rộng độ hàng Thanh-văn, chín mươi hai ức người, khiến lòng hay điều phục.

Ba lần chuyển pháp rồi, người trời đều trọn sạch, dẫn các chúng đệ tử, vào trong thành khát thực; đã vào thành Diệu Tràng, đường nẻo đều nghiêm sức, vì lễ cúng dường Phật, trời rải bông Mạn-đà, bốn vua cùng thiên

chúng, dâng hương hoa cúng dường, cung kính Đức Đại bi.

Các trời đại oai đức, rải những y phục màu, khắp cả trong thành ấp, chiêm ngưỡng Đại y vương, lấy hương hoa màu báu, rải khắp các nẻo đường, giẫm đạp đi lên trên, ví như bông vải mịn, âm nhạc và tràng phan, bày hàng giáp hai bên.

Người trời chúng Đế Thích, xưng tán Đại Bi tôn : Nam mô Thiên Thượng Tôn, Nam mô Sĩ Trung Thắng. Lành thay Bạch Già Phạm! Hay thương xót thế gian.

Có trời đại oai đức, đương làm vua chúng ma, quy tâm mà đánh lễ, chiêm ngưỡng Đức Đạo sư.

Phạm Vương các thiên chúng, quyền thuộc mà vi nhiễu, đều dùng giọng Phạm âm, xiển dương pháp nhiệm

mâu. Ở trong thế giới ấy, phần nhiều là La-hán, trừ sạch nghiệp hữu lậu, hằng sa phiền não khổ, người trời và Long thần, Càn-thát A-tu-la, La-sát và Dược-xoa, đều hoan hỷ cúng dường.

Khi ấy, các đại chúng, dứt chướng trừ nghi hoặc, siêu việt dòng sanh tử, hay tu hạnh trong sạch. Khi ấy, các đại chúng, lìa nhiễm xả của báu, không lòng ngã ngã sở, hay tu hạnh trong sạch. Khi ấy, các đại chúng, hủy phá lưới tham ái, trọn vẹn lòng vắng lặng, hay tu hạnh trong sạch.

Từ Thị thiên như tôn, thương xót loài hữu tình, hẹn sống sáu muôn tuổi, nói pháp độ quần sanh, hóa đạo trăm nghìn ức, khiến qua biển phiền não, có duyên được chân tế, mới vào cõi Niết-bàn.

Từ Thị Đại Bi Tôn, vào Niết-bàn về sau, Chánh pháp trụ thế gian, cũng đủ sáu muôn năm, nếu ở trong pháp Ta, thâm tâm tin chịu được, ngày hạ sanh sau này, được thờ Đại Bi Tôn.

Nếu có người thông tuệ, nghe nói việc như thế, ai lại chẳng vui mừng, nguyện gặp Đức Từ Bi. Nếu cầu người giải thoát, trông gặp hội Long Hoa, thường cúng dường Tam Bảo, siêng năng đừng phóng dật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn, vì Xá Lợi Tử và Đại Chúng, thọ ký việc Từ Thị, đương lai hạ sanh rồi, lại kêu Xá Lợi Tử, dùng diệu âm nói rằng:

Nếu ở đời có người, thiện nam hay thiện nữ, nghe pháp mẫu này rồi, thọ trì và đọc tụng, hoặc biên chép Kinh này, giảng nói cho kẻ khác, y như lời của Ta, mà tu hành đúng pháp, dùng

hương hoa cúng dường, và rộng truyền Chánh pháp, thì người ấy sau này, ắt được gặp Đức Phật, Từ Thị hạ sanh, và ở trong ba hội, mà nhờ phần cứu độ.

Thuở ấy, Đức Thế Tôn nói bài tụng rồi, Xá Lợi Tử cùng các đại chúng vui mừng tin chịu đánh lễ vâng làm.

Phật nói Kinh Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật xong.

**NAM MÔ LONG HOA GIÁO CHỦ
ĐƯƠNG LAI HẠ SANH DI LẠC TÔN
PHẬT. (3 lần)**



BÁT NHÃ TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn
Sáng trong ngàn chẳng bợn mảy trần
Làu làu một tánh thiên chân
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.
Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt
Cõi bờ kia một bước đến nơi
Trải lòng tròn đủ xưa nay
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
Hàng Bồ Tát danh Quan Tự Tại
Khi tham thiền vô ngại đến trong
Thấm vào trí huệ mở thông
Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
Độ tất cả không chi khổ ách
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra
Sắc Không chung ở một nhà
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác Không.
Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng,
Không tướng y như tượng Sắc kia
Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia
Cũng lại như vậy, tổng về chân không.

Tòa sắc tướng như ông tạm đó
 Các pháp kia tướng nọ luống trơn
 Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn
 Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm.
 Có ấy nên cỡi trên không giới
 Thể làu làu vô ngại thường chân
 Vốn không ngũ uẩn ấm thân
 Sáu căn chẳng có sáu trần cũng không.
 Thấy rõ không mà không nhãn giới
 Biết hoàn toàn thức giới cũng không
 Tánh không sáng suốt đại đồng
 Vô minh chẳng có mưa hòng hết chi.
 Vẫn không có thân gì già chết
 Huống chi là hết chết già sao
 Tứ đế cũng chẳng có nào
 Không chi là trí có nào đặc chi.
 Do vô sở đắc ly tất cả
 Như pháp kia đều xả nhị không
 Vận lòng trí huệ linh thông
 Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
 Không quái ngại có chi khủng bố

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên
 Tâm không rớt ráo chư duyên
 Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.
 Tam thể Phật, y đàn Bát Nhã
 Đáo Bồ Đề chứng quả chánh như
 Cho hay Bát nhã là hơn
 Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.
 Thiệt thần chú linh tri đại lực
 Thiệt thần chú đúng bực quang minh
 Ấy chú tối thượng oai linh
 Ấy chú vô đẳng tinh tinh oai thần.
 Trừ tất cả nguyên nhân các khổ
 Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư
 Thiên nhiên chơn thiệt bất hư
 Ấn lam Thần chú Chơn Như thuyết rằng :
 “YẾT ĐẾ, YẾT ĐẾ, BA LA YẾT ĐẾ, BA LA
 TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ TÁT BÀ HA”.

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
 Như Lai Phật. (3 lần)



VÃNG SANH THẦN CHÚ

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



SÁM DI LẶC

Đức Di-Lặc, ứng vào hiện kiếp
Phật thứ năm kế tiếp ra đời
Thích-Ca Phật-Tổ nối ngôi
Thay quyền giáo-hóa về thời đương-lai
Chưa tới kỳ nên ngài còn ở
Đâu-xuất cung rực-rỡ huy-hoàng
Hoá thân trong khắp mười-phương
Phương-tiện thuyết-pháp chỉ đàng
chúng- sanh
Nếu ai sẵn niệm lành tướng Phật
Ngài tùy-duyên tới mật độ cho
Từ-bi ngài vẫn hằng lo
Chúng-sanh mê-muội bởi do sai lầm
Nên ứng tích Song-Lâm một kiếp
Phó-đại-Sĩ ấy biệt-hiệu ngài
Đem toàn chánh-pháp an bày

Quyền-xảo phương-tiện, thuyết khai độ đời
 Lương-Võ-Đế nhằm thời trị quốc
 Ngài nhiều phen rời bước tới thăm
 Giải đáp chánh-pháp diệu-âm
 Khiến được toàn-quốc ân-cần lo tu
 Ngài từ-bi chẳng từ lao khổ
 Thường chuyển sanh, hóa độ chúng-sanh
 Nhà Lương, Phụng-Hóa châu-minh
 Bồ-đại Hoà-Thượng ứng hình nhưn-gian
 Trán đã nhận, lại mang bụng lớn
 Thân no tròn, miệng chớm cười hoài
 Thường ngày dạo bước khoan-thai
 Mang theo túi vải vừa dài vừa to
 Nếu ai tưởng dâng cho một vật
 Mở túi ra ngài cất vào trong
 An-nhàn tự-tại thông-dong
 Châu-du khắp chốn một lòng độ sanh.

**Trong tịnh trí hiện hình lục-tặc
Cứ đeo theo để chọc ngài hoài
Từ-bi phổ-cập muôn loài
Nư tình phụ-tử chẳng sai chút nào
Công-đức ấy thật cao vòi-vọi
Mong độ sanh thoát khỏi nơn thiên
Người nào ăn ở nơn hiền
Tu-hành chơn-chánh, ngài liền độ cho.**



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hương,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

THƯỢNG CHÚC

Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển, phong điều vũ thuận, quốc thới dân an, thiên hạ thái bình, chư tai tiêu diệt, thiên môn nghiêm tịnh, hải chúng nội ngoại, địa lợi an hòa.

Phổ nguyện: Đản na tín thí tang tích phước điền, pháp giới nhưn thiên, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN

(Ba hồi chuông trống Bát-nhã kỷ niệm Sinh thần)

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay đê ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.

(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gửi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ-đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.
Nam mô Hương Cúng Dường Bồ-
tát (3 lần)
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên nhưn chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN LƯ-HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xú kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
tát. (3 lần)**



CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT *(3 lần)*

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma

bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê
rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng,
cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt
xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a

**mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà
ha. Ma bà li thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)**

s



KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.**
(1 lạy và 1 tiếng chuông)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)



Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần)

Chúng con cung kính nghe rằng :

Nơi cõi trời Suất Đà,

Thiện Huệ Bồ-tát,

Ứng thời tốt, cưỡi thần tượng,

Ứng phó trần gian.

Tại cung vua Tịnh Phạn,

Ma-gia phu nhân cảm mộng lành,

Mang Thánh thai quang lâm phàm thế.

Vui mừng thay !

Hoa Đàm đã nở,

Sông núi hoan ca,

Thiên long thổi nhạc,

Các trời rải hoa.

Chín Rồng phun tắm Phật tại Ta-bà,

Bảy bước xưng Tôn cùng vũ trụ.

Mầu nhiệm thay !

**Ứng linh tích để báo trước, nguyên độ
sinh,**

Hiện hóa thân để mở đầu ơn cứu độ,

**Hôm nay, ngày trăng tròn tháng tư âm
lịch... Phật lịch..... năm.**

Đệ tử chúng con.

Vân tập đài tiền,

Cùng bốn chúng Tăng, Ni,

Và mười phương Phật tử :

Cung kính quỳ trước đài vàng,

Chí thành nấp trong ánh sáng,

Chiêm ngưỡng sơ sanh bảo tượng,

Lạy mừng Từ phụ kim thân,

Ca dương công đức,

Bạc Thầy ba cõi độc tôn,

**Tán tụng Hồng danh,
 Vị Thánh muôn loài đệ nhất,
Chí tâm đánh lễ : Lâm-tỳ-ni viên Vô ưu
 thọ hạ, thị hiện Đản Sanh Bồ Sư Thích
 Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

BÀI TỤNG KHÁNH ĐẢN

**Đệ tử hôm nay,
 Gặp ngày Khánh đản,
 Một dạ vui mừng,
 Cúi đầu đánh lễ,
 Thập phương tam thế,
 Điều ngự Như Lai,
 Cùng Thánh Hiền Tăng.
 Chúng con cùng pháp giới chúng sanh.
 Bởi thiếu nhân lành,
 Thấy đều sa đọa,**

**Tham sân chấp ngã,
Quên hẳn đường về,
Tình ái si mê,
Tù trong lục đạo,
Trăm dây phiền não,
Nghệp báo không cùng,
Nay nhờ Phật tổ Năng Nhân,
Dĩ lòng lân mẫn,
Không nữ sanh linh thiếu phước,
Nặng kiếp luân hồi,
Đêm dày tăm tối,
Đuốc huệ rạng soi,
Nguyện cứu muôn loài,
Pháp dùng phương tiện.
Ta-bà thị hiện,
Thích chủng thọ sanh,
Thánh Ma-gia mộng ứng điềm lành,**

Vua Tịnh Phạn phước sanh con thảo,
Ba mươi hai tướng tốt,
Vừa mười chín tuổi xuân,
Lòng từ ái cực thuần,
Chí xuất trần quá mạnh,
Ngai vàng quyết tránh,
Tìm lối xuất gia,
Sáu năm khổ hạnh rừng già,
Bảy thất nghiêm tinh thiền tọa,
Chứng thành đạo quả,
Hàng phục ma binh,
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghinh,
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ.
Chúng con nguyện:
Dứt bỏ dục tình ngoan cố,
Học đòi đức tánh quang minh,
Cúi xin Phật tổ giám thành,

**Từ bi gia hộ,
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,
Chóng thành đạo cả.**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật. (30 lần)**

**Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-
tát. (3 lần)**

**Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.
(3 lần)**

**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.
(3 lần)**

**Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật
Bồ-tát. (3 lần)**

BÀI KỆ TÂM PHẬT

Ngã kim quán mộc chư Như Lai,
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ,
Ngũ trước chúng sanh linh ly cầu,
Đồng chứng Như Lai tịnh Pháp thân.
Tỳ-gia thành lý bất tăng sanh,
Ta-la thọ gian bất tăng diệt.
Bất sanh, bất diệt lão Cồ Đàm,
Nhân trung khan kiết trùng thêm tiết.
Kim triều chánh thị tứ ngoạt bát,
Tịnh Phạm vương cung sanh Tất Đạt.
Cửu long phún thủy thiên ngoại lai,
Bông túc liên hoa tùng địa phát.
Úm, mưu ni mưu ni, tam mưu ni, tát
phạ ha (3 lần)

NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tụ Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhưt thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,**

nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Nhu Lai Phật. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
 Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
 Cấm mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
 Cứu phạm hàm linh đấng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
 đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
 Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát (3 lần)**

**Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyện Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

TAM QUY Y

- Tụ quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)
- Tụ quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)
- Tụ quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC AN VỊ PHẬT

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay đễ ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN
Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN
**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**
(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thể Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thể Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xưng tán tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.**
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

**Tứ bát đoan-nghiêm vi-diệu tướng
Tam kỳ quả mãn kiếp tu lai
Diện như mãn nguyệt mục như liên
Thiên thượng hơn gian hàm cung
kính.**

**Như-lai đức tướng, nan tận tán dương,
kim hữu Phật-tử 3... cầu 4... cung đối
Phật-tiền, hào tướng quang trung, phủ
thùy minh chứng.**

*(Đứng dậy cắm hương, rồi chắp tay đứng
thẳng niệm bài tán dương Phật bảo như
sau. Nếu đông người thì cả chúng đều
đọc).*



3 Tên Họ và Pháp Danh

4 Cầu nguyện việc gì hãy nói ra

TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên như chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỚNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN DƯƠNG CHI

**Dương chi tịnh thủy,
Biến sai tam thiên,
Tánh không bát đức lợi như thiên,
Pháp giới quảng tạng diên
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa hồng liên.**

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma
ha tát. (3 lần)**



BÀI TỰA CHÚ LĂNG-NGHIÊM

Nam-mô Lăng-Nghiêm Hội-thượng
Phật Bồ-tát. (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn
Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu
Tiêu ngã ức kiếp điên-đảo tướng
Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân
Nguyện kim đắc quả thành bảo-vương
Hườn độ như thị hằng sa chúng
Tương thử thâm tâm phụng trần-sát
Thị tắc danh vị báo Phật ân
Phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng-minh

Ngũ-trược ác-thế thế tiên nhập
Như nhứt chúng-sanh vị thành Phật
Chung bất ư thử thủ nê-hoàn.
Đại-hùng đại-lực đại-từ-bi
Hi cánh thâm trừ vi-tế hoặc

**Linh ngã tảo đặng vô-thượng giác
Ư thập phương giới tọa đạo tràng
Thuấn nhả đa tánh khả tiêu vong
Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.**

**Nam-mô thường-trụ thập phương Phật.
Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp.
Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng.
Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
Nam-mô Phật-đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm.
Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.
Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-tát.**

**Nhĩ thời Thế-Tôn, từng nhục-kế
trung, đồng bá bảo-quang, quang trung
đồng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa
Nhu-Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh
phóng thập đạo, bá bảo quang-minh,
nhứt nhứt quang-minh, giai biến thị
hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật**

tích, kinh sơn trì sử, biến hư-không
giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái
kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm
thính Phật, vô-kiến đánh tướng, phóng
quang Như-Lai, tuyên thuyết thần chú:

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạt xà ra
đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra bàn
ni phẩn. Hổ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà
ha. *(Câu này tụng 3 lần)*

Bồ-tát liễu đầu Cam-lồ thủy
Năng linh nhứt đích biến thập phương
Tinh chuyên cầu uế tịnh quyên trừ
Linh thử đạo-tràng tất thanh tịnh.

Nam-mô Cam-Lồ-Vương Bồ-tát ma-ha-
tát. *(3 lần)*



CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ Tát
(3 lần, 1 tiếng chuông)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.**

**Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma
bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê**

rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
 ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng,
 cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt
 xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
 ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
 hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
 lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
 lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
 ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
 đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
 tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
 ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a
 mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
 tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta

**bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần) (1 lạy và 1 tiếng chuông)**



TÁN PHẬT

Phật thân thanh-tịnh tợ lưu ly,
 Phật diện du như mãn nguyệt huy,
 Phật tại thế-gian thường cứu khổ
 Phật tâm vô xứ bất từ-bi.

**Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni
 Phật. (đọc 30 lần)**

**Nam-mô Đương-lai hạ sanh Di-Lặc
 Tôn Phật. (3 lần)**

**Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà
 Phật. (3 lần)**

**Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-
 tát. (3 lần)**

**Nam-mô Đạo-tràng hội-thượng Phật
 Bồ-tát. (3 lần)**

(Toàn thể đều tụng Tâm-Kinh)



NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tụ Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhứt thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,
nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô
vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão**

tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Như Lai Phật. (3 lần)

NGUYỆN KIẾT TƯỜNG

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường,
Trú dạ lục thời hăng kiết tường,
Nhứt thiết thời trung, kiết tường giả,
Nguyện chư Thượng sư ai nhiếp thọ.
Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường,
Trú dạ lục thời hăng kiết tường,
Nhứt thiết thời trung, kiết tường giả,
Nguyện chư Tam Bảo ai nhiếp thọ.
Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường,
Trú dạ lục thời hăng kiết tường,
Nhứt thiết thời trung, kiết tường giả,
Nguyện chư Hộ Pháp thường ủng hộ.

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường
Bồ-tát. (3 lần)



SÁM PHÁT NGUYỆN

**Ngưỡng nguyện Bồn-Sư Vô-Lượng-Thọ,
Quán-Âm, Thế-Chí, thánh hiền tăng,
Đồng triển oai quan phổ chiếu lâm,
Cọng tứ minh gia hàm cứu bạt,
Vô thỉ kim sanh chư tội chướng.
Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vưu.
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh tịnh.**



HỒI HƯƠNG

Cầu an, cầu siêu, niệm Phật, phúng kinh,
 Cúng dường, công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hương,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thoái Bồ tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

PHỤC NGUYỆN

(Hoặc muốn phục nguyện bài khác cũng được)

Nam mô A Di Đà Phật

**Hiện tiền chư Phật-tử... đấng, thân xu
khương thối, mạng vị bình an, tứ thời
vô tiêm tiểu chi tai, bát tiết hữu trùng
lai chi khánh. Phổ nguyện: gia đình
hưng thịnh, quyền thuộc tăng phước
hoàn duyên, pháp-giới chúng-sanh, tề
thành Phật-đạo.**

Nam mô A Di Đà Phật

(đồng niệm)



TAM QUY Y

- ❖ **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**

- ❖ **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**

- ❖ **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC CÚNG NGỌ

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay chấp tay để ngang ngực Mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám.**

(3 lần)

(Tất cả đều quỳ thẳng chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán đọc bài Cúng hương)

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xưng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.**
(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)



KỶ NGUYỆN

**Kim thời đệ tử... thiết lễ ngộ thời nhứt
diên, thượng cúng thập phương chư
Phật, trung phụng Bồ-tát Thánh tăng,
hạ cập lục đạo phẩm, ngưỡng nguyện
chư Phật oai lực phò trì, hiện tiền đệ tử
chúng đẳng thân tâm thanh tịnh, tinh
tấn tu hành, tự giác, giác tha, giác hạnh
viên mãn, dữ pháp giới chúng sanh,
nhứt thời đồng đắc A-nậu-đa-la Tam-
miệu-tam Bồ-đề. Ngưỡng mong oai đức
vô cùng, xót thương gia hộ.**

(Xá 3 xá rồi đọc bài Tán Phật)

TÁN PHẬT

**Pháp vương Vô thượng tôn,
 Tam giới vô luân thất,
 Thiên nhưn chi Đạo sư,
 Tứ sanh chi Từ phụ,
 Ư nhứt niệm quy y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp,
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

QUÁN TƯỞNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

ĐÁNH LỄ

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ Chí tâm chúng con đánh lễ:

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

❖ **Chí tâm chúng con đánh lễ:**

Nam mô đại từ đại bi Phật Mẫu Chuẩn Đề.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Diệu Thiện Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Quán Âm Nam Hải Bồ Tát.

Nam mô đại từ đại bi Diêu Trì Phổ Môn Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 lạy và 1 tiếng chuông)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt,
Lư phần bảo đảm trung,
Chiên đàn trăm nữ chơn kham
cúng,
Hương yên lieu nhiều liên hoa động,
Chư Phật Bồ-tát hạ thiên cung,
Thiên Thai sơn La-hán,
Lai thọ thiên nhưn cúng
Thiên Thai sơn La-hán,
Lai thọ nhưn gian cúng.

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha
tát. (3 lần)**



NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT *(3 lần)*

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhưt thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức
thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức;
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,**

nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát đoả y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

Nam Mô Kim Cang Vô Thượng Sư
Nhu Lai Phật. (3 lần)

**Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.**

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật. (3 lần)**

(Tiếp đọc bài Đại Cúng dường)

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương
Phật.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương
Pháp.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương
Tăng.**

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.**

**Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà
Phật.**

**Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc
Tôn Phật.**

**Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt
Thiết Chư Phật.**

**Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-
tát.**

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát.

**Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-
tát.**

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

**Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-
tát.**

**Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật
Bồ-tát.**

**Năng mô tát phạ đát tha nga đa, phạ
lồ chỉ đế. Án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(3 lần)**

**Năng mô tô rô bà da, đát tha nga đa
da, đát diệt tha. Án, tô rô, tô rô, bát ra tô
rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Thử thực sắc hương vị,
Thượng cúng thập phương Phật,
Trung phụng chư Hiền Thánh,
Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả,**

Đắc vô lượng Ba-la-mật.

Tam đức lục vị,

Cúng Phật cập Tăng,

Pháp giới hữu tình,

Phổ đồng cúng dường.

**Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt
nhựt ra hồng. (3 lần)**



TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ,

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát.

(3 lần)

Tứ sanh, cửu hữu đồng đẳng,
 Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
 Đương nguyện chúng sanh,
 Sở tác giai biện,
 Cự chư Phật pháp.



TAM QUY Y

- Tụ quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)
- Tụ quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)
- Tụ quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)



HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

(Đại chúng đứng tề chỉnh, nghe tiếng khánh, chấp tay xá đồng ngồi xuống, nhiếp tâm trì chú)

I. ĐOAN TỌA (ngồi thẳng)

Chánh thân đoan tọa,

Đương nguyện chúng sanh,

Tọa Bồ-đề tòa,

Tâm vô sở trước.

**Án, phạ tất ba ra a ni, bát ra ni áp,
đà da tá ha. (3 lần)**

II. TRIỂN BÁT (giở bát)

Như Lai ứng lượng khí,

Ngã kim đặc phu triển,

Nguyện cúng nhưt thiết chúng,

Đẳng tam luân không tịch.

Án, tư ma ma ni tá ha. (3 lần)

III. QUÁN KHÔNG BÁT

**Nhược kiến không bát,
Đương nguyện chúng sanh,
Cứu cánh thanh tịnh,
Không vô phiền não.**

(Đổ nước vào tráng rồi lau khô để cơm vào bát)

IV. THẠNH PHẠM MẶC NIỆM

**Nhược kiến mãn bát,
Đương nguyện chúng sanh,
Cụ túc thanh mãn,
Nhứt thiết thiện pháp.**

(Tay trái co ngón giữa và ngón áp, còn ba ngón dựng thẳng để bát lên, tay mặt kiết ấn cam lồ (ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp) để dựa ngang phía trong miệng bát, rồi đồng xướng bài Cúng dường).

V. CÚNG DƯỜNG

**Cúng dường Thanh Tịnh Pháp thân
Tỳ Lô Giá Na Phật.**

**Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.
Thiên Bá Úc Hóa Thân Thích Ca
Mâu Ni Phật.**

**Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn
Phật.**

**Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.
Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết
Chư Phật.**

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát.

Chư tôn Bồ-tát Ma-ha-tát.

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật.

**Tam đức, lục vị, cúng Phật cập
Tăng, pháp giới hữu tình, phổ đồng
cúng dường, nhược phạn thực thời,**

**đương nguyện chúng sanh, thiên duyệt
vi thực, pháp hỷ sung mãn.**

(Cúng dường rồi để bát xuống)

Đề chén chung trong lòng bàn tay tả, tay
hữu gấp 7 hạt cơm để trong chung, kiết ấn
cam lồ mặc niệm như sau:

VI. XUẤT SANH (Thầy cả)

**Pháp lực bất tự nghị,
Từ bi vô chướng ngại,
Thất liệt biến thập phương,
Phổ thí châu sa giới,
Quý tử mẫu khoáng giả,
Thần kim sí điều vương,
Tất linh giai bảo mãn.
Án, độ lợi ích tá ha.**

(3 lần)

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Nặng mồ tát phạ đát tha nga đa, phạ lồ
chỉ đế. Án, tam bát ra, tam bát ra hồng.
(3 lần)

CAM LÒ THỦY CHƠN NGÔN

Nặng mồ tô rô bà da, đát tha nga đa da,
đát diệt tha. Án, tô rô, tô rô bát ra, tô
rô bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Nhữ đẳg quỹ thần chúng,

Ngã kim thí nhữ cúng,

Thử thực biến thập phương,

Nhứt thiết quỹ thần cộng.

Án, mục lực lăng tá ha (3 lần)

(Khảy móng tay lên trên chén nhỏ 3 lần,
đưa cho Thị giả)

VII. TỔNG THỰC (Thị giả)

Đại bàng kim súy điều,
 Khoáng dã quý thần chúng,
 La-sát quý tử mẫu,
 Cam lồ tất sung mãn,
 Án, mục để tóa ha. (7 lần)

VIII. XƯƠNG TĂNG BẠT

Phật chế Tỳ-kheo thực tồn ngũ
 quán, tán tâm tạp thoại tín thí nan tiêu.
 Đại chúng văn khánh thỉnh các chánh
 niệm.

(Đại chúng đồng niệm Phật)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Án, tam bạt ra già da. (7 lần)

(Hai tay bung bát ngang trán, thâm đọc)

Chấp trì ứng khí,

Đương nguyện chúng sanh,

Thành tựu pháp khí,

Thọ thiên nhưn cúng.

**Án, chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phần
tra. (3 lần)**

IX. TAM ĐỀ

Muông thứ nhất:

Nguyện đoạn nhứt thiết ác.

Muông thứ hai:

Nguyện tu nhứt thiết thiện.

Muông thứ ba:

Nguyện độ nhứt thiết chúng sanh.

(Trong khi thọ thực, phải tưởng Ngũ quán)

- 1. Kể công nhiều ít so chỗ kia đem đến.**
- 2. Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mà thọ cúng dường.**
- 3. Ngừa tâm, xa lìa các tội lỗi tham, sân, si là cội gốc.**
- 4. Chính là vị thuốc hay để chữa lành bệnh khô gầy.**
- 5. Vì thành đạo nghiệp nên thọ cơm này.**

X. LƯU PHẠM KÊ CHÚ

(Đề ít cơm ra chén, bung chén cơm lên
thăm đọc)

**Dĩ kim sở tu phúc,
Phổ triêm ư quý chúng,
Thực dĩ miễn cực khổ,
Xả thân sanh lạc xứ,
Bồ-tát chi phước báu,
Vô tận nhược hư không,
Thí hoạch như thị quả,
trưởng vô hữu tức.
Án, độ lợi ích ta ha. (3 lần)
(Đề chén xuống)**

XI. TÂY BÁT KÊ CHÚ

(Ăn cơm xong đổ nước vào tráng bát, trút ra chén lại)

**Dĩ thủy tây bát thử,
 Như thiên cam lộ vị,
 Thí dữ chư quý thần,
 Tất giai hoạch bảo mãn.
 Án, ma hưu ra tất tá ha. (3 lần)**

XII. THỦ DƯƠNG CHI KÊ

(Tay cầm tăm xỉa răng)

**Thủ chấp dương chi,
 Dương nguyện chúng sanh,
 Giai đắc diệu pháp,
 Cứu cánh thanh tịnh.
 Án, tát ba phạ thuật đáp, tát rị ba
 đáp rị ma, tát ba phạ thuật đáp
 khoánh. Án lam tóa ha. (3 lần)**

XIII. TƯỚNG DƯƠNG CHI KÊ CHÚ

(Xỉa răng)

**Tướng dương chi thời,
Đương nguyện chúng sanh,
Kỳ tâm điều tịnh,
Phệ chư phiền não,
Án, a mộ già di ma lệ, nhĩ phạ ca ra,
tang thân đà nễ, bát đầu ma câu ma ra,
nhĩ phạ ca ra tang thân đà da, đà ra đà
ra, tô di ma lệ, tá phạ ha. (3 lần)**

IV. ẨM THỦY KÊ CHÚ

**Phật quán nhưt bát thủy,
Bát vạn tứ thiên trùng,
Nhược bát trì thử chú,
Như thực chúng sanh nhục.
Án, phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3 lần)**

XV. KIẾT TRAI KỆ CHÚ

Khê thủ quy y Tô-tát-đề,
 Đầu diện đánh lễ thất câu chi,
 Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề,
 Duy nguyện Từ bi thù gia hộ.

Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ
 đề, câu chi nẫm, đát điệt tha. Án, chiếc
 lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha. (3 lần)

Sở vị bồ thí giả,
 Tất hoạch kỳ lợi ích,
 Nhược vị nhạo bồ thí,
 Hậu tất đắc an lạc,
 Phạn thực dĩ ngật,
 Đương nguyện chúng sanh,
 Sở tác giai biện,
 Cụ chư Phật pháp.



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT PHỤC NGUYỆN

**Thân phi nhất lữ, thường tư chức nữ
chi lao, nhứt thực tam xang, mỗi niệm
nông phu chi khổ.**

PHỔ NGUYỆN

**Hiện tiền tứ chúng phước huệ song
tu, một hậu đắc sanh Cực Lạc, âm siêu
dương thới, pháp giới chúng sanh, tề
thành Phật đạo.**

Đại chúng đồng niệm:

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

**(Nghe khánh xong cùng đứng dậy chấp
tay xá và lui ra)**



NGHI THỨC KÊ DỘNG ĐẠI HỒNG CHUNG

KÊ ĐẠI HỒNG CHUNG

(Vài ý niệm về việc đóng chuông)

Từ trước đến nay, các chùa vì không theo một hệ thống nhất định, nên tiếng chuông chùa chưa được quy định hẳn hoi, ai muốn đóng sao thì đóng, giờ nào cũng được, không luật lệ gì cả, thậm chí có nhiều nơi chưa hiểu ý nghĩa và giá trị của tiếng chuông như thế nào.

Dóng chuông để làm gì? Phải chăng để cầu cho âm siêu dương thái?

Ta có hy vọng được như nguyện trong khi ta đóng chuông để cầu được không? Cố nhiên là phải được, nhưng

phải với tất cả năng lực tập trung của người dóng chuông. Trái lại, chỉ mất thì giờ và làm mất giấc ngủ của người thế gian mà thôi.

Vậy muốn cho âm dương lưỡng lợi, tự tha đều đắc ích, người dóng chuông phải vận dụng hết tâm tư mình vào câu kinh, bài kệ, hoặc niệm danh hiệu Phật.

Tất cả tín đồ chung quanh đều phải tôn trọng tiếng chuông. Nghĩa là khi chuông chùa khua động, mọi công việc đều phải được dừng nghỉ, để lắng tâm trí mình vào sự tưởng Phật trong vòng 5 phút rồi sẽ làm, hoặc khi ngủ mà nghe chuông cũng nên ngồi dậy để tưởng Phật 5 phút rồi hãy ngủ.

Tất cả chư Tăng đều phải thực hiện trước và giáo hóa tín đồ quanh mình

nên làm như thế, thật công đức không phải nhỏ. Được như vậy, tiếng chuông quả là liều thuốc bổ cho những ai còn ngây ngất say sưa trong đường danh lợi giả ảo phù du, giây phút nhớ lại và quay về nẻo giác.

Những hương linh đang đau khổ nơi địa ngục A-tỳ, nhờ sức chú nguyện của người dóng chuông và thần lực của tiếng chuông mà vơi dịu đôi phần đau khổ.

Các chùa nên dóng chuông mỗi ngày hai thời: 4 giờ rưỡi khuya và 7 giờ rưỡi tối.

Ngoài ra, thì tùy ở địa phương có thể dóng vào buổi sáng và buổi chiều để cầu siêu hay cầu an cũng được, nhưng cần phải cho đúng giờ và thường lệ.

PHẦN NGHI THỨC KỆ ĐỘNG ĐẠI HỒNG CHUNG

Nguyện thử chung thính siêu pháp giới.

Thiết vi u ám tất giai vãn.

Vãn trần thanh tịnh chứng Viên thông.

**Nhứt thiết chúng sanh thành Chánh
giác O.**

Vãn chung thính phiên não khinh,

Trí huệ trường Bồ-đề sanh,

Ly địa ngục xuất hoả khanh,

Nguyện thành Phật độ chúng sanh (O)

Án, già ra đé dạ ta bà ha (3 lần) O.

Hồng chung Sơ khẩu bảo kệ cao âm.

Thượng thông Thiên đường, hạ triệt

Địa phủ. O.

**Hồng chung Nhị khẩu bảo kê cao âm.
Thượng thông Thiên đường, hạ triệt
Địa phủ. O.**

**Hồng chung Tam khẩu bảo kê cao âm.
Thượng thông Thiên đường, hạ triệt
Địa phủ. O.**

**Nam mô U Minh Giáo Chủ, Cứu Khổ
Bổn Tôn, Cứu Bạt Minh Đồ, Đại Thánh
Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát.
O.**

**Thượng chúc Phật nhật tăng huy, pháp
luân thường chuyển, phong điều vũ
thuận, quốc thới dân an, thiên hạ thái
bình, nhân dân an lạc. O.**

**Tam giới tứ sanh chi nội. Các miễn
luân hồi. Cửu hữu thập loại chi trung,
tất ly khổ hải. O.**

**Ngũ phong thập võ, miễn tao cơ cần chi
niên. Nam mẫu đông giao câu triêm
thắng ích. O.**

**Can qua vĩnh tức, chiến mã hưu chinh,
địa lợi nhân hoà. Trận bại thương
vong, câu sanh Tịnh Độ. O.**

**Phi cầm tẩu thú la vãng bất phùng,
lãng tử cô thương, tảo hườn hương
tĩnh. O.**

**Vô biên thế giới, địa cửu thiên trường,
viễn cần Đản na, tăng duyên phước thọ.
O.**

**Thiền môn hưng thịnh, Phật pháp
trường thăng. Thổ địa Long thần an
tăng Hộ pháp. O.**

**Phụ mẫu Sư trưởng, tôn vong tịnh lợi.
Lịch Đại Tổ nề đồng đẳng bỉ ngạn. O.**

**Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô
Giá Na Phật. O.**

**Nam mô Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na
Phật. O.**

**Nam mô Thiên bá ức Hoá Thân Thích
Ca Mâu Ni Phật. O.**

**Nam mô Long Hoa Giáo chủ Đương
Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. O.**

**Nam mô Tây phương Giáo chủ Cực
Lạc thế giới A Di Đà Phật. O.**

**Nam mô Ngũ Đài Sơn Đại Trí Văn Thù
Sư Lợi Bồ Tát. O.**

**Nam mô Nga Mi Sơn Đại Hạnh Phổ
Hiền Bồ Tát. O.**

**Nam mô Phổ Đà Sơn Lưu Ly giới Đại
Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. O.**

**Nam mô Tu Di Sơn Đại hùng Đại lực
Đại Thế Chí Bồ-tát. O.**

**Nam mô Cửu Hoa Sơn U Minh giới Đại
Thánh Đại Nguyện Địa Tạng Vương
Bồ-tát. O.**

**(Triêu thời đọc :) Nam mô Đại Phương
Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hoa
Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát. O.**

**(Mộ thời đọc :) Nam mô Đại Thừa Diệu
Pháp Liên Hoa Kinh, Pháp Hoa Hội
Thượng Phật Bồ Tát. O.**

**(Triêu thời tiếp :) Thập phương tam
thế tất Như Lai, Bát thập bát Phật toạ
bửu đài,**

**Lục đạo chúng sanh mông giải khổ,
Cửu u thập loại sát trần ai. O.**

**Nam mô Siêu Lạc Độ Bồ-tát Ma-ha-tát.
O.**

**Nam mô Tồi tà phụ Chánh ủng hộ đạo
tràng Hộ Pháp chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-
tát. OOO.**

(Mộ thời tiếp :)

**Chung thỉnh cứu thập hựu lô chuy,
Tịnh viện Tăng già đảnh đảnh tri,
Tham phóng tứ thời tuân khổ chế,
Hạ đơn lưỡng bộ các oai nghi. O.**

**Nam mô Đương Sơn Bản Sứ Hộ
Giáo Hộ Giới Già Lam Thánh Chúng
Bồ-tát. OOO.**

**(Mỗi lần dống chuông cộng là 108 tiếng-
đúng 1 trang).**

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha già đa
dạ. Đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ.

A di rị đa tỳ ca lan đế.

A di rị đa tỳ ca lan đa.

Dà di nị, già già na,

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần) O.



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
 Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
 Cấm mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
 Cứu phàm hàm linh đấng bỉ ngạn. O.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
 đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
 Phật. O.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát (3 lần)**

**Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyên Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



HỒI HƯƠNG

Kệ chuông công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hương,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát. O.

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo. O.

Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thoái Bồ tát vi bạn hữu. O.

Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo. O.

(1 tiếng chuông và 1 lạy)

PHỤC NGUYỆN

(Bài kệ nào cũng được, miễn là có ý nghĩa)

**Bá bát chung thính hướng Phật tiền,
Thượng thông hạ triệt lạc vô biên,
Lục đạo chúng sanh mong thoát khổ,
Cửu u thập loại xuất khanh nhiên.**

**Nam mô Siêu Lạc Độ Bồ-tát Ma-ha-tát.
(3 lần) O.**

(Mỗi lần 1 tiếng chuông, xá và lui ra)

(Còn các tín đồ Phật tử thân cận, khi nghe chuông dóng nên chấp tay thâm niệm :

Nam mô A Di Đà Phật 10 lần bắt đầu làm việc lại)



KỆ CHUYỀN TRỐNG

(Buổi sáng: Trống dứt từ câu Đại Hồng Chung)

Buổi tối: Chuông dứt từ câu Trống)

(Buổi sáng thì niệm Bốn Sư, buổi tối thì niệm Di Đà)

(Chuyến 3 hồi trống, 3 tiếng – Kệ)

**NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU
NI PHẬT (3 lần, 1 hồi, nhịp dăm trống-
Kệ)**

Buổi sáng (Kệ)

**Pháp luân thường chuyển huệ tâm khai,
Các đoạn sanh tử toạ Bửu đài,
Kim Cang đánh lễ Y Vương vị,
Thân tâm thanh tịnh kiến Như Lai.**

**Án, Kim Cang, Kim Cang Yết đế yết đế
ta bà ha (3 lần, 1 hồi trống)**

**Cổ nhạc huyền thuyên chuyển Pháp
luân,**

Ngũ âm vi diệu hưởng thanh thuần,

Kinh diên lễ tụng hà sa Phật,

Tứ sanh cứu hữu xuất phạm trần.

**Nam mô Chuyển Luân Vương Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần, 1 hồi trống)**

Buổi tối (Kệ)

Cổ thanh hương xứ biến hà sa,

Thiên Long Bát bộ tiếu ha ha,

Tam luân cứu chuyển sanh tử đoạn,

Khổ hải chi trung xuất ái hà,

**Nam mô Cổ Lô Âm Bồ-tát Ma-ha-tát.
(3 lần, 1 hồi trống)**

Lôi cổ đảnh xang nghiệp chướng tiêu,

**Tam luân cứu chuyển hướng tiêu diêu,
Thượng thông Thiên giới quần tiêu lạc,
Hạ thấu U quan chúng quỷ siêu.**

**Nam mô Siêu Lạc Độ Bồ-tát. (3 lần, 1
hồi trống)**

(Bài Thượng Chúc có thể dung cho Sáng
Chiều hoặc đọc bài nào có nghĩa là được)

- ***Thượng chúc:*** Phật nhật tăng huy,
Pháp luân thường chuyển, phong điều
vũ thuận, quốc thới dân an, thiên hạ
thái bình, chư tai tiêu diệt.

- ***Hạ nguyện:*** Sơn môn trấn tịnh, hải
chúng nội ngoại địa lợi an hoà, tín thí
đàn na, tăng long phước thọ.

- *Cánh ký*: Cứu huyền thất tổ, bách tánh tiên linh luy thể oan thân cầu sanh Tịnh độ.

- *Phổ nguyện*: Âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

(3 lần, 1 hồi trống nhịp ra dăm, đọc Tự quy).



TAM QUY Y

- **Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**
- **Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**
- **Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**
(3 hồi trống dứt tứ)



NGHI THỨC PHÓNG SANH

(Trước niệm hương khẩn tên người phóng sanh muốn cầu những gì, nguyện thả sanh linh được tự do giải thoát)

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy,

Biển sái tam thiên,

Tánh không bát đức lợi như thiên,

Pháp giới quảng tăng diên,

Diệt tội tiêu khiên,

Hoả diệm hoá hồng liên.

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ-tát Ma-
ha-tát. (3 lần)**

CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT *(3 lần)*

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà
bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma

bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê
rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà,
ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng,
cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt
xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta
ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-
đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ,
na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha
tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất
bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a

**mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà
ha. Ma bà li thắng yết ra dạ, ta bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)**



Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

**Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn
Phật.**

**Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương
Phật.**

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát.

**Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ-
tát.**



GIẢI NGHIỆP KỆ

Hữu tình chúng sanh túc nghiệp đa,
 Trí cổ kim sanh tạo vãng la,
 Hạnh ngộ thiện duyên công đức đại,
 Quy y Tam Bảo tội tiêu ma.
 Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
 (3 lần)

Thiên giá giá, địa giá giá,
 La vãng biến tác Phật ca sa,
 Thất Bảo Như Lai phóng sanh kệ:
 Tứ đại yết đế hộ phóng tha,
 Phi cầm, tẩu thú quy sơn khứ,
 Ngư biếc hà giải lạc thanh sa,
 Nhược hữu nhứt cá bất đắc thoát,
 Sơn thần thủy tướng hộ phóng tha.
 Án, linh cảm hồng phấn tra. (3 lần)



PHẬT NGÔN

Tình đa tướng thiếu, lưu nhập hoành
sanh, cố tri nữ đẳng. Tích dĩ ám tế ngu si,
bất tu chánh niệm. Kim tác vũ mao lân
giới, thọ thử liệt hình, thủy lục, phi không,
chủng chủng bất nhứt, hoặc đầu câu thi,
hoặc nhập võng la, mạng tại đao châm,
hồn phi thang hỏa. Hạnh phùng Tăng
chúng (Thiện sĩ) tài thực nữ thân, vạn tử
đắc sanh, lai thử thắng địa. Kim thỉnh chư
Thánh, đả nữ linh thông, nữ đương
nhứt tâm quy y Tam bảo.



QUY Y TAM BẢO

**Nhữ đấng (thủy, lục, không) tánh chúng
sinh đầu quy y Tam bảo.**

**Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng
(3 lần)**

Quy y Phật Lương Túc Tôn.

Quy y Pháp Ly Dục Tôn.

Quy y Tăng Chúng trung Tôn. (3 lần)

Quy y Phật bất đọa địa ngục.

Quy y Pháp bất đọa ngã quý.

Quy y Tăng bất đọa bang sanh. (3 lần)

Quy y Phật cảnh.

Quy y Pháp cảnh.

Quy y Tăng cảnh. (3 lần)

Quy y Tam Bảo viễn ly tam đồ khổ.

**Nhữ đạ̉ng sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết chúng đạ̉ng kim giai sám hối.**

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ-tát. (3 lần)



XUỐNG

**Nhữ đấng Phật tử quy y Tam Bảo cập
Sám hối dĩ, nữ tội chướng tiêu diệt, trí
tuệ khai minh, phát Bồ-đề tâm, cầu sanh
Tây phương Cực Lạc thế giới, liên hoa hóa
sanh, nhập bất thối địa. Hiện tiền đại
chúng vị (thủy, lục, không) tánh chúng
sanh, nhứt tâm niệm Phật.**



TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới,
đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà
Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam-mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ Tát (3 lần)**

**Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
(3 lần)**

**Nam-mô Đại Thánh Đại Nguyên Bản
Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)**



HỒI HƯƠNG

Phóng sanh công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hương,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

(Đánh khánh 3 tiếng, xướng)

**Nhữ đẳng phi tiền túc nghiệp đa,
Hạnh đắc kim triệu hội chủ gia,
Ngã kim phóng nhữ du du khứ,
Nguyện kỳ tín chủ phúc hà sa,**

**Nam mô Trường Thọ Vương Bồ-tát Ma-
ha-tát.**

(Vừa niệm Phật vừa thả cá rùa ra sông, chim
đem ra ngoài thả)



SÁM THÍCH CA

Cúi đầu lạy Phật Thích Ca,
Độ con thoát khỏi Ta-bà trầm luân,
Con nay chán ngán cõi trần,
Quyết lòng theo Phật hầu gần Liên hoa.
Nhớ lời Phật tổ Thích Ca,
Nghiệm xem bát khổ lánh xa ngục hình,
Thương đời và các sanh linh,
Đức Ngài tìm đạo độ sanh khỏi nàn.
Nhìn xem biển khổ thế gian,
Dạy khuyên sanh chúng tìm đường vượt qua.
Chúng con ở chốn Ta-bà,
Đắm trong sanh tử nhiễm tà lợi danh,
Hôm nay một dạ chí thành,
Cần tu giải thoát căn lành đặng gieo.
Nghĩ đời dường thể bọt bèo,
Lợi danh bao phủ khổ đeo buộc ràng,
Vậy nên cảnh khổ đa đoan,

Suốt năm mǎn thǎng nghinh ngang bạc đầu.
Cũng vì vô thĩ từ lâu,
Chǎng lo tu niệm hồi đầu theo Cha,
Cha lành Đức Phật Thích Ca,
Dắt dìu sanh chúng thẳng qua Lạc thành.
Dạy con gǎn chí tu hành,
Trì trai giữ giới tịnh thanh đặng về.
Gieo trồng hạt giống Bồ-đề,
Chuyên lòng niệm Phật cầu về Tây phương.
Phật xưa lời thệ tỏ tường,
Bốn mươi tám nguyện dẫn đường Lạc Bang,
Di Đà phóng ngọn hào quang,
Rước con mau lẹ, hơn thoàng gió xuôi.
Bạn cùng Thánh chúng dưỡng nuôi,
Diệt trừ ba nghiệp an vui tu trì,
Con nay phát nguyện quy y,
Vượt qua biển khổ thoát ly hồng trần.
Nguyện con nhuần gọi Phật ân,
Đặng nghe Kinh kệ đồng nương Đạo vàng.
Bạn cùng Bồ-tát các hàng,

Vô số hóa Phật hào quang chói lòa.
Cha lành Đức Phật Di Đà,
Độ đàn con trẻ, Ta-bà thoát ra,
Từ bi hỷ xả độ qua,
Ở nơi ngũ trược hóa ra tu hành.
Nguyện con sớm đặng vãng sanh,
Nương nơi cõi Tịnh vãng sanh sen vàng,
Hóa sanh Cửu phẩm Liên bang,
Đồng quy Tịnh độ thoát đàng trầm luân.
Độ con về chốn Liên trì,
Là nơi An dưỡng định kỳ khai hoa,
Di Đà thọ ký Thánh thai,
Vào trong Cửu phẩm vượt ngoài tứ sanh.
Hôm nay Tứ chúng đồng hành,
Kiên trì niệm Phật cầu sanh Lạc thành,
Con nay phát nguyện tu hành,
Cầu về Lạc quốc nêu danh Liên đài.
Quan Âm Thế Chí các ngài,
Chứng minh đệ tử công dày quả cao,
Dứt trừ tám vạn trần lao,

**Tu hành theo Phật gian lao chẳng nài.
Nguyện cùng Bồ-tát các ngài,
Mau về Cực lạc ngôi đài Liên hoa,
Cúi đầu đánh lễ Thích Ca,
Từ bi Phật tổ độ mà chúng con.**



SÁM DI ĐÀ

Muốn đi có một đường này,
Nhứt tâm niệm Phật khó gì thoát ra,
Vậy khuyên phải niệm Di-Đà,
Hồng-danh sáu chữ thật là rất cao,
Hay trừ tâm vạn trần lao,
Tham thiền quán tưởng pháp nào cũng thua,
Di-Đà xưa cũng làm vua,
Bỏ ngôi bỏ nước vô chùa mà tu,
Xét ra từ kiếp đã lâu,
Hiệu là Pháp-Tạng Tỳ-kheo đó mà.
Trong khi Ngài mới xuất-gia,
Bốn mươi tám nguyện phát ra một lần,
Nguyện nào cũng lăm oai-thần,
Nguyện nào cũng trọng về phần độ sanh,
Vì thương thế-giới bất-bình,
Nên chí đầu Phật mà đành bỏ ngôi.
Thầy là Bảo Tạng Như Lai,
Bạn là Bảo Hải tức Ngài Thích-Ca.

Thích-Ca nguyện độ ta bà,
 Di-Đà nguyện mở cửa nhà lạc bang.
 Mở ao chín-phẩm sen vàng,
 Xây thành thất bảo đồ dàng thất trân.
 Lưu-ly quả đất sang ngàn,
 Lầu châu cát ngọc mười phần trang nghiêm.
 Hoa trời rưới cả ngày đêm,
 Có cây rất báu có chim rất kỳ,
 Lạ lòng cái cảnh phương tây,
 Mười phương cảnh Phật cảnh nào cũng thua,
 Phong quang vui vẻ bốn mùa,
 Nước reo pháp Phật gió khua nhạc Trời.
 Di-Đà có thệ một lời,
 Mở ra cõi ấy tiếp người vãng sanh,
 Mười phương ai phát lòng lành,
 Nhất-tâm mà niệm hồng danh của Ngài,
 Hằng ngày trong lúc hôm mai,
 Niệm từ mười tiếng đến vài ba trăm,
 Khi đi, khi đứng, khi nằm,
 Chuyên trì niệm Phật, lòng chăm phát nguyện,

**Nguyện sanh về cõi bảo liên,
Là nơi Cực-lạc ở miền Tây phương,
Đến khi thọ mạng vô thường,
Thì Ngài phóng ngọn hào quang rước liên,
Biết bao phước đức nhân duyên,
Đã về Cực lạc còn phiền não chi,
Sự vui Trời cũng chẳng bì,
Đêm đêm thông thả ngày ngày vui chơi,
Sống lâu kiếp kiếp đời đời,
Không già không chết không dờn đi đâu,
Chúng con sám hối khẩn cầu,
Nguyện về Cực Lạc hồi đầu Tây phương.**



SÁM NHỨT TÂM NGHĨA

Một lòng mỗi mệ không nài,
Cầu về Cực Lạc ngồi đài Liên hoa,
Cha lành vốn thiệt Di Đà,
Soi hào quang tịnh chói lòa thân con,
Thấm sâu ơn Phật hằng còn,
Con nay chánh niệm lòng son một bề
Nguyện làm nên đạo bồ đề,
Chuyên lòng niệm Phật cầu về Tây phương,
Phật xưa lời thệ tử tử tường,
Bốn mươi tám nguyện dẫn đường chúng sanh,
Thệ rằng ai phát lòng lành,
Nước ta báu vật để dành các người,
Thiện nam, Tín nữ mỗi người,
Chí thành tưởng Phật niệm mười tiếng ta,
Ta không rước ở nước ta,
Thệ không thành Phật chắc là không sai,
Bởi vì tin tưởng Như Lai,
Có duyên tưởng Phật sống dai vô cùng,

Lời thề biển rộng mênh mông,
Nhờ nương đức Phật thoát vòng trần lao,
Tội mòn như đá mài dao,
Phước lành thêm lớn càng cao, càng dày,
Cầu cho con thác biết ngày,
Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh,
Cầu con bệnh khổ khỏi mình,
Lòng không trù mền chuyện tình thế gian,
Cầu con thần thức nhẹ nhàng,
In như thiên định Hộ Bàng thuở xưa,
Đài vàng tay Phật bung chờ,
Các ông Bồ Tát bấy giờ đứng trông,
Rước con thiết đã nên đông,
Nội trong giây phút thấy đồng về Tây,
Xem trong cõi Phật tốt thay,
Hoa sen đua nở tánh nay sạch trần,
Hội này thấy Phật chơn thân,
Đặng nghe pháp nhiệm tâm thần sáng trung,
Quyết tu độ chúng phàm dân,
Đủ lời thệ nguyện Phật ân rộng dài,

**Phật thế chắc thiết không sai,
Cầu về Tịnh Độ ai ai tin lòng,
Nguyện về Tịnh Độ một nhà,
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình,
Hoa nở rồi biết tánh linh,
Các ông Bồ Tát bạn lành với ta.**



SÁM HỒI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy Đức Phật Thích Ca,
Phật A Di Đà, mười phương chư Phật,
Vô Lượng Phật pháp,
Cùng Thánh hiền Tăng.
Đệ tử lâu đời lâu kiếp,
Nghiệp chướng nặng nề,
Tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc.
Ngày nay nhờ Phật, biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm việc lành.
Ngưỡng mong ơn Phật, từ bi gia hộ:
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền não,
Hằng ngày an vui tu tập,
Pháp Phật nhiệm màu,
Để mau ra khỏi luân hồi,
Minh tâm kiến tánh,

**Trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại,
Đặng cứu độ các bậc Tôn trưởng,
Cha mẹ, anh em, thân bằng quyến
thuộc,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Đồng trọn thành Phật đạo.**



SÁM ĐẠI TỪ

Mười phương cõi Phật hằng sa,
Pháp-vương thứ nhứt Di-Đà lớn thay.
Cảm oai đức Phật cao dày,
Ao sen chín phẩm độ nay phàm tình.
Con tin có Phật gởi mình,
Một bề cải dữ theo lành mà thôi.
Phước lành bằng chút mảy chồi,
Gắng làm cho trọn lòng tôi không rời.
Nguyện đồng niệm Phật mỗi người,
Cầu cho cảm ứng theo thời hiện ra.
Mãn duyên thấy Phật Di-Đà,
Tây phương cõi Phật sáng lòà mắt tôi.
Kẻ nghe người thấy tiếc ôi,
Rủ nhau tin tưởng lần hồi tu theo.
Rõ đường sanh tử các điều,
Y như Phật nguyện cứu nghèo chúng sanh.
Dứt lòng phiền não mê tình

Không lường pháp Phật nguyện hành học tu.
Thệ nguyện độ hết phàm phu,
Đều nên Phật đạo ngao du giúp đời.
Lòng này chẳng dám lộng khơi,
Hư không mòn hết nguyện tôi còn hoài.
Nguyện cho cây cỏ đá chai,
Bò bay máy cựa các loài thung dung.
Một là: niệm Phật thần thông,
Chứng minh đệ tử thành công lâu dài.
Hai là: nguyện lay Như-Lai,
Cầu cho già trẻ gái trai làm lành.
Ba là: nguyện phát chí thành,
Cúng dường Tam Bảo tứ sanh khởi nàn.
Bốn là: nguyện dứt nghiệp oan,
Vượt qua biển khổ ba đàng thoát ra.
Năm là: nguyện học thiền na,
Bạn lành nương cậy người tà lánh xa.
Sáu là: nguyện Phật nói ra,
Xoay vần Chánh pháp khắp nhà đặng nghe.
Bảy là: nguyện Phật chở che,

**Ở lâu dạy bảo người nghe tỏ lòng.
Tám là: nguyện bạn ở chung,
Những lời Phật dạy học cùng với nhau.
Chín là: nguyện trước nhớ sau,
Thuận theo thể tục dám đâu trái người.
Mười là: nguyện khắp trong đời,
Xoay mình bước tới thẳng đời Lạc-Bang.
Tôn sư diễn nghĩa ít hàng,
Cầu cho bá tánh Tây phương mau về.**



SÁM PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con quỳ trước điện,
Chí tâm đánh lễ Đấng Từ Tôn,
Biết bao phen sanh tử dập dờn,
Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo.
Đức Thế Tôn đã định ninh di giáo,
Mà con còn đắm đuối mê say,
Mắt ưa xem huyền cảnh hằng ngày,
Tai thích tiếng mật đường dưa nịnh,
Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh,
Lưỡi dẹt thêu lảm chuyện gay go,
Thân ưa dùng gấm vóc sa sô,
Ý mơ tưởng bao la vũ trụ,
Bởi lục dục lòng tham chứa đủ,
Lấp che mờ trí huệ từ lâu,
Hôm nay con giác ngộ hồi đầu,
Xin sám hối phơi bày tỏ rõ.
Nguyện tội ác từ nay dứt bỏ,
Chuyển sáu căn ra khỏi làm mê,

**Trước đài sen thành kính hướng về,
Tịnh tâm ý quy y Tam Bảo.
Phật giới cấm chuyên trì chu đáo,
Dứt tận cùng cội rễ vô minh,
Chí phàm phu tự lực khó thành,
Cầu Đại giác từ bi gia hộ,
Dầu phải chịu muôn ngàn gian khổ,
Con dốc lòng vì đạo hy sinh,
Nương từ quang tìm đến bảo thành,
Nguyện tự giác giác tha viên mãn.**



SÁM QUAN ÂM

Đức Quan Thế Âm oai thần lồng lộng,
Khắp thế gian đều trọng danh Ngài,
Chúng sanh hết thấy ai ai,
Khi nấp gặp nạn niệm Ngài liền qua.
Bởi vì thế gần xa ngưỡng mộ,
Quan Thế Âm cứu khổ độ sanh.
Nếu ai có một niệm lành,
Hễ Ngài nghe tiếng ứng danh tới liền,
Dầu trọng bệnh liên mien khổ cực,
Niệm danh Ngài lập tức khởi ngay,
Bao nhiêu tai nạn hằng ngày,
Chí tâm niệm tới danh Ngài cũng qua.
Vô lượng kiếp Ta-bà thế giới,

**Ngài giáng sanh xuống cõi trần gian,
Hóa thân công chúc đoan trang,
Diệu Trang vương ngự ngai vàng vua
cha.**

**Diệu Thanh ấy chính là chị cả,
Sau cũng tu chứng quả Văn Thù,
Diệu Âm chị thứ cũng tu,
Phổ Hiền chứng Thánh đèn bù công
lao.**

**Trọn một nhà đều vào cảnh Phật,
Lòng từ bi chơn chất đáng ghi,
Tuổi nhỏ trí cả ai bì,
Độc lòng mộ đạo quyết thì đi tu,
Trọn chín năm chẳng từ lao khổ,
Mong công thành cứu độ chúng sanh.**

**Thời kỳ trai giới tu hành,
 Tại động Hương Tích, bắc thành Việt
 Nam⁵**

**Một cảnh tiên mây lam che phủ,
 Có cam tuyền, thạch nhũ bao quanh.**

**Cảnh tốt dành cho người lành,
 Kim đồng, Ngọc nữ, ứng danh theo
 hầu,**

**Dưới bệ ngọc chia nhau sớm tối,
 Châu hai bên không lỗi đạo thầy,
 Luôn luôn chơn chánh thẳng ngay,
 Hành theo ý chỉ của thầy ban ra.**

**Quan Thế Âm danh là Tự Tại,
 Khắp Tam thiên qua lại dạo chơi,**

5 Động Hương Tích ở trên đỉnh Hương Tích sơn là nơi Đức Quan Thế Âm Bồ-tát tu hành và hóa thân tại đó. Hương Tích sơn là một cảnh núi tâm cao thanh tịnh, cảnh vật thiên nhiên, thiết là một cảnh Bồng lai tại dương thế; núi ấy thuộc về tỉnh Hà Tây, Bắc Bộ, Việt Nam.

Từ bi Ngài muốn độ đời,
Mười hai đại nguyện thiết thời cao xa,
Nguyện nào cũng đều là rớt ráo,
Chuyên tâm về Chánh đạo độ tha,
Biển Nam Hải, núi Phổ Đà,
Trụ ở nơi ấy cùng là Hương Sơn.
Trong một phẩm Phổ Môn thị hiện,
Đức Như Lai thuật chuyện khen Ngài,
Oai thần linh hiển không hai,
Tinh thần cứu khổ chẳng nài công phu,
Nếu có kẻ muốn tu Cư sĩ,
Hay cùng là tùy ý muốn chi,
Ngài liền ứng hiện tức thì,
Tới nơi dìu dắt cấp kỳ độ cho.
Hay có kẻ qua đò mắc nạn,

Cùng bao nhiêu tai nạn dọc đường,
Chí thành đốt nén tâm hương,
Vừa niệm danh hiệu tai ương qua liền.
Những chuyện ấy hiển nhiên đều thấy,
Đức Như Lai truyền dạy không sai,
Chúng ta chớ có quản nài,
Một lòng ngưỡng mộ cầu Ngài độ cho.
Trong khổ hải thuyền từ vẫn đợi,
Với chúng sanh đưa tới Lạc Bang,
Chín tầng sen báu Đài vàng,
Di Đà thọ ký rõ ràng thánh thơi,
Từ bi cứu khổ độ đời,
Tâm thanh giải nạn đến nơi an bình.
Nam mô Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Ứng
Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

**Đệ tử chúng con quỳ trước điện,
Chí tâm đánh lễ Đấng Từ Tôn,
Biết bao phen sanh tử dập dờn,
Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo.
Đức Thế Tôn đã đình ninh di giáo,
Mà con còn đắm đuối mê say,
Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày,
Tai thích tiếng mật đường dưa ninh,
Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh,
Lưỡi dẹt thêu lăm chuyện gay go,
Thân ưa dùng gấm vóc sa sô,
Ý mơ tưởng bao la vũ trụ,
Bởi lục dục lòng tham chứa đủ,
Lấp che mờ trí huệ từ lâu,
Hôm nay con giác ngộ hồi đầu,**

**Xin sám hối phơi bày tỏ rõ.
Nguyện tội ác từ nay dứt bỏ,
Chuyển sáu căn ra khỏi làm mê,
Trước đài sen thành kính hướng về,
Tịnh tâm ý quy y Tam Bảo.
Phật giới cấm chuyên trì chu đáo,
Dứt tận cùng cội rễ vô minh,
Chí phàm phu tự lực khó thành,
Cầu Đại giác từ bi gia hộ,
Dầu phải chịu muôn ngàn gian khổ,
Con dốc lòng vì đạo hy sinh,
Nương từ quang tìm đến bảo thành,
Nguyện tự giác giác tha viên mãn.**



SÁM NHỨT TÂM

**Nhứt tâm quy mạng,
Cực Lạc Thế giới A Di Đà Phật,
Nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã,
Từ thệ nhiếp ngã.
Ngã kim chánh niệm,
Xưng Như Lai danh,
Vị Bồ-đề đạo,
Cầu sanh Tịnh Độ.**

**Phật tích bốn thệ:
Nhược hữu chúng sanh,
Dục sanh ngã quốc,
Chí tâm tín nhạo,
Xưng ngã danh hiệu,
Nãi chí thập niệm,**

**Nhược bất sanh giả,
Bất thủ Chánh giác.
Dĩ thử niệm Phật nhân duyên,
Đắc nhập Như Lai.
Đại thế hải trung,
Thừa Phật từ lực,
Chúng tội tiêu diệt,
Thiện căn tang trưởng,
Nhược lâm dục mạng chung,
Dự tri thời chí,
Thân vô bệnh khổ,
Tâm bất tham luyến,
Ý bất điên đảo,
Như nhập thiên định.
Phật cập Thánh chúng,
Thủ chấp kim đài,
Lai nghinh tiếp ngã,**

**Ư nhứt niệm khoảnh,
Sanh Cực Lạc quốc,
Hoa khai kiến Phật,
Tức văn Phật thừa,
Đón khai Phật huệ,
Quảng độ chúng sanh,
Mãn Bồ-đề nguyện,
Quảng đại chúng sanh,
Mãn Bồ-đề nguyện.**



BÀI NGUYỆN CHƯ THIÊN

**Thiên A-tu-la Dược-xoa đấng,
Lai thính pháp giả ưng chí tâm,
Ủng hộ Phật pháp sử trường tồn,
Các các cần hành Thế Tôn giáo,
Chư hữu thính đồ lai chí thử,
Hoặc tại địa thượng hoặc cư không,
Thường ư như thế khởi từ tâm,
Trú dạ tự thân y pháp trụ,
Nguyện chư thế giới thường an ổn,
Vô biên phước trí ích quần sanh,
Sở hữu tội nghiệp tận tiêu trừ,
Viễn ly chúng khổ quy viên tịch,**

**Hằng dụng giới hương đồ vinh thể,
Thường trì định phục dĩ tư thân,
Bồ-đề diêu pháp biến trang nghiêm,
Tùy sở trụ xứ thường an lạc.
Nam mô Tỳ Tà Phụ Chánh Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**



**Ý nghĩa chuyển kinh sách qua các
văn bản điện tử do phật tử Phạm
Chánh Trực, pháp danh Minh Thông
đề ra.**

**Trình bày và chỉnh sửa văn bản
điện tử do phật tử Minh Trung và
Hoàng Phúc.**

QUÁN THẾ ÂM PHỔ MÔN PHẨM
Thiện Hoa Tịnh Thất
9762 Kern Ave,
Garden Grove
CA 92844